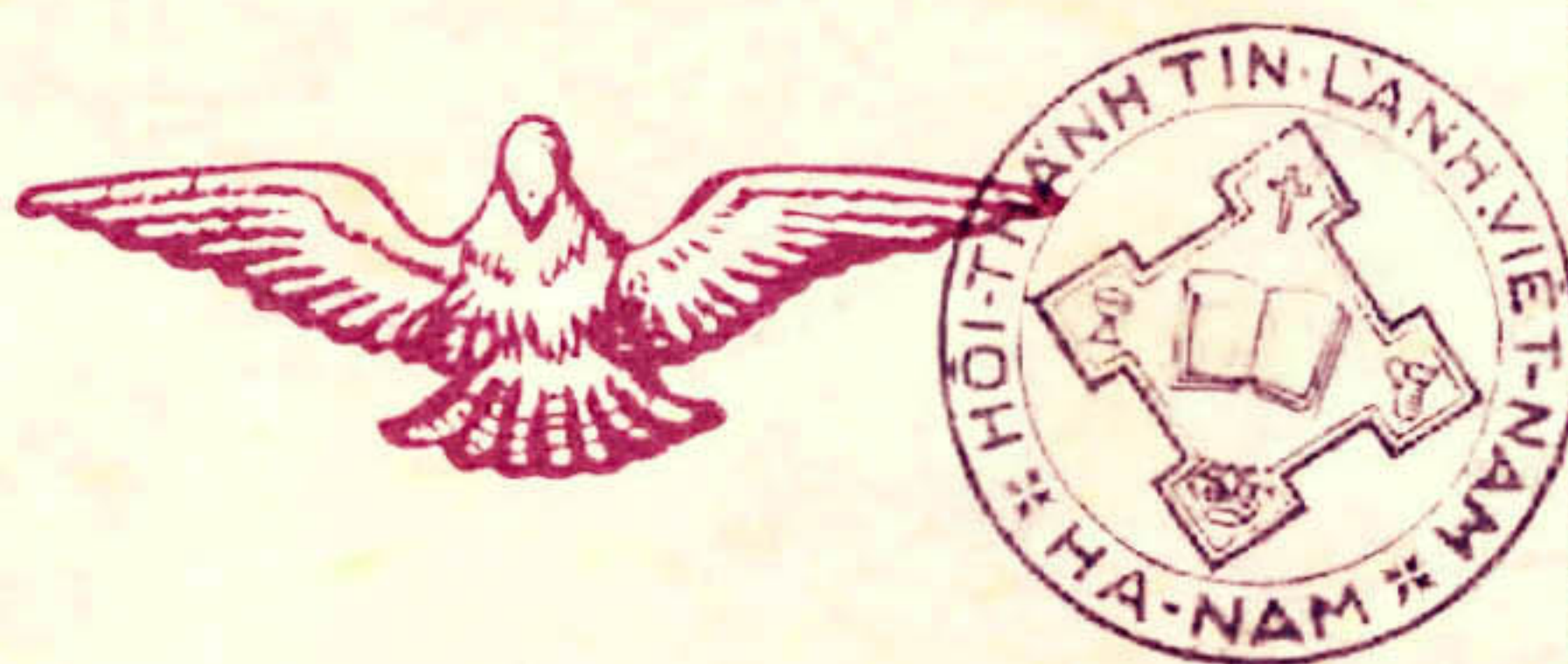


THÀNH-KINH BÁO

THÁNG SÁU 1952

HẾT THẢY ĐỀU ĐƯỢC
ĐẦY - DẪY
ĐỨC THÁNH-LINH
(CÔNG 2 : 4)



NẾU CHÚNG TA NHỜ THÁNH-
LINH MÀ SỐNG THÌ CŨNG HÃY
BƯỚC THEO THÁNH-LINH VẬY

(GA 5 : 25)

THÁNH - KINH BẢO
 cơ-quan của
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM
 TỌA-SOẠN :
 Tại tại Trường Kinh-Thánh Đà-Nẵng

THƠ-TỪ VÀ TIỀN-BẠC
 gửi cho Mục-sư Ông-văn-Huyền
Hội-Thánh Tin-Lành, ĐÀ-NẴNG (Tourane)

MỤC - LỤC

	Trang
Xâ-thuyết :	
Thay đổi gì ? Gì thay đổi ? — T. K. B.	1
Đức Thánh-Linh là ai ? — MỤC-SƯ A. W. TOZER	3
Một bài diễn-văn :	
Phạm-vi và cá-tánh Nước Trời — HỌC-SANH ĐÀO-VĂN-ĐIỀU ..	7
Tin-tức Hội-thánh	11
Mấy vần thơ :	
Lưỡi lửa thần. — SANH-SANH (TOURANE)	16
Chứng thực quyền Chúa — MỤC-SƯ LÊ-ĐÌNH-TỔ,	
MỤC-SƯ PHAN-VĂN-HIỆU, ÔNG PHẠM-QUANG-NGHIỆM ..	17
Tiếng gọi của rừng xanh :	
Những vòng truyền-giáo xung-quanh Djiring —	
TRUYỀN-GIÁO CHUNG-KHÂM-LỘC	20
Hội-dồng thường-niên Bắc-hạ.. .. .	22
Du-lich Xứ Thánh :	
Tại sao phải giảng Tin-lành cho người Do-thái ? —	
LỮ-SINH DỊCH	24
Dàn ông là đầu. — THANH-ĐẠO DỊCH	27
Câu đố Kinh-thánh. — LỮ-SINH SOẠN.. .. .	28
Hàng ghê trẻ em :	
Điên và dối hay là Mưu-kẻ của ma-quỉ. —	
MỘT THANH-NIÊN HỘI-THÁNH GIA-ĐÌNH	29
Giọt mật :	
Tin-đồ nên biết. — MỤC-SƯ QUOC FOC WO DỊCH	30
Gọi lòng bạn trẻ :	
Món trang-sức vô-giá. — LA-XA-RƠ	31
Hầu chuyện Đức Thánh-Linh. — PLAIN JOHN SMITH	33
Phụ-nữ diễn-dân :	
Con gái nhỏ Y - sơ - ra - ên —	
GIÁO-SƯ MỤC-SƯ LÊ-NGUYỄN-ANH.. .. .	35
Tòa giảng Tin-lành :	
Người bạn thân — MỤC-SƯ PHẠM-XUÂN-TIN.. .. .	39
Trên đường thuộc-linh :	
Đấng Christ là sự sống của tôi—TÂN-SĨ ANDREW MURRAY ..	42

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XVII

THÁNG SÁU 1952

SỐ 188
TỤC-BẢN SỐ 19

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

THAY ĐỔI GÌ, GÌ THAY ĐỔI

Đức Chúa Trời ôi! Xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong-sạch và làm cho mới lại trong tôi một thần-linh ngay-thẳng. Xin chớ từ-bỏ tôi khỏi trước mặt Chúa, cũng đừng cất khỏi tôi Thánh-Linh Chúa (Thi 51: 10-11).

MỘT căn nhà từ lâu dùng cho những việc đưa người vào cuộc truy-hoan, làm những chuyện tội phong bại tục, nay muốn trở nên một cái nhà dùng cho những việc đưa người đến đài văn-minh, cùng hưởng một đời sống mới tươi đẹp, thì lẽ tất-nhiên cần phải có một cuộc thay đổi. Mà thay đổi gì? Thay đổi nước sơn chăng? Thay đổi bàn ghế chăng? Không, trăm nghìn lần không, chỉ phải thay đổi cái người chủ-trương mà thôi.

Cũng một thể ấy, tấm lòng của người ta là cái then-chốt để phát-sanh và giục-giã làm-lụng mọi việc hoặc xấu hoặc tốt. Lòng ấy đã bị tội-lỗi tiềm-nhiễm, khiến nó từ địa-vị ông chủ tốt hóa ra đưa tới xấu, nên người xưa từng than: «Tâm vi hình dịch» (Lòng làm mọi cho xác-thịt); Kinh-thánh cũng dạy: «Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xa: ai có thể biết được?» (Giê 17: 9). Đa-vít xưa là một thanh-niên tuần-tú, một vô-sĩ trứ-danh, một thi-hào tên tuổi, từng hưởng cả các đời sống nào già chẵn chiên, nào khách bôn-đào; nào danh tướng, nào minh-quân. Ông nếm trải đủ mùi cay-dắng ngọt bùi,

đủ tài-năng quyền-thế, mà một ngày tỉnh-ngộ do ơn Đức Chúa Trời cho thấy rõ chính mình, biết rõ chính mình, thì càng ghê-tởm chính mình, sợ hãi chính mình, bất-giác phải kêu lên rằng: «Kìa, tôi sanh ra trong sự gian-ác, Mẹ tôi đã hoài-thai tôi trong tội-lỗi... Xin ngảnh mặt khỏi các tội-lỗi tôi, và xóa hết thảy sự gian-ác tôi. Đức Chúa Trời ôi! xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong-sạch, và làm cho mới lại trong tôi một thần-linh ngay-thẳng» (Thi 51: 5, 9, 10).

Cũng bởi lẽ ấy mà Chúa Jêsus trình-trọng phán dạy cho một nhà giáo-sư cao-cấp và là một nhà rất danh-vọng của dân Do-thái xưa rằng: «Các người phải sanh lại». Nghĩa là không phải tu thân dưỡng tánh, không phải học-tập làm lành lánh dữ, mà là phải sanh lại, phải được một tấm lòng khác là tấm lòng hoàn-toàn thay đổi, mới-mẻ trọn-vẹn, tấm lòng tái-sanh do nguồn sống phục-sanh của Chúa Jêsus-Christ.

Các nhà khoa-học hay giỏi, các đạo giáo tốt lành của đời do người đời sáng-lập tuy có nhiều điểm đáng khen đáng phục, song nó chẳng qua là những cái gây cái nặng cho người tàn-

lật mà thôi. Chỉ có Đức Chúa Jêsus mới có quyền cải-tạo đời sống của loài người, khiến cho toàn thân lành mạnh, đi lại tự-do mà không cần cái gậy cái nạng gì.

Bỏ cảnh phồn-hoa đô-hội tìm vào hang thâm rừng sâu cô-tịch thì thoát tội, thì được năng-lực hành-đạo chẳng? Thay đổi chỗ ở tiếp-xúc với quần-chúng vào ần-dật trong những nơi thâm-nghiêm kín cổng cao tường thì được phước hơn, được trở nên người tốt hơn chẳng? Chẳng bao giờ được nếu tấm lòng cũ kia vẫn còn. Lời Chúa quả-quyết rằng: «Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xa: ai có thể biết được?» (Giê 17: 9).

Một chuyện biến-ngôn của Hi-lạp xưa có chép: «Ngày kia có một con chim oanh đậu trên cành cây kêu hót liu-lo, khiến ai ai nghe thấy đều ưa thích, như muốn đem món ngon vật lạ tặng thưởng cho nó để nó cứ hát cho mà nghe. Bên cạnh cây kia có bác quạ trông thấy, bụng bảo dạ rằng, chú oanh hình-thù nhỏ bé, tiếng tăm yếu-ớt mà người ta thích nghe như thế, huống chi ta dày thân-thể đầy-dà, giọng tiếng vang động, chắc một khi ta cất tiếng thì người người đều bỏ chú oanh mà chạy lại nghe ta cả. Nghĩ vậy, bác quạ liền sửa bộ đình-đạc, cất tiếng đồng-dạc kêu to mấy tiếng ‘Khá khá khá khá!’ Mọi người vừa nghe liền phát tức, lượm gạch đá liệng bác quạ sơ-vơ. Bác hồ then liền nói với oanh: «Thôi, đây thích-hiệp cho người song không thích-hiệp cho ta. Vậy để đây cho người, còn ta cất cánh bay qua bên đông, ở đó người ta sẽ hoan-nghinh ta như đây hoan-nghinh người chẳng.» Oanh đáp: «Bác quạ này, nếu bác không đổi được cái giọng của bác thì dầu bác có cất cánh qua bên đông, thì ở đó người ta cũng đãi bác như ở đây vậy.» Thế là cần được thay đổi lòng dạ tiếng tăm, chớ không phải lo thay đổi chỗ đâu các bạn ạ!

Hãy cùng Đa-vít cầu rằng: «Đức Chúa Trời ôi! Xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong-sạch và làm cho mới lại trong tôi một thần-linh ngay thẳng.»

Gì thay đổi? — Không gì thay đổi được. Bởi lẽ đã là GÌ thì không có quyền-lực chi để thay đổi lòng ai đâu. Cho đến cả AI đi nữa cũng không sao có tài-năng thay đổi lòng người nào được. Duy có ĐẤNG, phải chỉ có ĐẤNG và chỉ có một ĐẤNG là Thánh-Linh của Đức Chúa Trời mới có khả-năng thay đổi lòng mọi người mà thôi.

Kìa, Phi-e-rơ từ tấm lòng khiếp-nhược ba lần chối Chúa, run-sợ trước một đũa tứ gái của nhà quyền-quí, mà nhất-dán biến thành cái lòng vô cùng mạnh-dạn giảng về Chúa Jêsus-Christ đã từ kẻ chết sống lại trước mặt mọi hạng người không chút sợ hãi, thuyết-phục vô-số tội-nhơn qui-phục Chúa. Ô! GÌ thay đổi lòng ông? không phải GÌ. AI? cũng không phải AI. Ấy chỉ do Thánh-Linh của Đức Chúa Trời giảng-làm trong ngày lễ Ngũ-tuần, ban cho ông một báp-têm bằng Thánh-Linh đó vậy.

Độc dị-tượng chép trong Ê-xê-chi-ên 37, Chúa cho ta thấy rõ cái khả-năng khiến cho từ địa-vị một trứng xương khô trở nên địa-vị một đạo hùng binh, không phải nhờ GÌ hoặc tại AI, bèn là do THẦN CHÚA vậy. «Ấy chẳng phải là bởi quyền-thế, cũng chẳng phải là bởi năng-lực, bèn là bởi Thần ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy» (Xa 4: 6).

Trong dịp kỷ-niệm lễ Ngũ-tuần này, xin độc-giả đều rờ lòng tự hỏi, lòng ta thay-đổi chưa? Thánh-Linh của Đức Chúa Trời ngự-trị lòng ta chưa? Nếu chưa thì đừng hòng đổi chỗ thay áo mà được hạnh-phước gì được quyền-lực gì. Chỉ phải NHỜ THÁNH-LINH MÀ SỐNG THÌ CŨNG HÃY BƯỚC THEO THÁNH-LINH VẬY. — T. K. B.

== ĐỨC THÁNH-LINH LÀ AI ? ==

BÀI CỦA MỤC-SƯ A. W. TOZER

CHÚNG ta thấy đều quen với danh-từ « linh » lắm. Bây giờ tôi muốn tỏ cho quý độc-giả biết ý-nghĩa đúng và ý-nghĩa sai của danh-từ ấy theo như tôi hiểu. Trước hết, chúng ta bỏ qua cả những ý phụ-thuộc của chữ « linh ». Tôi không có ý nói là khéo-léo, như khi chúng ta nói « Thật là linh-xảo ». Tôi không có ý nói là nóng-giận, vui-vẻ hay can-đảm. Không, tôi chẳng có ý nói điều gì mờ-ám như vậy. Linh là một thực-thể đặc-biệt có thể nhận biết được. Nếu không định-nghĩa được thì ít nhất cũng có thể mô-tả được. Linh cũng thực-tại như vật-chất, song chỉ là một cách-thức thực-tại khác với vật-chất thôi.

Chúng ta thấy đều là những nhà duy-vật ít nhiều. Chúng ta sanh ra từ cha mẹ vật-chất ở trong một thế-giới vật-chất, chúng ta bận những quần áo vật-chất, uống sữa vật-chất, nằm trên giường bằng vật-chất, ngủ, đi, sống, nói chuyện và lớn lên trong một thế-giới vật-chất. Vật-chất đè nặng trên chúng ta cách rõ-rệt và chiếm hẳn cả tư-tưởng chúng ta đến nỗi chúng ta không thể luận về linh mà không dùng đến những danh-từ vật-chất. Đức Chúa Trời đã dựng nên loài người bằng bụi đất, và từ đó người ta vẫn cứ là bụi đất, không thể rũ bỏ nó.

Vật-chất là một cách thực-tại, linh là một cách thực-tại khác cũng thực-tế như vật-chất.

Những sự vật bằng thể-chất chắc có những đặc-tính. Ví dụ nó có sức nặng. Mỗi vật bằng thể-chất đều cân nặng ít nhiều; nó phục dưới luật hấp-lực. Thế thì, vật-chất có kích-thước. Mỗi vật bằng thể-chất đều có kích-thước. Anh em có thể đo vật gì làm bằng thể-chất. Nó có hình. Bất-luân

là một phần-tử hoặc nguyên-tử hay bất-luân là gì, ngay cả đến những ngôi sao chiếu sáng trên trời đều có hình-thái cả. Lại nữa, nó lan rộng trong không-gian. Vậy tôi nói rằng sức nặng, kích-thước, hình-thái, và sự lan rộng là những điều thuộc về vật-chất, đó là một cách-thức thực-tại, một phương-pháp hiện-hữu.

Một tính-năng của linh, vô-luân là linh nào (vì tôi đang nói về linh chứ không phải Đức Thánh-Linh), là thấu qua. Vật-chất thì đụng chạm với vật-chất khác rồi ngừng lại, không thể thấu qua. Linh có thể thấu qua mọi sự. Ví dụ, thân-thể anh em bằng vật-chất, dầu vậy linh anh em có thể thấu qua thân-thể anh em cách trọn-vẹn. Linh có thể thấu qua linh. Nó có thể thấu qua cá-tính, — ồ, nếu con-cái Đức Chúa Trời có thể học cho biết rằng linh có thể thấu qua cá-tính, và cá-tính anh em không phải là không thấu qua được, bèn là có thể. Tâm-trí có thể thấu qua bởi tư-tưởng, — và không-khí có thể thấu qua bởi ánh sáng; những sự vật bằng thể-chất, những điều thuộc tâm-trí và cả đến những điều thuộc-linh thì linh đều có thể thấu qua được.

Bây giờ xin hỏi: Thánh-Linh là gì? Không phải là ai? mà là gì? Lời đáp là Thánh-Linh là một Thần-vị ở trong một cách-thức thực-tại khác. Ngài không có sức nặng, sự đo-lường, kích-thước, màu sắc, không có sự lan rộng trong không-gian, dầu vậy Ngài thật có cũng y như anh em thật có vậy.

Thánh-Linh không phải là nhiệt-tâm. Tôi đã thấy nhiệt-tâm khích-động ồn-ào, mà chẳng hề có Thánh-Linh ở đó; lại nữa tôi đã thấy Thánh-Linh hành-động khi mà chẳng có gì gọi là nhiệt-tâm cả. Thánh-Linh cũng

chẳng phải là tên khác để chỉ về thiên-tư. Chúng ta nói về thiên-tư của Beethoven rằng: «Nhạc-sĩ ấy đờn thật hay, đã phò-bày được cả tinh-thần tuyệt-diệu của soạn-giả bản đờn.» Thánh-Linh chẳng phải là điều nào trong những điều đó. Vậy Thánh-Linh là gì?

Ngài là một Vị-cách. Xin viết chữ hoa — vì Thánh-Linh không phải chỉ là một Thân-vị có một cách-thức thực-tại khác, song chính Ngài là một Vị-cách, với tất cả phẩm-tước và quyền-năng của Vị - cách ấy. Ngài không phải là vật-chất, song Ngài là thực-thể. Người ta thường suy-nghĩ rằng Thánh-Linh như là ngọn gió ơn-phước thổi qua Hội-thánh. Nếu anh em tưởng Thánh-Linh như là gió và hơi thở theo nghĩa đen, thì anh em suy-nghĩ Ngài như không có vị-cách, không có cá-tính. Nhưng Thánh-Linh có ý-chí, trí-ngộ, cảm-tình, hiểu-biết, tình thân-ái, và năng-lực để thương-yêu, thấy, tư-tưởng, nghe, nói cùng ưa thích như một người vậy.

Có lẽ anh em sẽ nói: «Tôi tin hết cả mọi điều đó. Nhưng chớ nên tưởng điều đó là mới lạ đâu.» Tôi chẳng hi-vọng nói cho anh em điều gì mới, chỉ hi-vọng dọn bàn cho anh em, sắp đặt đĩa chén cách tốt đẹp hơn để hấp-dẫn anh em, hầu khiến anh em phải thêm-thường muốn ăn. Từ nhỏ đến lớn anh em đã được thọ-giáo một khoa thần-học thừa-nhận rằng Thánh-Linh là một Vị-cách, cả đến Vị-cách thiên-thượng nữa, song vẫn chẳng ích gì cho anh em. Chúng ta vẫn trống-rỗng như trước, vẫn buồn-bã như trước, vẫn không có bình-an như trước, vẫn yếu-đuối như trước. Điều tôi muốn thuật cho anh em đây là những điều cũ thường, song tôi làm việc ấy cốt để anh em ứng-dụng điều đó cho chính mình cách trọn-vẹn ngay giờ này, và bước vào trung-tâm-diểm của mọi sự đó hầu cho đời sống của anh em sẽ hoàn-toàn thay đổi hẳn.

Vậy, Thánh-Linh là một Vị-cách. Thế-thứ Ngài là như vậy. Bây giờ tôi xin hỏi Ngài là ai?

Hội-thánh đầu-tiên đã gọi Ngài là Đức Chúa Trời. Tôi xin trích bài tín-diệu Nicée: «Tôi tin Đức Thánh-Linh là Chúa sự sống, là Đấng ban cho sự sống. Ngài từ Đức Cha và Đức Con mà lưu-xuất, đồng-hiệp với Đức Cha và Đức Con mà được thờ-phượng và tôn-vinh.» Đó là điều Hội-thánh đã tin về Thánh-Linh 1.600 năm trước đây. Chúng ta khá dạn-dĩ trong chốc lát. Hãy gạt bỏ ý-tưởng Thánh-Linh thật là Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy đặt một điều khác vào bức tranh. Thế cho Đức Thánh-Linh, chúng ta hãy để Áp-ra-ham tổ-phụ của mọi kẻ tin, đồng-hiệp với Đức Cha và Đức Con mà được thờ-phượng và tôn-vinh. Thật là một điều quái-gở, tự trong thâm-tâm anh em có cảm-giác chứng ấy. Anh em không thể làm điều đó. Chẳng có thể thừa-nhận một người phạm nhập vào phạm-vi Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Đức Cha, Đức Con phải được thờ-phượng và tôn vinh, và nếu có ai đáng được thờ-phượng và tôn-vinh thì người ấy phải bình - đẳng với Đức Cha và Đức Con.

Bây giờ chúng ta hãy xem-xét bài tín-diệu Athanase (chấp-sự ở Alexandrie) 1.300 năm trước và chú ý điều đã tin về Đức Thánh-Linh: «Đức Cha thể nào, thì Đức Con thể ấy, và Thánh-Linh cũng thể ấy.» Lần nữa chúng ta hãy thử làm điều gớm-ghiếc kia. Chúng ta hãy đem tên một người vào trong tín-diệu ấy. Hãy đặt tên Đa-vít vào đó và nói: «Đức Cha thể nào, thì Đức Con thể ấy, và thi-nhơn Đa-vít cũng thể ấy.» Đó thật chứng lắm, khác nào một gáo nước lạnh tạt vào mặt. Anh em không thể làm điều đó. Anh em cũng không thể để thiên-sứ trưởng Mi-chên vào đó. Anh em không thể nói: «Đức Cha thể nào, thì Đức Con thể ấy và thiên-sứ trưởng Mi-chên cũng thể

ấy». Đó là sự bất-nhất-trí quái-gở, anh em đừng biết điều đó!

Tôi đã thuật lại cho anh em các bài tin-diệu quan-hệ đã nói gì. Nếu Kinh-thánh dạy đàng khác, chắc tôi đã liệng xa các bài tin-diệu. Chẳng ai dù sống lâu như ông Bành-Tổ cũng không thể khiến tôi tin một lẽ đạo nào nếu không cho tôi một câu Kinh-thánh. Tôi trung-dẫn những bài tin-diệu, song tôi giảng dạy chỉ vì bài ấy tóm-tắt cả sự dạy-dỗ của Kinh-thánh về một vấn-đề. Nếu có khác với Lời Đức Chúa Trời, thì chắc tôi chẳng dạy bài tin-diệu, tôi sẽ dạy Kinh-thánh vì Kinh - thánh là nguồn mọi tin-tức xác-thực. Dầu vậy, các giáo-phụ của chúng ta đã làm một việc quan-trọng là đi sâu vào Kinh-thánh và tìm được điều Kinh-thánh dạy và đặt ra bài tin-diệu cho chúng ta.

Bây giờ hãy coi thử điều các soạn-giả Thánh-ca và thi-ca đã tin. Xin nhớ lại lời ở Thánh-ca số 138 chép rằng:

Nguyễn Thánh-Linh chiếu ánh chân-quang

Khai tâm-trí cho tôi rõ-ràng.

Chúng ta hãy đọc bài cầu-nguyện trên đây với Gáp-ri-ên, với Thánh Bernard, với D. L. Moody. Hãy dùng những lời ấy mà cầu-nguyện với một người nào hoặc một vật thọ-tạo nào đã từng hầu viếng Đức Chúa Trời. Để những lời ấy trong Thánh-ca thì có nghĩa là người mà anh em đang

cầu-khẩn đó phải là Đức Chúa Trời. Không thể nào cầu-nguyện như thế với một ai:

Nguyễn Thánh-Linh lấy phép cao-minh

Đổi ác tâm tôi ra thánh lành.

Ai có thể vào tận nơi sâu-thẳm của linh-hồn người ta, vào tận chốn thâm-uuyền của tâm-linh người ta mà làm cho tinh-sạch? Chẳng có ai, chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng đã dựng nên

tâm-hồn và tâm-linh người ta. Tác-giả Thánh-ca viết rằng: *Đổi ác tâm tôi ra thánh lành*, có nghĩa là Thánh-Linh ông đang cầu-nguyện với, chính là Đức Chúa Trời.

*Thánh-tâm
nguyện Chúa
Thánh-Linh*

*Luôn cư-trú
quản-cai tâm-
linh.*

*Hình-tượng
liền-làn trước
Đấng Thánh.*

Tâm này có Chúa rất an-bình.

Hàng trăm năm Hội-thánh vẫn hát câu này: «Tâm này có Chúa rất an-bình». Anh em có thể cầu-nguyện như thế với người khác không? Soạn-giả Thánh-ca ấy tin rằng Thánh-Linh là Đức Chúa Trời, bằng không tất chẳng nói vậy. Đó là lời mời mà chẳng ai dám kêu-cầu với một người nào trừ ra Đấng Thánh, trừ ra Đức Chúa Trời.

Bây giờ đến Kinh-thánh. Xin hãy chú ý tôi đang thử lập-luận rằng Thánh-Linh không phải chỉ là một Vị-cách thiên-thượng mà cũng là Đức Chúa Trời.

THÔNG - CÁO

Tạ ơn Đức Chúa Trời!

Chúng tôi rất hân-hạnh thông-cáo cho toàn-thể con-cái Chúa trong Hội-thánh Tin-lành Việt-nam biết: Hội-dồng Tổng-liên hội sẽ nhóm lại tại Cholon bắt đầu từ ngày 20 tháng 7 năm 1952. Sẽ có chương-trình gợi đến sau cho các Hội-thánh.

Xin toàn-thể con-cái Chúa hết lòng cầu - nguyện hầu Chúa sẽ dùng kỳ Hội-dồng này mà ban phước dồi-dào cho Hội-thánh Ngài trên đất nước chúng ta.

Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái

Tác-giả Thi 139 qui-nhận sự vô-sở bất-tại cho Đức Thánh-Linh. Ông nói: « Tôi sẽ đi đâu xa Thần Chúa? Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa? » (câu 7), và ông đã mở-mang suốt cả thiên 139 bằng một thể văn tươi đẹp như mặt trời mọc, du-dương như gió thổi qua rừng liễu, cái ý-niệm Thánh-Linh ở khắp nơi, và có thuộc-tánh của Thần-đức. Ngài phải là thần-tính vì chẳng vật thọ-tạo nào có các thuộc-tánh của Thần-đức.

Trong Hê 9: 14 qui-nhận cho Đức Thánh-Linh điều mà chẳng bao giờ qui-nhận cho thiên-sứ trưởng, hoặc cho sê-ra-phim, hoặc cho chê-ru-bin, hoặc cho thiên-sứ, hoặc cho tiên-tri, hoặc cho trưởng-lão, hoặc cho kẻ tuấn-đạo, hoặc ai khác từng được tạo nên bởi cánh tay Đức Chúa Trời. Câu đó nói « Nhờ Thánh-Linh đời đời », mỗi nhà thần-học đều biết sự đời đời là một thuộc-tánh của Thần-minh, chứ chẳng phải là thuộc-tánh của vật thọ-tạo nào. Các thiên-sứ chẳng phải là đời đời, nghĩa là họ có khởi-diểm, và hết thấy mọi sự đều có khởi-diểm. Vừa khi dùng chữ « đời đời » cho sanh-mạng nào tức thì tỏ rằng người ấy thật không có khởi-diểm, và chẳng phải là vật thọ-tạo đâu, bèn là Đức Chúa Trời. Bởi vậy khi Đức Thánh-Linh nói về Ngài là « Thánh-Linh đời đời », ấy có nghĩa Ngài tự xưng là Đức Chúa Trời.

Lại nữa thành-ngữ dùng về lễ báp-têm trong Ma 28: 20 dạy rằng: « Hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh-Linh mà làm lễ báp-têm cho họ. » Bây giờ hãy thử đề tên một người vào đó. « Hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con, và Sứ-dồ Phao-lô mà làm lễ báp-têm cho họ. » Anh em không thể mơ-tưởng điều đó! Cũng chẳng thể suy-nghĩ điều đó! Thật gớm-ghiếc quá. Chẳng ai được thừa-nhận vào trong phạm-vi của Thần-minh. Chúng ta làm lễ báp-têm nhơn danh Đức Cha và Đức Con, vì Đức

Con bình-đẳng với Đức Cha trong Thần-đức, và chúng ta làm lễ báp-têm nhơn danh Thánh-Linh vì Thánh-Linh bình-đẳng với Đức Cha và Đức Con.

Anh em chắc sẽ nói: « Ông chỉ là người tin Ba Ngôi Đức Chúa Trời, chúng tôi cũng đã tin như vậy rồi. » Phải, tôi biết, song tôi xin nói lại lần nữa rằng tôi đang thử nhấn mạnh vào lễ đạo này.

Có biết bao lễ thật phước-hạnh đã bị tuyệt phủ. Người ta tin song chẳng hề đem ra dạy. Buổi sáng nay có một cặp vợ chồng khôi-ngô tuần-tú từ thành-phố kia tới. Họ vừa xưng danh Hội-thánh mà họ làm thuộc-viên, tức thì tôi nói: Đó là Hội-thánh tốt. Họ đáp:Ồ, phải, nhưng người ta không dạy điều mà chúng tôi phải đến đây để học. » Họ đến đây vì họ đau yếu và muốn xin mục-sư xức dầu theo lời Kinh-thánh để được chữa lành. Vậy tôi đi mời hai giáo-sĩ, hai mục-sư, một trưởng-lão và chúng tôi xức dầu cầu-nguyện cho họ. Ví thử anh em đến Hội-thánh họ thường nhóm họp và hỏi ông mục-sư: « Ông có tin rằng Đức Chúa Trời đáp lời cầu-nguyện và chữa lành kẻ đau chẳng? » Chắc ông sẽ trả lời: « Có chứ, tôi tin. » Ông ấy tin, song không đem ra dạy-dỗ, và điều nào anh em không mạnh tin đủ để dạy-dỗ thì chẳng ích chi.

Về sự đầy-dẫy Thánh-Linh cũng vậy. Tin-dồ tự xưng mình công-nhận trọn Kinh-thánh tin điều đó, song không đem ra dạy thì chẳng ai được từng-trải. Nó vẫn bị tuyệt phủ kín, bị bỏ quên. Tôi đang cầu xin Đức Chúa Trời làm tan chảy lớp nước đá phủ trên lễ thật phước-hạnh này, và để nó lại trào lên một mạch sống, hầu cho Hội-thánh và kẻ nghe được ích-lợi chứ không phải chỉ nói « tôi tin », mà lễ thật ấy cứ bị chôn vùi dưới làn tuyết thụ-động và vô-tình.

(coi tiếp trang 19)

BÀI DIỄN-VĂN :**PHẠM-VI VÀ CÁ-TÁNH NƯỚC TRỜI**

Bài diễn-văn trong ngày lễ tốt-nghiệp của Trường Kinh-Thánh niên-khóa 1951-52, cử-hành tại giảng-đường Đa-năng ngày 27 - 4 - 52. Học - sinh tốt - nghiệp ĐÀO - VĂN - ĐIỀU

TỒ-quốc ! Tồ-quốc ! Hôm nay hai tiếng tồ-quốc đã được người ta tôn-trọng, kính-cần, khi nói đến, vì nó đã gây cho thế-nhân lắm nỗi niềm trải qua các thời-đại. Vì tồ-quốc mà bao chiến-sĩ anh-dũng đã ra đi da ngựa bọc thây giữa những mùa sương gió. Vì tồ-quốc mà bao hiền-mẫu, chinh-phụ trong ngưỡng cửa đã từng nuốt lệ đau thương cổ lẳng nghe qua mưa gió rào-rạt, tiếng đao binh, vó ngựa của con, của chồng mơ hồ vọng về từ biên-giới. Vì tồ-quốc mà lắm anh-hùng hào-kiệt, tráng-sĩ, kiện-tướng đã phơi thây trong biển máu, rừng gươm !

Nhưng cũng vì hai chữ « Tồ-quốc » mà có biết bao công-nghiệp hiền-hách, cơ-đồ xán-lạn đã nổi bật lên, rạng-rờ giữa hai bờ hưng phế của lịch-sử loài người. Dầu vậy, thời-gian qua, không gì có thể chống lại cái định-luật bất di-dịch « sao đời vật đổi », vẫn ngậm-ngùi nhận lấy cảnh tang-thương diễn ra giữa hệ-thống nhịp-nhàng của sông núi. Đi đi, lại lại than ôi ! từng quốc-gia đã mọc lên giữa một trời tung-bừng tươi sáng, để rồi đổ xuống trong những giai-đoạn u-ám, gieo nỗi hoang-phế hỗn-mang vào lòng đất ghen - ngào. Dầu vậy, vẫn còn có một nước vô-cùng kỳ-diệu, trong muôn thuở vẫn không hề bị chi-phối bởi định-luật « Dinh hư tiêu trưởng » của thời-gian. Trong lúc bao cường-quốc đã đi vào chỗ tiêu-diệt, chìm hẳn sau bức màn hư-vô ảm-đạm của thời-gian, nước ấy vẫn bành-trướng mạnh-mẽ vượt cả định-luật tiến-hoá trong vũ-trụ. Nước ấy, thừa quí ông bà anh chị em, là Nước

Trời, nước mà chúng ta đã hưởng được bao phước-hạnh cao-quí nên sáng hôm nay tôi muốn cậy ơn Chúa đem bày tỏ cùng quí-vị thánh-giả, để mỗi thánh-giả có thể cùng chúng tôi hưởng phước-hạnh trong nước ấy.

Trước hết tôi xin tỏ bày về phạm-vi của Nước Trời. Phạm mỗi quốc-gia trên thế-giới hôm nay đều có khoắc những màu sắc chính-trị nào cũng đều có một phạm-vi riêng biệt trong thời-gian và không-gian. Nước Trời cũng có một phạm-vi đặc-biệt, nhưng phạm-vi ấy lạ-lùng hơn tất cả mọi phạm-vi mà các quốc-gia hiện có. Phạm-vi ấy không bị thời-gian hay không-gian hạn-chế. Tôi có thể nói Nước Trời đã thực-tại từ nguyên-thủy và cứ tồn-tại đến tận cùng của thời-gian.

Như Đức Chúa Trời là Đấng có từ trước vô cùng cho đến đời đời và là Đấng thực-tại ở mọi nơi thế nào, thì nước Ngài cũng có từ trước vô-cùng, tồn-tại đến vĩnh-viễn và thực-tại ở cùng khắp vũ-trụ thế ấy. Cả không-gian và thời-gian chỉ thuộc trong phạm-vi Nước Trời. Ô, suy nghĩ đến điều ấy, chúng ta phải nhận là một vấn-đề cao-siêu và mầu-nhiệm vượt quá trí hữu-hạn của loài người, là loài mà cuộc sống mỏng-manh, sớm nở tối tàn như hoa cỏ. Nhưng cảm tạ Đức Chúa Trời, Ngài đã thương-xót chúng ta, vui lòng bày tỏ một vài phần quan-hệ về phạm-vi nước ấy trong lời của Ngài, tức là Kinh-thánh để chúng ta có thể hiểu được. Nên hôm nay căn-cứ trên lời Chúa, tôi xin tỏ ra phạm-vi Nước Trời trên trần-gian này. Ấy là khi Chúa Jêsus tái-làm thì nước của

Ngài sẽ được thành-lập cách tỏ tường trên mặt đất, muôn dân sẽ được xem thấy vậy. Kinh-thánh nói rằng: «Nước của thế-gian sẽ trở nên nước của Chúa chúng ta và của Christ, Ngài sẽ trị-vì đời đời vô-cùng» (Khải 11: 15).

Nước của Ngài lúc bấy giờ không phải là bàng bạc mờ-hồ như hương, gió, hay phảng-phất trong không-gian bát-ngát như khói chiều đầu, nhưng sẽ hiện ra rạng-rờ như mặt trời chói-lói sau một cơn mưa mù-mịt. Jê-sus! Jê-sus! con người đau khổ ở đồi Gô-gô-tha ngày xưa, sẽ trở lại trần-gian giải-cứu cả nhơn-loại khỏi vòng đau-khổ do các cuộc tổ-chức bất-toàn của xã-hội loài người, mà cứu-cánh là nẻo cùng, tuyệt vọng!

Nói đến đây chắc trong vòng quí ông bà anh chị em, có người sẽ tự hỏi: «Thế thì nước của Đức Chúa Trời hiện nay không có trên thế-gian này sao?» Thưa quí ông bà, mặc dầu hôm nay ở cõi trần u-ám, quyền của sự tối-tăm còn hành-động, bao trùm nhơn-loại đau thương, đến nỗi người ta dường như không thấy được, biết được Nước Trời thì Nước Trời vẫn có vẫn thực-tại. Nhưng trong lúc này, nước ấy ần-nhiên đối với mắt của loài người, chỉ được thực-hiện trong lòng những tin-đồ thật của Chúa Jê-sus-Christ. Chính Chúa Jê-sus đã phán rằng: «Nước Trời không đến cách mắt thấy được... vì này, Nước Trời ở trong các người». Lạ-lùng thay là phạm-vi Nước Trời! Chẳng những thực-hiện khắp cõi vô-hình, hữu-hình, suốt cả thái-dương thống-hệ bao-la man-mác, nhưng cũng có thể thực-hiện ở nơi sâu-thẳm nhất của lòng người nhỏ bé nữa. Chính nơi ấy, Đức Chúa Trời đã vui lòng lập nước của Ngài. Rồi từ các thời-đại trôi qua trên giòng sông dĩ-vãng đến nay, Nước Trời vẫn ần-nhiên ở chốn nội tâm sâu kín của những tin-đồ thật của Ngài. Xin quí ông bà anh chị em chớ

lầm tưởng rằng cả Hội-thánh hữu-hình là Nước Trời. Không! vì có biết bao người hôm nay, dầu mang danh là tin-đồ nhưng thật ra Nước Trời vẫn chưa thực-hiện trong lòng họ. Một lẽ dễ hiểu, ấy vì họ chưa có chính Jê-sus-Christ làm vua cai-trị trong lòng mình. Lòng họ vẫn còn là một lãnh-thổ của Sa-tan. Ngày đến khi Chúa Jê-sus tái-lâm từ trời, số-phận của những người ấy chỉ là địa-ngục và lửa hừng kinh-khiếp. Hỡi quí ông bà anh chị em, lòng của quí ông bà anh chị em hôm nay thế nào? Nếu Nước Trời đã thực-hiện trong lòng quí ông bà anh chị em thì vui-mừng thay, phước-hạnh thay, vì chính lòng quí ông bà anh chị em cũng hưởng được cả cái cá-tánh quí-báu của nước ấy ngay bây giờ nữa vậy.

Mỗi nước trên thế-giới đều có đặc cá-tánh của nó. Nhưng đôi khi vì bị lâm vào cảnh «chiến bại» phải chịu ảnh-hưởng văn-hóa của xứ người chi-phối đến nỗi biến hẳn màu sắc hoặc tốt hơn hoặc lẫn đến chỗ điều-tàn. Cá-tánh của Nước Trời, trái lại, chẳng bao giờ bị biến-cải, tốt đẹp trọn-vẹn cho đến đời đời vô-cùng. Chẳng những cá-tánh ấy chỉ được tỏ ra cách trọn-vẹn khi Chúa Jê-sus tái-lâm, lập nước bình-an hiền-nhiên, nhưng hôm nay nó cũng đã được bày ra cách đầy-đủ ở lòng các con hoàn-toàn thuận-phục Ngài. Ấy là sự Công-nghĩa, Thương-yêu, Bình-an và Vui-mừng, vượt quá mọi cá-tánh bất-toàn của các nước, dầu là cường-quốc trên thế-gian này. Cá-tánh của các nước trên trần-giới là gì? Ta có thể tóm trong hai chữ: Lợi và Quyền. Vì lợi vì quyền, người ta đã không ngần-ngại đem thực-hành chủ-nghĩa «mạnh được, yếu thua», hò-hào sự tranh-đấu, xô nhơn-loại vào cảnh «huyết lệ như biển, khói lửa ngút trời»! Rồi, tiếng gươm súng chạm nhau ở những bãi chiến-trường u-ám, tiếng khóc than, sầu não

bên những năm mồ hiu-quạnh, tiếng uất-ức náo-nùng bên cạnh những đồng gạch đổ nát vì bom rơi, đạn nổ, đã hiệp thành một khúc nhạc làm-ly chua xót. Ôi! chim hoà-bình xinh đẹp đã lạnh-lùng bay đi, như nhớ tiếc tiếng gọi của ngàn xanh vô-hình để cả nhơn-loại rơi vào một nguồn sâu rộng lớn. Đây là yêu-thương, công-nghĩa, hoà-bình, giữa cảnh đời thực-tại? Than ôi! Dung-quang của cuộc đời chỉ còn mang nặng một nét buồn ảm-đạm như mặt người sắp từ trần!

Cảm tạ Đức Chúa Jê-sus-Christ, từ trong thế-giới hỗn-độn này, Ngài đã chọn ra một số người biết dâng lòng mình cho Ngài. Và ở những lòng ấy, Ngài đã bày ra cái cá-tánh tốt đẹp của nước Ngài tức là sự công-nghĩa, yêu-thương, bình-an và vui-mừng trọn-vẹn, như Kinh-thánh đã nói trước: «Nước trời chẳng tại sự ăn uống, nhưng tại sự công-nghĩa, bình-an, vui-vẻ trong Thánh-Linh» (Rô 14: 17). Cá-tánh ấy đã bày ra sự công-nghĩa, chánh-trực, trong lúc chung quanh đầy những sự bất-nghĩa bất-công, sự yêu-thương cao-thượng, trong lúc chung quanh ngút lửa thù, oán-hận, sự bình-tĩnh, êm-đềm như mặt hồ lặng sóng, trong khi chung quanh đầy giòng-tổ phù-phàng, sự vui-vẻ đắc-thắng trong lúc tứ bề tiếng khóc than ai-oán vang dội tận trời cao! Ôi! kỳ diệu thay là cá-tánh Nước Trời! Biết bao nhiêu tin-đồ của Jê-sus hôm nay, dấu hình-thức là nghèo-nản, khốn-khổ, không quyền-thế, chẳng năng-lực, thì lòng họ vẫn bày ra Nước Trời giữa cõi tục!

Lạ-lùng hơn nữa là cá-tánh của Nước Trời không bị thời-gian hạn-

chế. Chẳng những không bị đồng-hóa như cá-tánh của các nước thế-gian, hoặc kết-thúc ngắn-ngủi thảm-hại ở những năm mộ lạnh-lùng kia hay khi Chúa Jê-sus trở lại, nhưng hằng tồn-tại cho đến đời đời vô cùng vậy. Thi-thiên có chép: «Nước Chúa là nước có đời đời, quyền cai-trị của Chúa còn đến muôn đời» (Thi 145: 13).

Nhìn lại cuốn phim dĩ-vãng của cuộc đời trần-thế, ta vẫn thấy từng thế-hệ đã qua, loài người hằng tìm cái cá-tánh tốt-đẹp cho nước mình, dân mình; nhưng điều họ tìm được mỏng-manh là dường nào! Thật khác nào những đợt sóng, phút trước âm ỉ sôi bốt, vươn mình như muốn thoát lên trên không-gian vô-tận, nhưng phút sau, khi đã đập vào ghềnh đá, lại vỡ tan, chìm-lìm trong làn nước xanh thẳm lặng-lờ.

Alexandre đại-đế, Nã-phá-luân, Hitler, Mussolini, Ghandi v.v. trong vòng những bậc vĩ-nhân anh-hùng ấy, có kẻ đã tranh-đấu vì công-nghĩa của quê-hương, bình-an cho đất nước, cũng có người hi-sinh tính-mệnh của mình để đòi lấy tiếng cười chiến-thắng, nổi vui-mừng cho những lúc ca khúc khải-hoàn. Đó là chưa kể đến biết bao chiến-sĩ vô-danh khác đã từng góp xương máu vào công-cuộc xây dựng hòa-bình, công-nghĩa, tự-do hạnh-phúc cho xứ-sở quê-hương. Nhưng thưa quý ông bà, anh chị em, hôm nay công-nghĩa, hòa-bình, vui-vẻ, đã thực-hiện trong nhơn-loại, hay ta thấy bên cạnh những người ăn no, mặc ấm, quay cuồng như điên-dại trong các cuộc vui chơi tội-ác, vẫn còn có những người kéo lê cuộc sống khổ-sở của mình mà kêu gào: Hòa-bình! Công-nghĩa! Tự-do! Cơm áo! Mà tiếng

của họ vẫn chỉ như những tiếng nước nở mớ hồ vọng về từ những cõi xa xôi, rồi nghẹn-ngào tắt đi trong im lặng.

Ôi ! hôm nay, chúng ta không cần phải thấp đuối để tìm những đau thương, thống-khổ, trong xã-hội điêu-tàn của loài người. Trước mắt ta, bên cạnh ta, chung quanh ta, tràn-ngập những tiếng rên-rỉ cay đắng của những lòng rớm máu. Những tiếng kêu đau thương ấy vang ra từ nước trần-gian này, tức là nước mà Sa-tan đang chủ-trị, đã bay đến ngai Đức Chúa Trời và Chiên Con là Jêsus Christ. Và Jêsus Christ sẽ đến, kịp đến để lập nước của Ngài vậy.

Nhưng hỡi quý ông bà, anh chị em, trước giờ Chúa Jêsus trở lại, lòng của quý ông bà, anh chị em thế nào ? Đã hoàn-toàn ở trong phạm-vi Nước Trời cách đầy vinh-hiến chưa ? Hôm nay cá-tánh tốt đẹp của nước ấy tức là sự công-nghĩa, yêu-thương, bình-an và vui-mừng, đã thực-hiện trong lòng quý ông bà, anh chị em chưa ? Nếu chưa, ắt quý ông bà, anh chị em không thể nào đứng nổi trong giai-đoạn tối-tăm nhứt của thế-gian này vì kia...Sa-tan biết thì-giờ của nó không còn bao lâu nữa nên đã giận-dữ mà đến cùng con-cái loài người, gây sóng cuồng, gió dữ, để kéo họ vào chốn hư-mất đời. Còn nếu lòng của quý ông bà, anh chị em đã hưởng được Nước Trời rồi, hãy cảm tạ Chúa ; quý ông bà, anh chị em sẽ đứng vững làm sáng danh Đức Chúa Trời cho đến khi Chúa Jêsus-Christ trở lại, vì cá-tánh Nước Trời là một cá-tánh mạnh-mẽ lạ-lùng, khả dĩ chiến-thắng được tất cả mọi lợn sóng ác-nghiệt của trần-gian.

Nhớ lại ở Madagascar vào thế-kỷ thứ XIX có biết bao nhiêu con-cái Chúa đã chịu chết cách anh-dũng trong cơn bắt-bớ quá tàn-khốc lúc bấy giờ. Họ đã chịu tịch-biên gia-sản, tù-

rac, đòn-vọt, tra-tấn, lưu-đày, tóm lại, đủ mọi cực-hình kinh-khiếp nhứt. Dầu vậy thì cá-tánh Nước Trời tức là sự yêu-thương, bình-an và vui-mừng vẫn không ngừng thúc-giục họ rao truyền Tin-lành của Jêsus-Christ, dầu phải lấy huyết đóng ấn cho lời chứng của mình. Giữa những cánh rừng âm-u, trong những đêm khuya tịch-mịch, người ta vẫn nghe thấy tiếng hát và lời cầu-nguyện thâm-thiết của họ vang lên, ngợi-khen Đức Chúa Trời.

Rồi bốn mươi năm qua..., bốn mươi năm đằng-dặng, đầy máu và nước mắt, Đạo của Chúa ở Madagascar đã bành-trướng cách mãnh-liệt phi-thường.

Cá-tánh của Nước Trời trong lòng các con-cái Ngài, thừa quý ông bà, anh chị em, vẫn luôn luôn là một nguồn sống bất-diệt, mà chánh-quyền cùng cả thế-lực của trần-gian không thể nào đàn-áp được.

Nguyện Chúa Jêsus-Christ là Vua cao-cả của Nước Trời, cho quý ông bà, anh chị em hôm nay có thể phóng tầm mắt thuộc-linh của mình vượt quá những nỗi đau-khổ tạm-thời của trần-gian, mà hướng về Nước Trời vô-cùng kỳ-diệu còn đến muôn muôn đời. Trong Thánh Ca số 425 có câu :

*« Tiếng nghe nước Đức Chúa Trời,
Một giọng sóng lưu khắp nơi,*

*Đầy bờ cây xanh tươi sai trái từ
thời ;*

Mọi đau thương qua rồi,

*Thật ngàn muôn thu thanh-thời,
Ôi, vinh thay, nơi yên-nghỉ muôn đời.*

*Tòn-nghiêm bấy, sáng-láng bấy !
Nước Chúa ta vinh-quang thay !*

*Thuật chẳng hề hết nghe, đường
muốn bay ;*

*Ta cứ đến nước ấy, chung trị-vì cùng
Ngài*

*Này ta đến, đến, cùng nhau hát thơ
này.* — A-men.



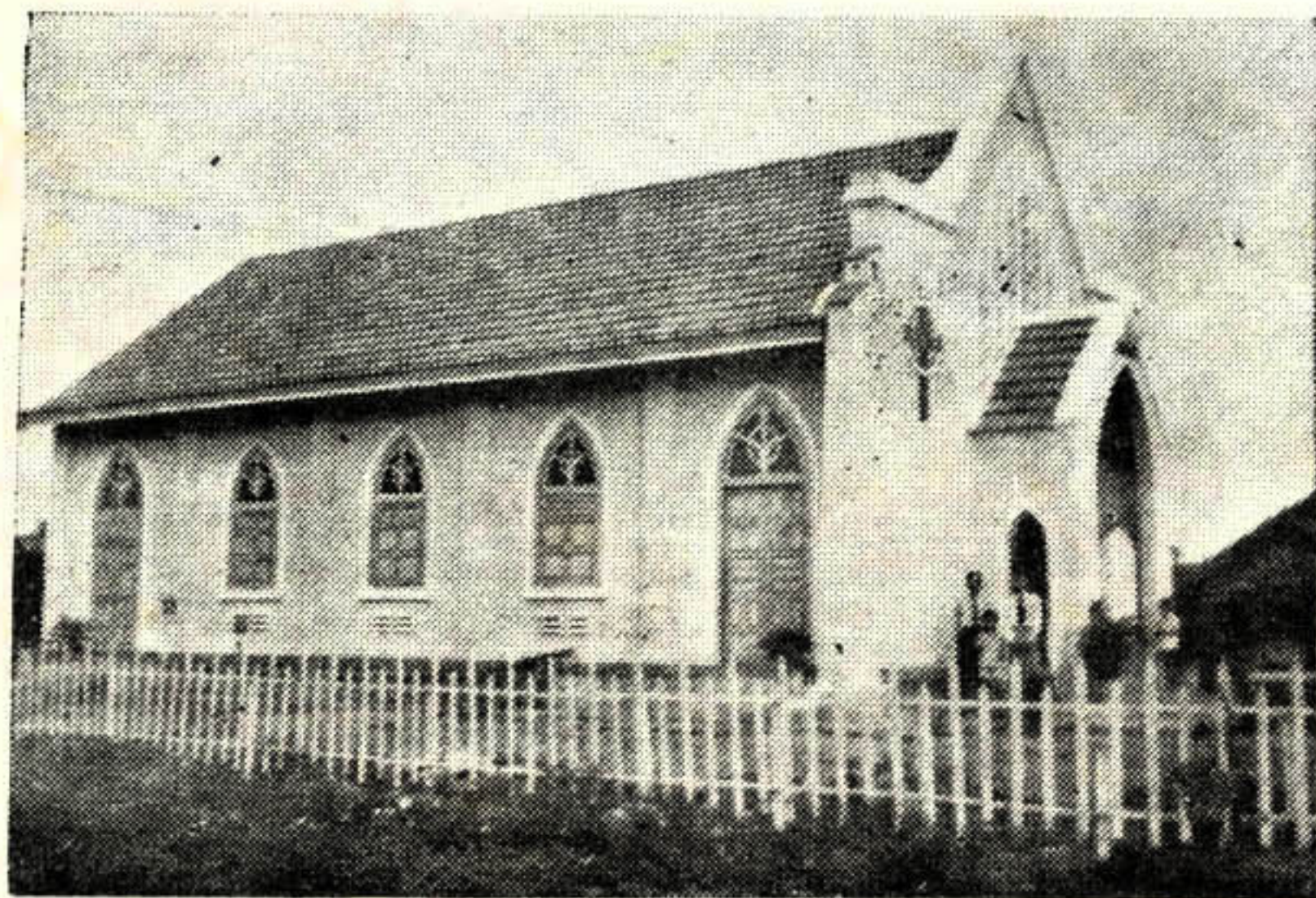
Long - xuyên. — Lễ cung - hiến nhà thờ Tin-lành tại Long-xuyên đã cử-hành vào ngày 9-11 tháng 4, 1952, dưới quyền chủ-tọa của ông Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung. Hiện-diện có quý ông bà Giáo-sĩ C. E. Travis, ông phó Hội-trưởng M. S. Trần-xuân-Hỉ, Chủ-nhiệm Địa-hạt M. S. Trần-thự-Quang, Phái-viên M. S. Thái-văn-Nghĩa và M. S. Đoàn-văn-Miêng cùng quý vị Mục-

sư: Lê-văn-Phải, Ng.-tấn - Lộc, Nguyễn-thái-Dương, Phan-văn - Phụng, Phan - văn - Miên, Lê-kim - Ngân, Nguyễn-đức-Thế, Lê-ngọc-Hương và các chi - hội lân-cận đến dự; Hội-thánh nhóm

lại ước chừng 200 người. Cuộc lễ cử-hành rất long-trọng. Có các ban hát nhi-dồng và thiếu-nữ hợp xướng các bài thánh-ca rất du-dương vinh-hiến danh Chúa.

Ông phó Hội-trưởng Trần-xuân-Hỉ cầu-nguyện khai-lễ. Ông thơ-ký Phan-văn-Triết đọc tờ cung-hiến đền thờ cho Chúa. Ông Chủ-nhiệm Trần-thự-Quang thay mặt Tổng-liên và Địa-hạt nhận-lãnh và tuyên-bố: kể từ nay nhà thờ H. T. T. L. Long-xuyên thuộc về Đức Chúa Trời. Ông Khúc-văn-^{trước} đọc Tiểu-sử H. T. Long-xuyên từ 1919 đến 1952. Ông Giáo-sĩ C. E. khí t

Travis cầu-nguyện cho đền thờ được đầy-dẫy vinh-quang của Chúa. Ông M. S. Thái-văn-Nghĩa đọc Thi-thiên 84, và ông Chủ-nhiệm Trần-thự-Quang giảng dạy, đề-mục là: «Người yêu-mến đền thờ Chúa». Lòng mỗi tín-đồ đều được cảm-động nhìn thấy mình thiếu bổn-phận đối với nhà Chúa, hết sức ăn-năn, và quyết-tâm hiệp một lo cho đền thờ Chúa xứng đáng làm nơi ngự của Ngài.



Nhà thờ Hội-thánh Tin-lành Long-xuyên

Trong ba buổi chiều 9 - 11, Chúa có dùng quý ông M. S. Trần-xuân-Hỉ, Đoàn-văn-Miêng và Giáo-sĩ C. E. Travis để khích-lệ và đức-dậy lòng tín-đồ. Trong bốn đêm bố

đạo, Chúa cũng dùng các tôi-tớ Ngài giảng dạy làm cho nhiều người tỉnh-thức. Cả thành-phố được nghe Tin-lành bởi cái máy phát-thanh của ông bà C. E. Travis. Kết-quả có 25 linh-hồn đầu - phục Chúa. Ha-lê-lu-gia! Tồn - phí trong cuộc lễ là 11.570\$00. Vinh-hiến thay danh Chúa.

— Phó thơ-ký Trần-dông-Bào

Vài trang tiểu-sử của H. T. T. L.

Long - xuyên. — Năm 1919, ở Cầu kho (Long-xuyên) có 2 sứ-giả của Đức Chúa Trời đến giảng Tin-lành, một người Huê-kỳ là giáo-sĩ W. A. Pruett, và một người Huế là M. S. Nguyễn-

hữu-Đình. Năm 1919-1924 có các quý ông Giáo-sĩ Hazlett, Robinson, P. E. Carlson, quý vị M. S. Phan-đình-Liệu, Lê-văn-Trầm, Huỳnh-văn-Ngà, v.v. thấy đều nỗ lực đem nhiều bó lúa về cho Chúa. Người tin Chúa trước nhất là ông Nguyễn-khoa-Giáp và ông Nguyễn-văn-Phượng, thợ-kỹ và tư-hóa đầu-tiên của Hội-thánh. Năm 1925, ở đường ngan Cái-sơn (cách Long-xuyên 1 cây số), Chúa đưa ông M. S. Kiêu-công-Thảo đến hầu việc Chúa. Năm 1926 ông Nguyễn-châu-Thông đổi lại thế ông Kiêu-công-Thảo. Số tín-đồ ngày càng đông và H. T. khởi-sự lo xây cất nhà giảng. Ông bà Nguyễn-khoa-Giáp dâng tất cả vật-liệu dự-bị làm nhà riêng, và ông Nguyễn-v-Mạnh dâng một miếng đất tại đường ngan Cái-sơn. Chẳng bao lâu đã xong một giảng đường sàn cao, lót ván, vách ván, lợp lá. Ông M. S. Lê-văn-Quế đến giảng ở trong nhà thờ mới này.

Năm 1929-1945 có quý ông M. S. Trần-xuân-Hỉ, Thái-văn-Nghĩa, Trần-như-Hồi, Nguyễn-văn-Khâm, Nguyễn-tấn-Lộc, Lương-vạng-Thực thay thế nhau hầu việc Chúa. Rồi lại có ông M. S. Nguyễn-văn-Nhung đến lo việc Chúa và hiện đang chủ-tọa buổi họp. Năm 1945-1946, vì thời-cuộc nên Hội-thánh bắt-buộc phải dời xuống Mỹ-thới, cách Long-xuyên 4 cây số, nhóm tại nhà ông Nguyễn-văn-Hòa. Sau Hội-thánh lại phải dời lần đến làng Vĩnh-hạnh nhóm tại nhà ông Trần-văn-Thưởng. Tháng 2, 1946 Hội-thánh hồi-cư về nhà giảng cũ tại đường ngan Cái-sơn. Vì bỏ hoang nên nhà Chúa bị hư-hại nhiều. Hằng năm cứ phải sửa chữa nhiều lần. Hội-thánh cầu Chúa cho phép dời nhà giảng vào châu-thành để xây cất lại. Tháng 5, 1950 đã khởi công với số tiền lạc-quyên 10.000\$00. Vừa xây cất nền móng cho nhà mới, vừa lo dời nhà giảng cũ và tìm một chỗ cho mục-sư tạm ở. Sau mua được một nhà ngói gần nơi xây

nhà giảng mới để làm tư-thất và nơi nhóm họp tạm cho đến năm 1950. Năm 1951 nhà thờ đã xây cất xong, nhưng vì tình-thế bắt-buộc nên phải dời đến năm nay mới làm lễ Khánh-thành. Tạ ơn Chúa vì Ngài đã dùng các con-cái Ngài tiếp-trợ bôn-hội theo bản liệt-kê dưới đây: Hội Truyền-giáo: 22.321\$00; các giáo-sĩ 1.600\$00; các Hội-thánh 4.885\$00. Quý vị mục-sư 2.100\$00; bôn-hội 123.042\$. Tổng cộng 162.948\$00. Hội-thánh chúng tôi xin trân-trọng cảm ơn Hội Truyền-giáo, các giáo-sĩ, các Hội-thánh cùng quý vị mục-sư đã vui lòng quyên trợ. Cũng không dám quên ơn cụ Tỉnh-trưởng Long-xuyên và tấm lòng nhiệt-thành của cụ đối cùng bôn-hội.

— *Trích bài Tiễn-sử Hội-thánh Long-xuyên của ông Khúc-văn-Sến.*

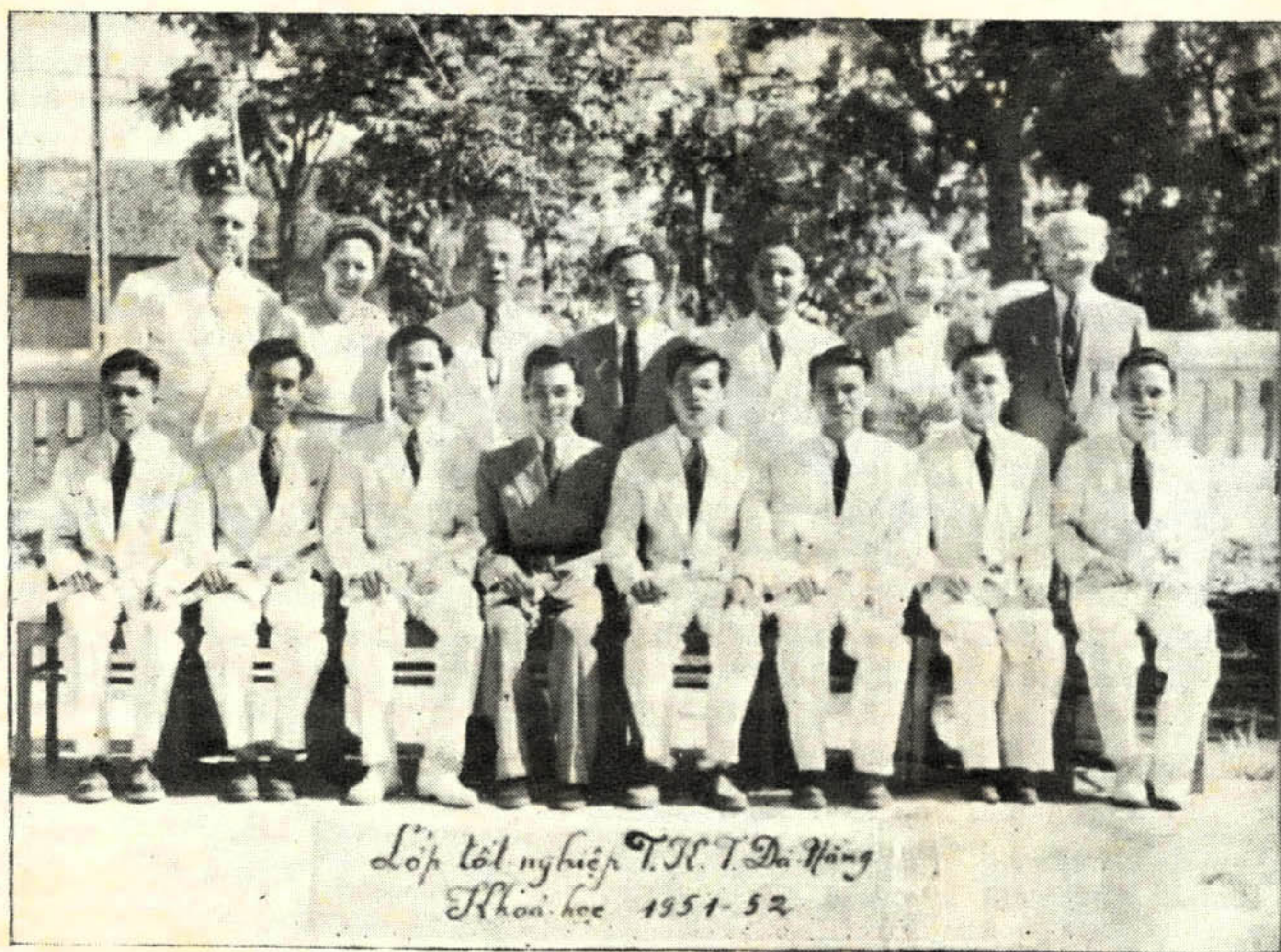
Trà-vinh.—Tạ ơn Chúa vì Ngài có mở đường cho ông Mục-sư Châu-văn-Cương đi làm chứng và bán sách kết-quả rất mỹ-mãn. Ngày 24/3, ông và một chấp-sự đi xuống quận Cầu-ngan (cách Trà-vinh 24 cây số) bán được 176 quyển sách với số tiền 179\$00. Qua ngày 1-3/4 ông qua bên chợ Thom và Mỏ-cày (Bến-tre). Tại đây ông bán được 143 quyển sách với số tiền 150\$. Mới đây, ông có đến quận Tiểu-câu (cách Trà-vinh 25 cây số) bán được 200 quyển sách với số tiền 181\$00. Rất cảm ơn Chúa vì nhiều người chịu nghe đạo và tiếp-đãi tời-tớ Chúa rất tử-tế. — *Trích thơ của ông M. S. Cương viết ngày 11/4 do Giáo-sĩ Stebbins gửi đến.*

Đà-nẵng.—Hội-thánh chúng tôi có tổ-chức CUỘC BỐ ĐẠO TIN-LÀNH, nhưn dịp NGÀY LỄ PHỤC-SANH (12 đến 14 tháng 4, 1952). Chúa dùng quý ông P. E. Carlson, J. H. Revelle và Nguyễn-kim-ngân giảng Tin-lành; có đông thính-giả, và được 5 linh-hồn tin Chúa. Ha-lê-lu-gia.

—Mục-sư Phai^u I^dmen, *thor*

Trường Kinh-thánh Đà-nẵng.— Lễ Tốt-Nghiệp lần thứ 20 niên-khoá 1951-52 đã cử-hành tại Giảng-đường Đà-nẵng hồi 9 giờ ngày 27-4-52 dưới quyền chủ-tọa của ông Đốc-học Ông-văn-Huyền. Hiện-diện có các ông bà Giáo-sĩ J. D. Olsen, P. E. Carlson, Giáo-sư Lê-nguyên-Anh, Giáo-sư Vũ-văn-Cur, Ông Hội-trưởng Lê-văn-Thái, ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Long, ông Mục-

nam-nữ hợp xướng rất du-dương. Có ba sanh-viên tốt-nghiệp đọc diễn-văn chung dưới một đầu đề lớn là Nước Trời. Thầy Đào-văn-Điều trình-bày Phạm-vi và Cá-tánh Nước Trời. Thầy Nguyễn-sơn-Hà luận về Chánh-thể và Công-dân Nước Trời. Thầy Nguyễn-Linh giải-thích về sự mở-mang và gây-dựng Nước Trời.



Lớp Tốt-nghiệp T.K.T. Đà-nẵng khóa học năm 1951-52.

sư sở-tại Phan-văn-Hiệu, ông bà J. H. Revelle cùng quý ông Mục-sư Trần-trọng-Thực, Nguyễn-xuân-Hảo, Nguyễn-văn-Nhung, Lê-dình-Tổ. Trong hàng quan-khách thấy có Cụ Thị-trưởng Đà-nẵng, ông Giám-đốc Bru-cục Viễn-Thông Trung-Việt, Đại-diện Ủy-viên Cộng-hòa Pháp, các Ty-trưởng, Phòng-trưởng ở Thị-xã, cùng các thân-hào và các bậc tri-thức trong thành-phố đến dự.

Buổi lễ cử-hành trong bầu không-khí trang-nghiêm. Có các ban hát

Rồi ông Đốc-học mời ông Giáo-sĩ J. D. Olsen, ông Hội-trưởng Lê-văn-Thái dự phát văn-bằng cho 8 sanh-viên tốt-nghiệp là quý thầy: Lê-khắc-Cung, Đào-văn-Điều, Nguyễn-sơn-Hà, Trần-thượng-Hiền, Nguyễn-thanh-Liêm, Nguyễn-Linh, Mã-Minh và Dương-Thạnh. Kế đó bà Đốc-học Nữ-trưởng J. D. Olsen cũng phát chứng-chỉ cho 12 cô đã học hoặc 3 năm, hoặc 2 năm, hoặc 1 năm mà cần phải phát chứng-chỉ ấy. Tiếp theo Chủ-tọa mời ông Nguyễn-kim-Ngân đọc

những diễn-văn và nói qua về những bức thư chúc mừng, nào các điện-tín của Địa-hạt liên-hội Bắc-Việt, của Địa-hạt liên-hội Nam-Việt và của các nhân-viên trong Ban Trị-sự các hạt, cùng các điện-tín riêng của các mục-sư truyền-đạo gần xa gửi đến, cũng có lời chúc-từ của bà D. I. Jeffrey từ bên Mỹ gửi qua nữa.

T. K. B. xin có lời trân-trọng chúc mừng các sanh-viên vừa lãnh bằng tốt-nghiệp và cầu Chúa trọng-dụng anh em để đem Tin-lành khắp mọi nơi theo lời Chúa đã phán truyền.

— T. K. B.

TIN MỪNG

Được tin cậu Đỗ-hữu-phước, con ông bà Đỗ-hữu-Bình, Cựu y-tá Bắc-liên vừa đẹp duyên cùng cô Lê-hồng-Phương, con gái ông bà Mục-sư Lê-văn-Trầm ở Hội-thánh Bến-tre. Hôn-lễ đã cử-hành tại Hội-thánh Tin-lành Bến-tre vào hồi ba giờ chiều ngày Chúa-nhật 13-4-52 nhằm chánh lễ Phục-sinh. Bản báo xin có lời trân-trọng chia vui cùng hai họ và cầu Chúa ban phước dồi-dào trên vợ chồng mới.

— T. K. B.

Lễ thành-hôn của thầy Lê-khắc-Cung, học-sanh tốt-nghiệp niên-khóa 1951-52, thứ nam của ông bà M. S. Lê-khắc-Chấn với cô Huỳnh-thị-Hoàng, học-sanh năm thứ hai khóa 1951-52, thứ nữ ông bà M. S. Huỳnh-kim-Luyện đã cử-hành tại Giảng-đường Đà-nẵng chiều ngày 27-4-52, do cụ Giáo-sĩ J. D. Olsen hành lễ. Hôn-lễ cử-hành rất trọng-thể trước một số rất đông giáo-hữu. Hai họ có hiệp lại thết tiệc trà vào chiều ngày thứ hai 28-4-52. Có toàn-thể nhân-viên nhà trường, cùng quý-vị Mục-sư hiện có mặt là các ông Nguyễn-xuân-Hảo, Nguyễn-văn-Nhung, Lê-dinh-Tổ, tất cả chừng 100 người dự rất vui-vẻ. Bản báo xin có lời chúc mừng thầy cô được cùng nhau chung hưởng mọi

phước-lành từ Cha thiên-thượng và dâng trọn tất-sanh để hầu việc Ngài.

— T. K. B.

Một đêm từ biệt. — Tại Trường Kinh-thánh của H. T. T. L. V. N. ở Đà-nẵng ngày 28-4, hồi 7 giờ rưỡi tối, có cuộc nhóm đặc-biệt để từ giã ông bà J. D. Olsen do ông Đốc-học Ông-văn-Huyền chủ-tọa. Sau khi hát Thánh-ca và đọc Kinh-thánh thờ-phượng Chúa, ông bà P. E. Carlson có nói qua về ơn Chúa ở trên ông bà J. D. Olsen mà ông bà đã quen biết từ lâu. Có nhiều điều khiến toàn-thể rất cảm-kích. Tiếp theo ông bà J. D. Olsen thay nhau tỏ bày ơn Chúa đã dùng ông bà để gây-dựng nhà trường và giúp-dỡ cơ-quan chung trong Hội-thánh. Ông bà tỏ lòng lưu-luyến xứ này coi như quê-hương thứ hai mà riêng Trường Kinh-thánh lại như nhà của ông bà vậy. Trong khi tạm biệt để về nghỉ bên quê quốc, ông bà khuyên-lơn mỗi người phải ân-cần với chức-vụ Chúa giao-thác cho. Buổi họp rất cảm-động. Sau đó, toàn-thể nhà trường đứng dậy tỏ lòng tạm biệt ông bà và mong rằng Chúa sẽ đưa dắt ông bà trở qua đất nước Việt-nam chúng tôi. T. K. B. cũng xin Chúa đưa dắt ông bà là một ân-nhân khả-kính của H. T. V. N. trọn bước đường được đầy sự vui-vẻ và sức mới trong lúc cao tuổi.

— T. K. B.

TIỀN BƯỚC QUAN-HÀ

Sau một hạn hầu việc Chúa 4 năm trong xứ Đông-dương, ông bà Giáo-sĩ Houck, cô K.E. Mack, ông bà Whipple, Ông bà R.N. Ziemer, ông bà J.E. Doty, ông bà M.B. Steiner và cô E.J. Arnold sẽ lần-lượt xuống tàu tại Saigon trong vòng tháng này để về nghỉ hạn bên Mỹ quốc. T. K. B. có lời thành-thật tiễn bước quý ông bà cả bước đường bình-an vui-vẻ và sẽ đem nhiều phước dào trở lại trong chức-vụ cao-quí mà Chúa

đã giao thác cho quý ông bà giữa chúng tôi hầu mong nhiều người được vào Nước Chúa hưởng ơn cứu - rỗi vui-vẻ.
— T. K. B.

Hội - an. — Trong dịp lễ Phục-sanh, cụ Giáo-sĩ J. D. Olsen và ông Mục-sư Giáo-sư Vũ-văn-Cur vào thăm viếng và giảng dạy cho Hội-thánh chúng tôi. Nhờ cơ-hội này, Hội-thánh có mở cuộc bố-đạo cho đồng-bào tại Thị-xã. Hưởng-ứng lời mời của chúng tôi có các quan-khách, thân-bào, các nhà trí-thức, học-sinh trường Trung-học, và một số đồng đồng-bào đến dự thính. Có hai người trở lại tin Chúa. Xin toàn-thể con-cái Chúa tha-thiết cầu-nguyện cho hột giống Tin-lành tại đây được mọc lên tươi đẹp, vinh-hiến danh Chúa. — *Thơ-kỳ Nguyễn-Hồng.*

Ba-càng (Vĩnh-long). — Từ tháng 9/51 vợ chồng tôi được B. T. S. Đ. H. sắp-dặt hiệp-tác với ông bà Truyền-dạo Lê-kim-Ngân lo mở-mang việc Chúa ở Ba-càng. Nay Ba-càng đã được B. T. S. Đ. H. cho biệt-lập thành một chi-hội, và bắt đầu từ tháng 4/52 chúng tôi được sai đến hầu việc Chúa ở Hội-thánh này. Hội-thánh Ba-càng chưa có đèn thờ, tư-thất. Chúng tôi đang cậy ơn Chúa mà cất đèn thờ trước. Đây là điều lớn và khó vì anh em tín-đồ Ba-càng đều nghèo về vật-chất. Vịnh A-ghe 2: 8 chúng tôi rân sức lo việc này. Chúng tôi yêu-cầu quý ông bà anh chị và quý bạn đồng-lao cầu-nguyện cho chức-vụ chúng tôi được đẹp lòng Chúa, và cho Hội-thánh sơ-sanh Ba-càng có một đèn thờ dâng cho Danh Cứu-Chúa Jê-sus-Christ. Đa-tạ.

— *Truyền-dạo Lê-ngọc-Hương*

CẢM TÂM LÒNG VÀNG

(Tiếp theo)

Phương danh quyền-trợ quỹ hưu-trí: Hội-thánh Cao-lãnh kỳ I/ 52 100\$00. Châu-đốc kỳ I/52 50\$00. Bình-hòa-phước kỳ I/52 30\$00. Cô Huỳnh-thị-Hoàng, Tourane 50\$00. Hội-thánh Phong-thử kỳ I/52 100\$00 (Tính đến ngày 30-4-52). — *Ông-văn-Huyền*

GÓP PHẦN BÓN GỐC

(Tiếp theo)

Cảm-tạ quý phương-danh góp phần bón gốc: Ân-danh 200\$00. (Tính đến ngày 30-4-52. — *Ông-văn-Huyền.*

TIN BUỒN

Cậu Phạm-văn-Lộ con trưởng-nam của Ông Bà Phạm-văn-Hoành, chấp-sự Hội-thánh Bình-tây vừa ngủ yên trong Chúa vào lối 3 giờ chiều ngày 3 tháng 5 dương-lịch năm 1952 tại làng Bình-trị đông (Chợ lớn).

Cậu Lộ là một thanh-niên vừa được 20 tuổi, rất sốt-sắng và đầy ơn Chúa.

Dầu cậu đã được tẩy thờ, nhưng còn để lại những sự thương tiếc giữa Ban Thanh-niên, giữa Hội-thánh, và giữa vòng người chưa biết Chúa.

Thay mặt toàn-thể Hội-thánh Chúa tại Bình-trị đông và Bình-tây, tôi xin chia buồn cùng Ông Bà Phạm-văn-Hoành.

Nguyện Chúa an-ủi Ông Bà.

— *Mục-sư Nguyễn-văn-Xuyến.*

Bản báo xin có lời phân-ưu cùng Ông Bà Phạm-văn-Hoành và cả tang-quyển. Cầu Chúa an-ủi tang-quyển trong lúc tạm lìa người yêu-dấu.

T. K. B.

(Coi tiếp trang 27)

SỰ CUỐI-CÙNG CỦA MUÒN VẬT ĐÃ GẦN; VẬY HÃY
KHÔN - NGOAN TỈNH - THỨC MÀ CẦU - NGUYỄN.

MẤY VẦN THƠ

LƯỚI LỬA THẦN

(Kỷ-niệm lễ Ngũ-Tuần)

*Muôn thuở còn ghi lễ Ngũ-tuần,
Thánh-Linh xưa đã giáng-làm trần:
Ào-ào như gió luồng hơi thánh,
Tua-tủa dường mưa lưới lửa thần.
Kìa thật xem tường người một nước,
Thế mà nói rõ tiếng nhiều dân.
Môn-đồ nhận lãnh đầy năng-lực,
Dân-dắt bao người hưởng cứu-ân.*

*Dân-dắt bao người hưởng cứu-ân,
Vượt giòng khổ-hải đến thiên-tân.
Một lần đời mới càng thêm mới,
Trăm tuổi vui trần chẳng nhiệm trần.
Giây phút chẳng chiều người bản-ngã,
Tháng ngày luôn hát khúc canh-tân.
Thánh-Linh cho sống ta vui sống,
Sống giảng Tin-Lành cứu chúng dân.*

*Sống giảng Tin-Lành cứu chúng dân,
Đời khôn trôi buộc nhẹ làng-làng,
Mai chiều tắm gội trên sông thánh,
Sớm tối nghèo-ngao giữa biển thần.
Theo Chúa dặn lòng son một tấm,
Dâng lòng truyền đạo dễ hai lần.
Gặp thời không gặp không lùi bước,
Rọi khắp trần-gian đước ái-nhân.*

SANH-SANH Tourane.

Vì một lý-do riêng, bạn LINH-CƯƠNG xin phép các độc-giả thân-mến, tạm vắng mặt trên mục này và hẹn sẽ tái-ngộ một ngày chưa định.

THÁNH-KINH-BÁO cầu Chúa ban ơn cho bạn LINH-CƯƠNG sớm được gặp lại các độc-giả trên mục này một cách đầy vui tươi. — T.K.B.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA



Mục-sư Lê-dinh-Tổ

SAU kỳ giảng bố đạo ngày 12-13 tháng 4, tôi vì sức yếu lại phải làm nhiều việc nhọc-nhăn, nên bị đau gần một tuần-lễ. Trên giường bệnh tôi luôn cầu-nguyện rằng: Chúa ơi,

nếu con phải qua đời thì vui-sướng và khoẻ cho xác, hồn con lắm. Song Cha yêu-quí ơi, những việc con toan tính đương làm chưa xong. Xin Ngài cho con sống thêm một thời-gian nữa để dứt đem được nhiều tội-nhơn trở lại. (Sở-dĩ tôi phải cầu-nguyện như vậy, vì 15 năm trước đây tôi đau màng óc và đau tim rất nặng, đến nỗi thầy thuốc đã nói với tôi rằng: « Bệnh của ông không thể sống được mấy lắm ngày nữa ! » Thế mà Ngài đã cho tôi cứ sống hơn 15 năm nữa, và tôi cứ hầu việc Chúa vui-vẻ như thường.) Xem Ê-sai 38.

Đương khi tôi đau nằm trên giường mà cầu-nguyện thì Chúa đã đáp lời. Quyền-năng Ngài hành-động mau quá sự hiểu biết của tôi. *Chỉ một giờ sau* tôi được Chúa thêm sức khác thường. Cả ngày thứ bảy (19-4-52), tôi vẫn còn đau trong đầu và toàn thân nhức mỏi. Nhưng tạ ơn Chúa, qua sáng ngày Chúa-nhật tôi cứ tiếp-tục giảng buổi mai và buổi chiều như thường. Có 9 anh em ở bên kháng-chiến về qui-thuận đã tin Chúa thánng trước, nghe tôi đau cũng

đi nhóm và thăm tôi. Cùng đi với họ có anh Phạm-xuân-Tiến sau khi nghe giảng cũng tình-nguyện tin theo Chúa nữa. Ngoài công-việc ở Hội-thánh, hồi 4 giờ chiều mỗi ngày Chúa-nhật, tôi phải đến giảng cho các nơi như nhà tế-bần, quân-y viện, bệnh-viện, lao-xá và cơ-quan chiêu-đãi đồng-bào qui-thuận. Tôi đã đi giảng giáp một vòng, lòng tôi rất cảm-động. Đã có gần 40 người tin Chúa ở những chỗ này. Ha-lê-lu-gia ! Ngợi khen ơn Chúa.

— Mục-sư Lê-dinh-Tổ



CẢM ơn Chúa nhiều lắm, số là năm 1946 chúng tôi hồi-cư về thấy phần nhiều nhà cửa tại chợ Ô-môn đều bị đốt, nhưng nhà và 7 căn phố của chúng tôi vẫn còn y nguyên. Qua năm 1947 chúng tôi cho Huê-kiều mượn nhà làm công-sở còn chúng tôi đến Cần-thơ ở phố của ông Xã Long. Đối với gia-quyển tôi tất cả 14 người, phố này thật là chật.

Một ngày kia tôi ghé lại nhà 18 đường Pasteur hỏi mượn phố. Cũng may chủ nhà lại là bạn học cũ. Ông này vừa được hặng cho mượn Nhà-Phổ kêu đi làm việc và cũng cho một căn phố ở nữa. Ông nói nếu tôi chịu trả 2.000\$00 đặng làm phí-tồn cho ông dọn đi ở chỗ khác, thì ông bằng lòng cho mượn nhà này với một thời-hạn là 5 năm, mỗi tháng chỉ phải trả 100\$00. Cảm ơn Chúa nhà này chúng tôi mượn được cách dễ-dàng vì sau lại nghe người ta nói có ma nên ít ai dám mượn. Chúng tôi ở đó được 2 năm, chủ nhà lại nói muốn bán nhà ấy 10.000\$. Chúng tôi trả lời sẵn lòng mua nhà ấy 5.000\$.



Gia-đình Ông Bà Phạm-quang-Nghiêm

vì nhà cũ quá. Hai tháng sau, ông trở lại nói vì cần tiền nên bằng lòng bán. Ông cũng cho hay có người muốn mua 10.000\$ mà đòi dọn đến ở liền, nhưng vì giao-kéo chưa mãn, còn 3 năm nữa nên họ lại thôi. Chúng tôi bằng lòng làm tờ mua liền. Nhà ba căn, nền đúc, lợp ngói, vách ván và có nhà bếp cũng nền đúc, lót gạch tàu, lợp ngói ba căn. Tờ mượn đất 30 năm, ở được 15 năm, còn lại 15 năm giao quyền hưởng lại cho tôi ở cho tới mãn hạn mà khỏi trả tiền, vì chủ trước đã trả rồi. Đất rộng 10 thước, dài 30 thước.

Nhà này tuy cũ nhưng dỡ ra cây ván còn y nguyên, chỉ hư ít cột mà thôi. Nhờ con xúm nhau giúp thêm tiền trả công thợ, mua gạch ngói, cửa, ciment v.v. rồi khởi-sự xây cất từ đầu tháng 10 tới 27 Tết năm 1952 thì dọn về ở. Nhà cất được 4 căn rộng có trần. Nhiều người quen hỏi nài lại mỗi căn 25.000\$, song chúng tôi định để ở mà thôi. Chúa có ban phước vượt quá trí hiểu của tôi. Chúng tôi chỉ đồng thanh hát Ha-lê-lu-gia, cảm ơn Chúa vô-cùng.

Thật không khi nào Chúa quên lời hứa Ngài trong Thi 112: 1-3.

— I hạm-quang-Nghiêm

ĐƯỢC ƠN CẦU-NGUYỆN

TRONG Hội-thánh chúng tôi có Cụ Bà Nguyễn-thị-Khả tức Cụ Ban, là người rất được ơn cầu-nguyện. Cụ tin Chúa và chịu báp-têm năm 1919. Trải qua nhiều sự thử-thách cảm-đỗ, Cụ nhờ đức-tin bền lòng cầu-nguyện nên Chúa ban cho Cụ được thẳng, Cụ dẫn-dắt cả nhà tin theo Chúa. Cụ có cả thảy: 4 con, 18 cháu, 28 chắt, và 3 chít (không kể những người đã qua đời). Trừ mấy cháu chưa tin Chúa, còn cả

thảy đều ở trong Hội-thánh. Năm nay Cụ đã được 85 tuổi. Cụ thường để nhiều thì-giờ cầu-nguyện cho con



Gia-đình cụ Nguyễn-thị-Khả

cháu, và cho các tòi-tờ Chúa khắp nơi. Cụ thường nhóm ở nhà thờ, ngồi hàng giờ mà nghe giảng.

Ảnh trong trang 18 cột hai là những đại-diện trong ngũ đọi ấy :

Mẹ : Cụ Nguyễn-thị-Khả, Con : Cụ Đur-phước-Thuận, Cháu : Bà Đur-thị-Lành (tức bà Đoàn-văn-Khánh), Chắt : Đoàn-dur-Hưng, Chít : Đoàn-thị-Ái-Lan.

Một gia-dình mà sống đến ngũ đọi và hầu hết đều ở trong Chúa, tưởng thế-gian cũng hiếm có. Chúa thúc-giục tòi viết mấy lời này để các con-cái Ngài ở khắp nơi ngợi-khen Chúa và rất mong Chúa dùng gương sáng của Cụ khuyển giục chúng ta, nhứt là các con, cháu, chắt, chít của Cụ, hằng noi theo gương sáng ấy, mà chuyên-tâm sốt-sắng cầu-nguyện. A-men.

— Mục-sư Phan-văn-Hiện

ĐỨC THÁNH-LINH LÀ AI ?

(Tiếp theo trang 6)

Xin hãy ôn lại. Thánh-Linh là ai? Thánh-Linh là Đức Chúa Trời thực-hữu bằng một cách-thức khác với chúng ta. Ngài thực-hữu như là thần-linh chớ chẳng phải là vật-chất, vì Ngài không phải là vật-chất bèn là Đức Chúa Trời. Ngài là một Vị-cách. Cả Hội-thánh Đấng Christ trải qua mọi thế-đại đều tin như vậy. Soạn-giả những Thánh-ca và thi-ca trong Hội-thánh đầu-tiên đều ca hát như vậy. Cả Cựu-ước lẫn Tân-ước đều dạy như vậy, và tòi chỉ trưng mấy câu Kinh-thánh làm bằng-chứng.

Bây giờ, còn có điều gì khác nữa? À, có vị Thần-minh vô-hình, luôn thực-tại, một Thân-vị hiểu biết và cảm-xúc, và Ngài không thể phân-rẽ với Đức Cha và Đức Con, đến nỗi nếu anh em thỉnh-linh được cất lên trời thì anh em cũng sẽ chẳng gần Đức Chúa Trời hơn hiện nay, vì Đức Chúa Trời đã thực-tại ở đây. Thay đổi chỗ ở về địa-lý thì chẳng đem anh em đến gần Đức Chúa Trời hoặc Đức Chúa Trời đến gần anh em hơn, vì Đức Chúa Trời Ba Ngôi không phân-rẽ vẫn hiện-tại, và Đức Con thể nào thì Đức Thánh-Linh và Đức Cha cũng thể ấy, và Thánh-Linh ở trong Hội-thánh Ngài.

Chúng ta sẽ thấy Ngài giống như ai? Ngài giống hệt Chúa Jêsus. Anh em đã đọc Tân-ước, và biết Chúa Jêsus là thể nào. Thánh-Linh cũng hệt Chúa Jêsus vì Chúa Jêsus và Thánh-Linh là Đức Chúa Trời, và Đức Cha giống hệt như Đức Con; và anh em có thể biết Chúa Jêsus bởi cách anh em nhận biết Đức Cha, và anh em có thể biết Thánh-Linh bởi cách anh em nhận biết Chúa Jêsus là thể nào.

Nếu Đức Chúa Jêsus đi vào trong nhà thờ này thì sẽ không có sự xô nhau chạy trốn ra cửa. Chẳng ai sẽ kêu la và sợ hãi. Chúng ta sẽ trào nước mắt vì sự vui-mừng và khoái-lạc tinh-sạch, vì Ngài đã tôn-trọng chúng ta đường ấy; chẳng ai phải sợ Chúa Jêsus; chẳng có bà mẹ nào bỗng em bé đang kêu khóc phải sợ Chúa Jêsus; chẳng có kỵ-nữ nào bị nắm tóc kéo xեն đi lại sợ Chúa Jêsus — Chẳng một ai. Chẳng ai cần sợ Chúa Jêsus vì Ngài là hiện-thân của sự thương-yêu, nhơn-lành, tài-năng, sự hấp-dẫn và êm-dịu nồng-hậu. Thánh-Linh cũng hệt như vậy vì Ngài là Linh của Đức Cha và Đức Con.

A-men.



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



NHỮNG VÒNG TRUYỀN-GIÁO XUNG-QUANH DJIRING

SAU lễ Nô-ên, đã dứt mùa mưa, đường không còn trơn-trợt và không có những con vết nằm dọc theo đường nữa, chúng tôi liền sửa-soạn đồ-dạ, trại, mền để đi giảng các làng xa gần trên con đường đi lên Đa-lạt.

Chúng tôi cả thầy có 6 người là : Giáo-sĩ George Irwin, tôi và thầy Xuyên, một tập-sự, một người thượng-du dạy tiếng và một người giúp-việc của Giáo-sĩ.

Có những làng ở gần chúng tôi đi giảng hằng tuần, nên chúng tôi chỉ đi đến những làng ở xa. Làng đầu-tiên chúng tôi đến là làng Gia-lành, xa lối 15 cây số, đầu đường xa, song vì đi xe nên đến 6 giờ chiều ngày 3/1/52 chúng tôi mới khởi-sự lên đường.

Đến nơi chúng tôi chia người lo kiểm chỗ đóng trại, còn 2 người đi vào làng mời họ nhóm lại nghe giảng. Chúng tôi ở tại làng này 2 ngày, giảng mỗi sáng và chiều, trong khi nghe có nhiều người chú ý, vì mấy năm về trước có nhà giảng ở gần đó, nên họ có nhiều dịp đến nghe rồi.

Từ làng đó chúng tôi đi vài cây số nữa đến làng Klọng Bơs, cách đường cái độ 400 thước, làng có một tên mà có đến 3 chỗ ở cách xa nhau, song chỉ có một phó-lý cai-trị mà thôi. Buổi chiều đó chúng tôi chia nhau 4 người ở lại giảng tại làng Klọng Bơs (Ao rần), còn 2 người đi qua một làng khác cách đó lối 3 cây số, tên là Bơsút. Cám ơn

Chúa, Ngài có làm việc trong lòng họ nên tại Bơsút có 6 người ăn-năn tin Chúa, và tại Klọng-Bơs có được 3 người cầu-nguyện. Đó là do hạt giống Chúa đã gieo từ lâu bởi Ha-sol cho đến hôm nay có dịp nghe thêm mới có sự kết-quả, thật là đúng như lời Chúa phán : « Lời nói đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn đều Ta muốn, thuận-lợi công-việc Ta đã sai-khiến nó » (Ês. 55 : 11).

Qua ngày 6/1/52 chúng tôi đi 5 cây số trên đường của một sở tư đã bị nhiều chỗ lồi-lôm, vì từ lâu không được tu-bổ lại, nên ngồi trên xe hơi mà chúng tôi như người cỡi ngựa. Đến một con sông nằm chắn ngang, chúng tôi đóng trại đi giảng cho 2 làng Klọng-Bơs ở gần đó. Sau chúng tôi phải đi trên 2 chiếc thuyền độc-mộc, do một cây lớn họ khoét ruột làm nên, để qua sông đi đến làng Kong-Phang. Từ bờ sông đi tới làng phải leo dốc hơn 3 cây số và 2 cây số đường bằng nữa, đến chỗ cao nhất chúng tôi ngó lại thấy con sông và chỗ đóng trại.

Đường này mùa mưa không thể đi được, vì nước từ trên cao chảy cuốn theo những đá lớn đá nhỏ đầy đường mòn đó ; khi chúng tôi đi đây đầu không có nước nhưng cũng trơn-trợt, bởi những hòn đá nho-nhỏ nằm trên đường. Đến nơi giảng xong, họ mời chúng tôi dùng cơm vì thấy đường xa và chúng tôi phải trở về trại. Bận

về càng trơn-trợt hơn vì trời tối, song chúng tôi rất thỏa lòng, vì đã 10 năm qua họ mới lại có dịp nghe Tin-lành cứu-rỗi của Đấng Christ, mà họ vẫn còn nhớ và nhắc lại với chúng tôi. Chúng tôi đi chẳng khác như Áp-ra-ham xưa, đến đâu thì đóng trại đến đó, nhưng có khác hơn là ngày nay chúng tôi không đi tìm sản-nghiệp, mà chỉ đem ơn cứu-rỗi của Chúa cho những người còn ngồi trong bóng của sự tối-tăm và sự chết.

Sau 2 ngày chúng tôi từ giã nơi đó để đi đến làng Tom-bồ (Trong đầu). Làng này cũng chia làm 3 chỗ ở, Tom-bồ đầu, Tom-bồ giữa và Tom-bồ chót. Tại đây chúng tôi đã có đến giảng nhiều lần rồi và có 2 người tin Chúa ở làng đầu, lần này Chúa cho ở làng giữa có 6 người cầu-nguyện và làng chót được 8 người xin cầu-nguyện nữa, đó là do Chúa cảm-động lòng họ chớ có nhiều nơi họ khó trở lại cùng Chúa, vì họ sợ tin Chúa rồi thì không còn làm trâu cày để ăn được nữa.

Chúng tôi cứ đóng trại đó và đi đến 3 làng khác là Xơ-rê-ụ, Rhang-blăng và Tomong. Muốn đến làng Xơ-rê-ụ chúng tôi phải đi bộ 4 cây số qua 5 ngọn núi, mà ngọn cao nhất có dốc hầm hơn hết phải xuống 200 nấc và lên 200 nấc. Leo dốc rất mau mệt, mà nhìn xung quanh chỉ thấy đồi núi chập-chồng, không có một chỗ bằng-thẳng, nên khi gần đến làng, nhìn thấy nhà cửa từ xa thì lòng chúng tôi vui-mừng khắp-khởi, quên hết nỗi mệt-nhọc vừa qua. Làng Xơ-rê-ụ ở dựa chơn núi Brah-yang, là ngọn núi cao nhất ở vùng này. Tại đây lại có 2 làng thuộc chi-phái Rglai nói tiếng khác với người Xơ-rê, nên khi giảng tôi dùng tiếng Xơ-rê và nhờ tập-sự thông-dịch lại tiếng Rglai, nhờ đó mà

gần 100 người nhóm lại đều nghe rõ đạo Chúa bằng chính tiếng của họ. Bận trở về đầu trời đã tối, song chúng tôi cứ đi luôn đến làng Rhang-blăng, cách trại hơn 3 cây số, mà giảng cho họ buổi tối đó rồi mới về trại dùng cơm. Qua chiều ngày sau chúng tôi đến giảng một lần nữa thì cảm ơn Chúa, có 9 người bằng lòng ăn-năn tin Chúa. A-lê-lu-gia !

Còn một làng chót chúng tôi đến thì gặp lúc họ đi vắng, còn sót một số ở nhà thì họ lại đang uống rượu say, nên chúng tôi không giảng được.

Sau 9 ngày đi, dầu chưa giáp hết những làng trên đường này, song cảm ơn Chúa, Ngài có kêu-gọi được 32 người từ bỏ sự tối-tăm mà đến sự sáng-láng của Chúa. Mỗi làng chúng tôi đến, dầu không có sự tiếp-rước cách đặc-biệt như các làng đã có Hội-thánh ở xung-quanh Đa-lạt, song điều chúng tôi có cơ cảm ơn Chúa là họ vui lòng nghe và tiếp-nhận lời Chúa, cũng sẵn lòng cho cửi, cho gạo, trứng gà và gánh nước để nấu-nướng để tỏ ra lòng niềm-nở của họ.

Thấy công-việc Chúa được mở-mang, chắc quý ông bà đều hiệp ý cùng tôi mà dâng lời tạ ơn Chúa, song có một điều quan-hệ xin quý ông bà đừng quên là họ đã tin Chúa thì cần phải có người ở gần để dạy-dỗ thêm, hầu họ đứng vững giữa những sự mê-tín, dị-đoan. Nhưng hiện nay chúng tôi chỉ có một tập-sự đang khi hơn 10 làng có tín-đồ, cần có ít nhất là 4 tập-sự thêm. Vậy xin quý ông bà hiệp cùng chúng tôi mà khẩn-thiết cùng Cha Thánh sớm sai con gặt đến trong đồng ruộng Ngài, vì mùa gặt thì thật trù phú mà con gặt thì rất ít.

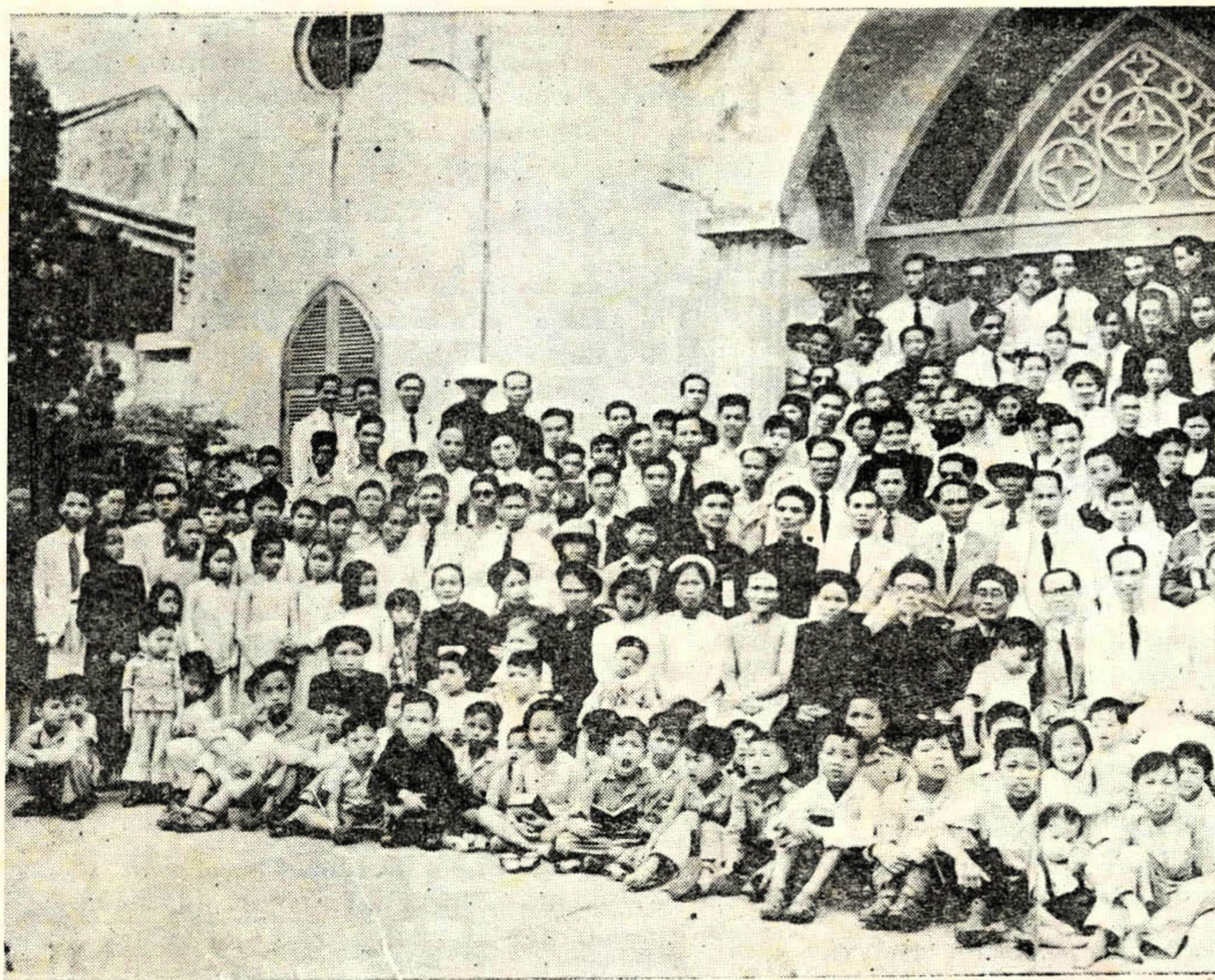
— *Truyện-giáo : Chung-khâm-Lộc*
(Djiring)

TÔI SẼ ĐI ĐẾN CÙNG ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ SỰ RẤT VUI - MỪNG CỦA TÔI

TIN - TỨC BẮC-HẠT

HỘI-ĐỒNG THƯỜNG-NI

HỌP TẠI GIẢNG-ĐƯỜNG HÀ-NỘI

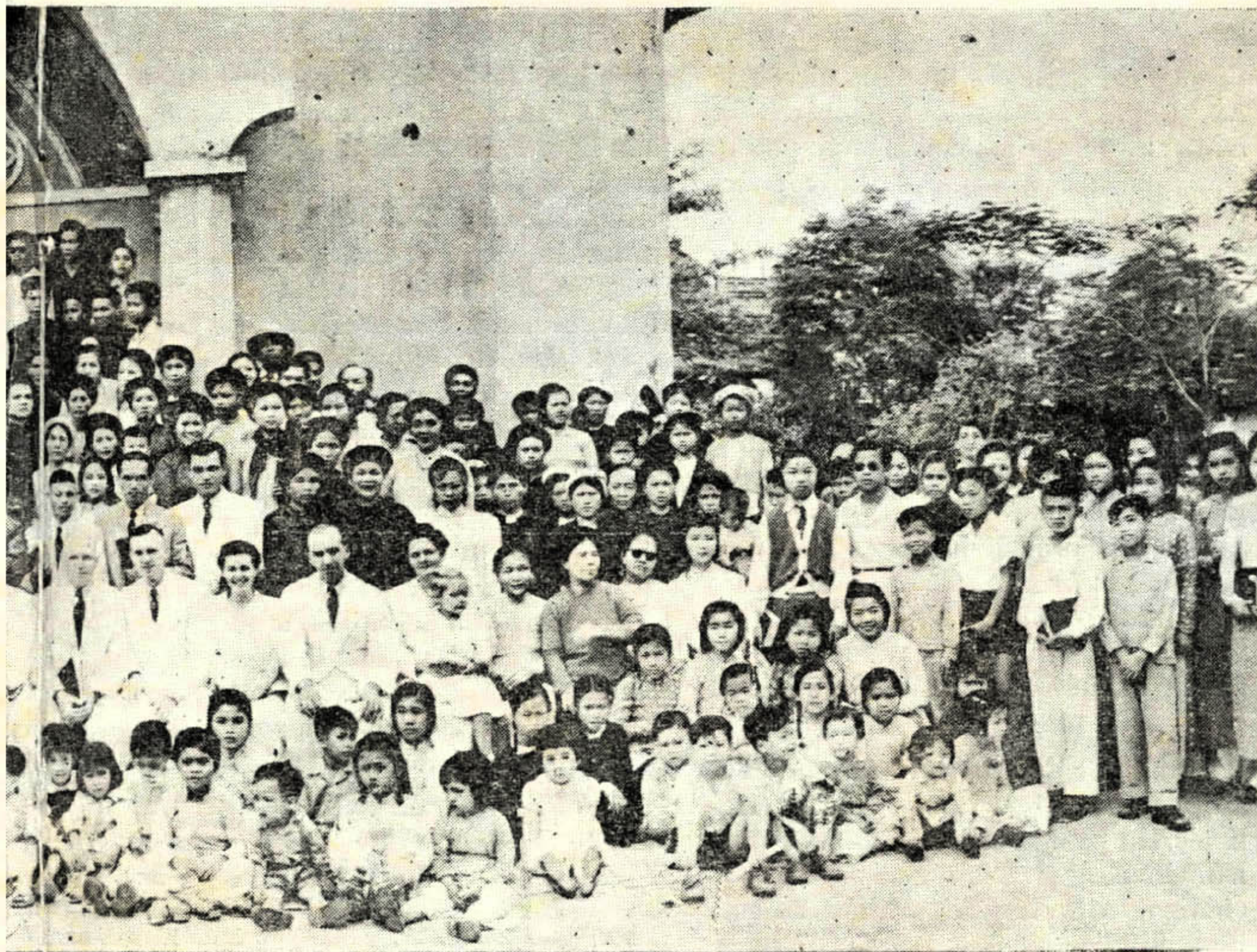


Hà-nội. — Hội-đồng thường-niên Bắc-hạt lần thứ 16 đã họp tại Giảng-đường Hà-nội từ ngày 6 đến 8 tháng 4, 1952, (Ngày 5/4/52 là Hội-đồng Truyền-đạo) dưới sự chủ-tọa của ông Phó Chủ-nhiệm M. S. Trần-văn-Đê. Khẩu-hiệu của Hội-đồng là II Cô 12: 9a. Hiện-diện có 23 đại-biểu và hơn 500 giáo - hữu nhóm lại. Chúa có đại-dụng các tội-tớ Ngài là ông Hội-trưởng

E. F. Irwin, ông Hội-trưởng Lê-văn-Thái, ông Chủ-nhiệm giáo-sĩ J.J. Van Hine, bà giáo-sĩ Van Hine và ông Mục-sư Quoc Foc Wo, bởi ơn của Đức Thánh-Linh hành-động, nên khiến toàn-thể Hội-đồng chịu cảm-động xưng ra mọi sự yếu-duối, những tội còn lại và quyết sống cho Ngài cách xứng đáng. Trong giờ làm chứng thấy các con-cái Chúa đã được giải-thoát tội-lỗi

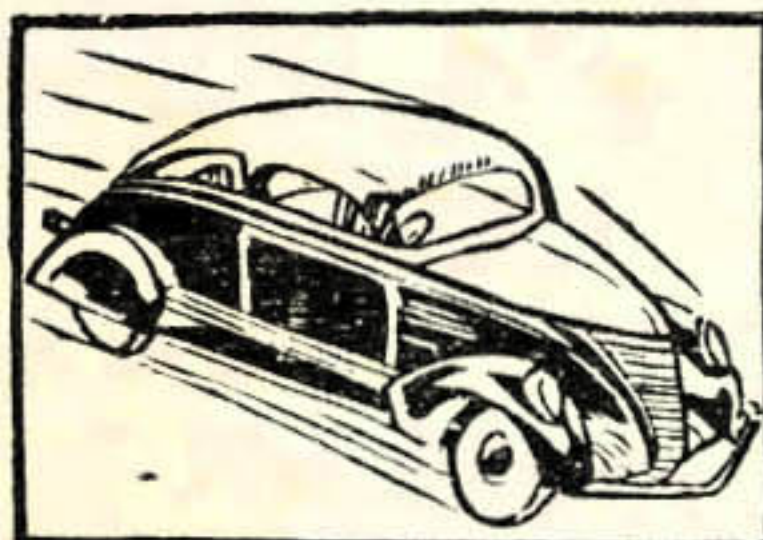
ÊN BẮC-HẠT LẦN THỨ 16

TỪ NGÀY 6 ĐẾN 8 THÁNG 4 NĂM 1952

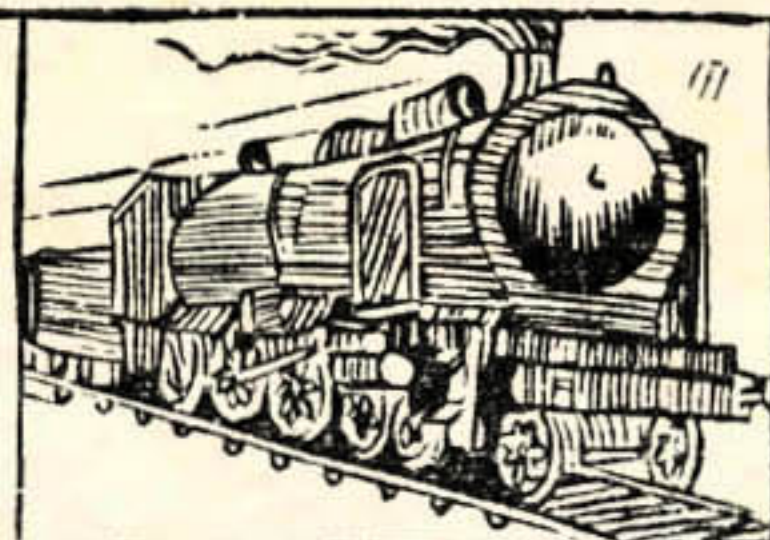


để vắn-vương, được quyền-năng Chúa chữa bệnh hủi (phung), được ơn Chúa cứu lúc lâm nguy, và được ơn Chúa cứu khỏi những thói quen như ăn trầu, hút thuốc, uống rượu. Cả Hội đồng đều nức lòng ngợi-khen Chúa. Giảng Tin-lành trong ba tối cho người ngoại, có quý ông Giáo-sĩ R. Taylor, ông M. S. Huỳnh-kim-Luyện và ông Truyền-đạo Ho-ching-Cheung, mỗi tối

có chừng 400 thỉnh-giả, kết-quả 9 linh-hồn ăn-năn tin Chúa. Việc bầu-cử Ban Trị-sự kết-quả như sau: Chủ-nhiệm: M. S. Trần-văn-Đê; Phó chủ-nhiệm: M. S. Dương-tự-Ấp (lần thứ hai); Thư-ký: M. S. Nguyễn-hữu-Phiên; Tư-hóa: Tôn-thất-Thùy (chưa mãn); Phái-viên: M. S. Huỳnh-kim-Luyện (lần thứ hai). — *Thư-ký Địa-hạt* M. S. Nguyễn-hữu-Phiên



DU-LỊCH XỨ THÁNH



TẠI SAO PHẢI GIẢNG TIN-LÀNH CHO NGƯỜI DO-THÁI ?

XU A Đức Chúa Trời giao-tiếp với Y-sơ-ra-ên bằng giao-ước. Đức Chúa Trời đã tuyên-bố rằng ai rửa-sả Áp-ra-ham và dòng-dõi ông thì chính người lại bị rửa-sả, còn ai chúc-phước cho họ thì chính người được chúc-phước (xem Sáng 12 : 3).

Đó là giao-ước của Đức Chúa Trời và vì sự ứng-nghiem lời ấy mà Đức Chúa Trời đã ban phước cho mọi dân, mọi cá-nhân kết-bạn với người Do-thái. Tôi chẳng hề suy-nghĩ rằng người nam hoặc người nữ nào có thể hi-sinh mình để đem phước-hạnh cho tuyển-dân Đức Chúa Trời mà chẳng được hưởng ơn-lành đặc-biệt của Ngài. «Ta sẽ chúc-phước cho kẻ nào chúc-phước người» là lời hứa của Đức Chúa Trời và vẫn còn chơn-thật đối với mọi người ngày nay, bởi đó mỗi người cũng nên chú ý đến.

Nhưng có vài người nói rằng : Tại sao mà phải nhọc lòng về người Do-thái ? Họ há chẳng phải là người sao ? Họ há chẳng phải là tội-nhơn sao ? Há chẳng có một Cứu-Chúa khác để cứu họ khỏi tội sao ? Nếu có một dân-tộc nào trên đất cần được cứu thì ấy là dân Do-thái.

Họ được đem đến đối-diện với phương-pháp cứu-rỗi của Đức Chúa Trời mà họ chẳng thừa-nhận phương-pháp ấy. Họ không biết Chúa Jê-sus, cho nên họ chiến-dấu cho được cứu bởi giữ những luật-lệ và nghi-thức mà các Ra-bi dạy-dỗ họ. Giáo-thuyết của các Ra-bi trải bao thế-kỷ giữ người Do-thái trong bần-tay sắt mình song giặc

thuyết ấy và sách Talmud đã trở nên cũ mòn. Và có gì thế vào đó cho họ ? Khoa-học Cơ-đốc, Duy-nhứt-thần thuyết, Vạn-dân đăc-cứu thuyết, Thông-thần học, Thông-linh thuyết, Vô-thần thuyết và Đa-số đảng chủ-nghĩa, là những học-thuyết không thể thỏa-mãn lương-tâm của họ, hoặc đem lại cho lòng họ sự bình-an vui-mừng. Bởi vậy cho nên ở Y-sơ-ra-ên có bao dám quần-chúng nghèo-nàn về tâm-linh, đang đói khát sự công-nghĩa. Những người đó cảm biết rằng họ là dui-mù, khổ-sở, và khốn-nạn, đang trông mong nước hằng sống để làm cho đã khát linh-hồn họ.

Tại sao người Do-thái lại không khiến cho anh em quan-tâm đến như các dân-tộc khác ? Dầu là người hiểu biết Kinh-thánh cạn-cột hơn hết cũng phải thấy rõ sự khác nhau giữa dân Do-thái và các dân khác. Anh em không thể quên được lịch-sử quá-khứ của họ. Anh em chẳng thể quên được sự khải-thị lạ-lùng mà Đức Chúa Trời đã ban cho tổ-phụ họ, cùng những việc diệu-kỳ mà Chúa đã làm cho họ.

Sự biết ơn chắc còn bùng cháy trong lòng anh em khi nhớ lại rằng cả Kinh-thánh bởi tay người Do-thái chép ra ; khi anh em nhớ rằng những Thi-thiên rất yêu-quí đối với anh em, cả về phương-diện cầu-nguyện lẫn ngợi-khen, đều đến từ những tác-giả là người Y-sơ-ra-ên ; khi anh em suy-nghĩ rằng chính sứ-dồ của anh em, đã đem lại cho anh em, sự hiểu biết Đức Chúa Trời và Chúa Jê-sus-Christ, là thuộc chi-

phái Bèn-gia-min; khi anh em nhớ rằng Jêsus, theo xác-thịt, là dòng giống của Đa-vít và của Áp-ra-ham.

Nhược bằng chẳng phải vì là người và tội-nhơn mà họ cần đến Tin-lành thì ít ra ta cũng phải quan-tâm đến họ cách đặc-biệt vì có lịch-sử quá-khứ của họ, và lòng biết ơn sẽ thúc-giục anh em đi ra mà cứu vớt họ. Anh em há chẳng động lòng thương-xót khi suy-nghĩ về những sự sâu-thẳm và khốn-khổ sâu-xa của dân-tộc này, về những sự bắt-bớ họ đã trải qua và hiện còn đang chịu, về sự nghèo khó mà họ đang ở trong cảnh không nhà sao?

Tuy vậy hết thấy những sự đó cũng chưa đủ? Sao thế? Vì chỉ khi chúng ta đạt đến sự hòa-hiệp với tâm-trí của Đức Chúa Trời, và ngó vào Y-sơ-ra-ên với cặp mắt của Chúa Jêsus đã từng nhìn họ, đã từng khóc vì có họ, thì chúng ta sẽ tấn-tới trong sự sáng, trong sự yêu-thương, trong sự bền lòng mà làm công-việc lớn-lao và khó-khăn nhứt mà Chúa đã giao-phó cho Hội-thánh và cho mỗi tín-đồ vì có Y-sơ-ra-ên.

Đối với tôi dường như Đức Chúa Trời đã dẫn Y-sơ-ra-ên đến những nước có đạo Đấng Christ vì hai mục-dích. Ngài đem dân Do-thái đến Hội-thánh chung trước hết để làm chứng cho Đức Chúa Trời trong những xứ mà lời làm chứng của người Do-thái có thể được tôn-trọng, nơi đã có Kinh-thánh, và Kinh-thánh cần phải biết đến. Cho đến nay người Do-thái vẫn là chứng-nhơn thường-trực cho lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời.

Chúng ta đầy lòng biết ơn về những sự phát-kiến ra các đài kỷ-niệm và các bia khắc đã rọi ánh sáng và chứng-quyết cho Lời Đức Chúa Trời, song có một đài kỷ-niệm thường-trực, vẫn sống luôn, và hùng-tráng nhứt chứng cho lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời, đó là người Do-thái. Có một bia khắc lâu từ 19 thế-kỷ qua có quyền-năng và

hiệu-lực hơn mọi bia nào khắc đã từng phát-kiến được, làm chứng về những nguyên-tắc công-nghĩa mà Đức Chúa Trời giao-tiếp với loài người. Y-sơ-ra-ên, ở giữa mọi dân-tộc đã từng kêu lớn từ trên mái nhà trải qua mọi thế-đại rằng: «Hãy ngó xem tôi và học biết đường lối Đức Chúa Trời, phương-pháp phán-xét và sự nghiêm-khắc của Ngài, mà tỉnh-thức coi chừng!» Họ cũng chứng tỏ sự thành-tín của Ngài, và sự thành-tín đó thật lạ-lùng trong việc bảo-tôn người Do-thái trải qua mọi thế-đại này, còn ân-diễn Ngài thật cũng vô-hạn trong sự nhẫn-nại đối với họ cho đến nay. Chúng ta hãy ngưng thần định trí suy-nghĩ về điều đó. Ngài phán rằng mặc dầu họ đã từng phen phản-loạn và phạm tội nghịch cùng Ngài thì Ngài cũng không cắt bỏ họ đâu.

Thái-độ tín-đồ Đấng Christ đối với người Do-thái phải thế nào? Lời đáp ở trong Rô 11: 31 «hầu cho cũng được thương-xót bởi sự thương-xót đã tỏ ra với anh em». Đâu là những tín-đồ Đấng Christ có lòng thương-xót người Do-thái? «Chẳng chút thương-xót» đó là tiếng hò lớn của dân ngoại-bang đối với người Do-thái trải qua những thế-kỷ này; sự độc-ác này, sự vô-tình này như thấy ở trong Hội-thánh của Chúa Jêsus-Christ ngày nay là duyên-cớ tại sao người Do-thái trong thời buổi này tỏ ra rất khó chịu. Nhưng hiện nay là dịp-tiện của Hội-thánh Đấng Christ đối với người Do-thái, là ngày thuận-tiện chưa từng có trong lịch-sử Hội-thánh Đấng Christ kể từ thời các sứ-đồ, vì **Thánh-Linh của Đức Chúa Trời** đang hành-động cách quyền-năng trong dân-tộc tôi và đặt một sự tỉnh-thức lớn trong linh-hồn họ, vì chúng ta có lẽ chỉ còn ít ngày nữa trước khi Chúa Jêsus trở lại.

Mấy tuần-lễ trước đây, một bà tín-đồ hiền-đức nghe lời làm chứng của tôi trên máy truyền-thanh và lòng bà được Đức Thánh-Linh cảm-động và

đầy lòng thương-xót dân-tộc tôi. Bà đến cùng mục-sư của mình và nói rằng: «Tôi rất vui nghe ông luôn luôn cầu-nguyện cho người ngoại, song tôi muốn ông cũng nhớ đến cả người Do-thái hiện đang bị tan-lạc nữa, vì tôi vừa nghe một người Do-thái đã nhận Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa của mình gọi cho ta lưu-ý đến lời Chúa Jêsus trong Gi. 4 : 22 : “Sự cứu bởi người Giu-đa mà đến”, và nói mỗi tin-dồ Đấng Christ phải cầu-nguyện cho người Giu-đa, vì đó là mạng-lệnh của Đức Chúa Trời, như ta thấy trong Thi 122 : 6 : “Hãy cầu hòa-bình cho Giê-ru-sa-lem; Phàm kẻ nào yêu-mến người sẽ được thối-thạnh.” Và tôi nghĩ rằng ông ấy nói đúng.» Ông mục-sư đáp: «Chúng ta chẳng có phạm-sự gì với người Do-thái cả. Họ đã bị bỏ rồi, và bây giờ là thời-kỳ của dân ngoại-bang.» Bà tin-dồ thử biện-luận với ông, song vô-hiệu.

Một tuần-lễ sau, bà lại tới thăm mục-sư, và nói: «Tôi có một chuyện rất buồn-thảm kể cho ông và tin chắc sẽ gọi được lòng trắc-ân của ông.» Ông nói: «Chuyện gì đó?»

Bà đáp: «Gần đây có hai ông bà rất phúc-hậu. Ông bà chỉ có một con trai mà cả hai đều yêu-thương như chính mạng sống mình. Họ làm mọi sự có thể được cho con, song con trai ấy đã báo-đáp một cách chẳng xứng đáng với sự yêu-thương và sự săn-sóc của cha mẹ, mà chỉ đền-đáp bằng sự không vàng-phục và bội-ơn. Sau một thời-gian thì cách cư-xử của người con chẳng còn chỗ nào tha-thứ được nữa, lòng rất đau buồn, ông bà đành-đoạn để cho con đi, và con ấy bây giờ là một kẻ du-dăng. Thay thế cho con ruột ấy, ông bà nuôi một thanh-niên nghèo-khổ mà giáo-hoạt. Ông bà cho người ấy ở trong phòng của con trai mình, cho bận quần áo con trai mình, và đối-đãi với chàng như chính con trai mình.

Chàng thật rất sung-sướng, song cha mẹ chẳng thể nào quên con ruột kia. Buổi tối đến có khi bức màn sương bít mắt của bà mẹ, và tiếng thở dài thốt ra từ lòng của ông cha. Khi chàng hỏi có chuyện gì, ông cha đáp: «Ôi, con trai chúng ta, con trai chúng ta, nếu nó trở về, thì lòng chúng ta cũng sẽ có đủ chỗ cho cả nó lẫn con.» Song chàng chẳng thích điều đó, và mỗi lần cha mẹ nói đến con trai ruột kia thì chàng lại nổi giận. Vậy ông suy-nghĩ thế nào?»

Ông mục-sư đứng dậy và nói: «Ôi, đưa con vong-ân bội-nghĩa! Nếu tôi làm cha mẹ, tôi sẽ lỏng cổ nó đi; nó chẳng có chút nào tốt hơn đứa trước.» Bà tin-dồ ngưng một hai phút rồi tiếp lời: «Thưa ông mục-sư, xin ông tha lỗi cho tôi. Y-sơ-ra-ên là con trai phóng-dăng, và chúng ta là thanh-niên giáo-hoạt; và khi Đức Chúa Trời để cho Y-sơ-ra-ên đi lưu-lạc phu-tù thì Ngài phán: «Ta đã phó con rất yêu-dấu của linh-hồn ta trong tay kẻ thù-nghịch. Song lòng ta còn thương-tiếc nó và tay ta còn đang giơ ra để cứu dân bội-nghịch này.»

Lòng ông mục-sư cảm-động và từ lúc đó ông chẳng những trở nên người nhiệt-thành thương-yêu Y-sơ-ra-ên, mà cũng phát-kiến được rằng mạng-lệnh của Đức Chúa Trời là giảng Tin-lành «cho người Do-thái trước nhứt». Ông và Hội-thánh của ông rất quan-tâm đến sự cứu-rỗi của người Do-thái và trong khi họ tuân theo mạng-lệnh này thì Đức Chúa Trời đã ban phước cho họ cách lạ-lùng.

«Cho người Do-thái trước» ấy là chương-trình của Đức Chúa Trời để giảng Tin-lành khắp thế-gian và đó là điều không hề thay đổi.

— Bài của mục-sư A. U. Michelson
Lữ-Sinh dịch-thuật

ĐÒN ÔNG LÀ ĐẦU

KHÔNG ai tôn-trọng người đờn bà bằng Chúa của chúng ta. Chính Jêsus đã giáng-sanh do một nữ đồng-trinh. Ngài đã được người đờn bà xúc xác trước khi chết, và khi sống lại thì người được thấy Chúa trước nhứt cũng là một người đờn bà. Trong Tin-lành Giăng đoạn 4 chúng ta thấy Ngài cũng nói chuyện với một người đờn bà tại giếng Gia-cốp. Há có gì quý-báu trong thế-gian có thể so-sánh với những việc trên? Nhưng không bao giờ Chúa dạy rằng đờn bà là đầu đờn ông, nhưng đờn ông là đầu đờn bà. Vì Chúa đã dựng nên người nam trước. (Mác 10 : 6-12).

Chủ-nghĩa nam nữ bình-quyền phát-nguyên từ đâu? Từ Sa-tan. Ma-qui đã dạy cho Ê-va điều này khi ở tại vườn Ê-đen. Sa-tan không bảo Ê-va : « Hãy đi gọi chồng người » như Đức Chúa Jêsus đã phán bảo người đờn bà Sa-ma-ri bên bờ giếng kia.

Sa-tan đảo ngược lại mạng-lệnh của Đức Chúa Trời. Sa-tan để người đờn bà đứng trước. Mạng-lệnh của Đức Chúa Trời là : « Vì A-đam được dựng nên trước nhứt, rồi mới tới Ê-va » (I Ti 2 : 10-15). Sa-tan nói cùng Ê-va : « Người sẽ như Đức Chúa Trời ». Sa-tan không nói chồng người như Đức Chúa Trời (theo bản Kinh-thánh

tiếng Anh : như một vị thần thánh) và người sẽ phải phụ-thuộc vào người. Đây chính là nguồn gốc của thuyết nam nữ bình-quyền.

Một nữ tín-đồ nói rằng bà và ông, cả hai vợ chồng cùng là chủ gia-đình. Một bà khác nói, chẳng phải bà cũng chẳng phải ông, nhưng Đấng Christ là đầu của gia-đình bà. Bà vịn vào câu khẩu-hiệu : « Đấng Christ là Đầu của nhà này, là người khách vô hình, và người yên lặng nghe mỗi câu chuyện ». Nếu có một số các bà phải có người đứng đầu thì họ muốn rằng người đứng đầu đó phải vô hình và yên lặng.

Kinh-thánh không nói rằng Đấng Christ là Đầu của gia-đình. Chỉ nói Đấng Christ là Đầu Hội-thánh. Kinh-thánh nói rằng người đờn ông là đầu của gia-đình. (I Cô 11 : 3. Êph. 5 : 22-33).

Nhưng tại sao trong Ga 3 : 28 lại nói « không còn đờn ông hoặc đờn bà »? Phải, theo sứ-mạng của Tin-lành thì Đức Chúa Trời chỉ có một sứ-mạng chung cho cả đờn ông và đờn bà. Nhưng trong gia-đình và trong Hội-thánh chính Đức Chúa Trời đã phân-biệt rõ-rệt sự khác nhau giữa đờn ông và đờn bà.

(Trích báo Herald of His Coming)
— Thanh-đạo

TIN-TỨC HỘI-THÁNH

(Tiếp theo trang 15)

TIN MỪNG (Tin giờ chót)

Ông Franklin Irwin, thứ nam của Cụ Hội-trưởng Giáo-sĩ E. F. Irwin, đã tốt-nghiệp tại trường Kinh-thánh Nyack bên Mỹ và là người đã được sanh-trưởng tại nước Việt-nam, vừa được phong-chức Mục-sư vào buổi sáng ngày 19/5/52 tại phòng nhóm

Hội-đồng các Giáo-sĩ — Villa Alliance Đalat. Lễ phong-chức được cử-hành rất long-trọng dưới quyền chủ-tọa của Cụ Giáo-sĩ J. D. Olsen và Hội-đồng phong-chức gồm có quý Ông : P. E. Carlson, H. C. Smith, J. J. Van Hine, E. C. Peterson, G. H. Smith và G. C. Roffe.

(coi tiếp trang 38)

ĐỒ KINH - THÁNH

Giải đáp câu đố kỳ thứ XV:

1. — Sáng 22: 5.
2. — Gióp 19: 26.
3. — Cây gậy trở hoa của A-rôn (Dàn 17: 8, 10).
4. — Hải-cốt sống lại (Êxê 37).
5. — Ta-bi-tha (Còng 9: 41).
6. — O-tích (Còng 20: 9-12).
7. — Những người tin có sự sống lại: Gióp (Gióp 19: 26), Áp-ra-ham (Hê 11: 19), Đa-vít (Thi 16: 9-11; 17: 15), Ê-sai (Ês. 26: 19), Đa-ni-ên (Đa 12: 2), Ê-xê-chi-ên (Êxê 37), Ma-thê (Gi. 11:24), Phao-lô (I Tê 4: 16), Người Pha-ri-si (Còng 23: 6-8).
8. — Giô-na (Ma 12: 39, 40).
9. — 500 anh em (I Cô 15: 6-8).
10. — Là một, nhưng chỉ khác là được tự-do đi lại không bị hạn-chế như khi chưa sống lại.

Những người giải-đáp trúng từ 6 câu trở lên:

10 câu: Đoàn-thị-Mỹ-lệ, Sóc-sài.

9 câu: Lê-vinh-Thạch, Trần-văn-Hậu đều ở Đà-nẵng. Đỗ-thị-Đủ, Sóc-sài. Nguyễn-thị-Bạch-Tuyết, Khánh-hòa. Nguyễn-hàm-Hoàng, Vĩnh-Long. Huỳnh-thị-Hoa, Mỹ-tho. Võ-văn-Đề, Saigon.

8 câu: Nguyễn-hữu-Tiền, Huỳnh-văn-Ngọc, Huỳnh-văn-Mai, Nguyễn-ngọc-Anh, Lê-thị-Kim-Kỷ đều ở Saigon. Nguyễn-thị-Đáng, Đà-nẵng. Phan-thái-Hoàng, Ô-môn.

7 câu: Lý-văn-Cứn, Saigon. Nguyễn-thành-Đương, Vĩnh-long. Đặng-thị-Nén, Sóc-sài. Phan-trần-Đạo, Hà-nội. Hòa-Ninh, Huế. Ngô-văn-Lộc, Phan-ưng-Thời, Ngô-văn-

Phước, Đặng-văn-Quy, đều ở Đà-nẵng. Bùi-văn-Dân, Bùi-văn-Phương đều ở Tân-an.

6 câu: Hứa-văn-Hoàng, Hứa-văn-Toàn đều ở Đà-nẵng. Hồ-Hạnh, Đalat.

CÂU ĐỐ KỶ THỨ XVII

1. — Đâu chép: «Thần Chúa đã sáng-tạo tôi, Hơi thở của Đấng Toàn-năng ban cho tôi sự sống?» *gióp 33: 4*

2. — Đâu chép: «Tôi sẽ đi dầu xa Thần Chúa? Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa?» *2/1 Hê. 1: 13*

3. — Hai người được Thần cảm-dộng nói tiên-tri tại trại quân mà bị ganh-ghét tên là gì? *Đa. 2: 11-12*

4. — Thần của Đức Giê-hô-va đã cảm-dộng ai đi ra chiến-trận và khiến cho người thắng Cu-san Ri-sa-tha-im?

5. — Ai đang đi tìm lửa của cha mình thì gặp một đoàn tiên-tri và được Thần của Đức Chúa Trời cảm-dộng nói tiên-tri với họ và trở nên một người khác? *Đa. 9: 1-3*

6. — Thần của Đức Giê-hô-va đã cảm-dộng ai rất mạnh-mẽ đến nỗi người xé con sư-tử lơ như xé con dê con? *Đa. 6: 1-16*

7. — Nhắm ngày nào Chúa Jêsus hà hơi trên môn-đồ mà rằng: Hãy nhận lãnh Đức Thánh-Linh? *Gi. 20: 22*

8. — Vợ chồng ai nói dối Đức Thánh-Linh và bị hình-phạt nặng-nề? *Đa. 8: 13*

9. — Ai được cảm bởi Đức Thánh-Linh nói tiên-tri rằng sẽ có sự đói-kém trên khắp xứ? *Đa. 9: 1-3*

10. — Ai muốn dùng tiền bạc để xin ban quyền-năng Thánh-Linh?

Lữ-Sinh soạn

ĐỨC GIÊ-HÔ-VA SẼ BAN SỨC MẠNH CHO DÂN-SỰ NGÀI

HÀNG GHẾ TRẺ EM

ĐIÊN VÀ ĐÓI hay là MƯU-KẾ CỦA MA-QUI

ANH xin kể lại cho các em nghe một câu chuyện: Vào đời thượng-cổ, dân Phê-ni-xi có một chuyện được truyền-tụng đến ngày nay.

Một hôm, Vua nước ấy đi dạo chơi, thỉnh-linh vấp té gãy lợi cả hai chơn.

Khi hay tin này, dân-sự rất buồn-rầu và đau-đớn lắm. Ai nấy đều chạy tứ-tán để tìm cách cứu chữa Vua.

Và ngày sau, quỷ Sa-tan hiện thân một thanh-niên đẹp-đẽ đến xin cứu Vua và có đưa ra hai điều-kiện:

Một là đỏi, hai là diên. Trong hai điều này, Vua phải chọn một thì mới được lành mạnh, và giao-ước trong ba ngày để định liệu.

Nghe tin này, dân-chúng trong nước đều tề-tụ tại sân châu để chờ tin-tức. Vua bèn phán cùng chúng rằng: Thà Trẫm chịu tật hoặc chết đi, chớ Trẫm chẳng bao giờ muốn lành mạnh một mình mà toàn dân phải lâm-than khốn-khổ, vì:

1) Đỏi là tai-nạn ghê-gớm, nó sẽ làm cho thiên-hạ quên mất nhân-bản đi rồi chém giết lẫn nhau.

2) Còn diên là tai-nạn càng ác hại hơn nữa, vì người ta không còn biết mình là người.

Quỷ Sa-tan thấy sự tấn-công của nó chưa có kết-quả, nó chưa ngã lòng và tìm cách khác để cám-dỗ dân-chúng.

Nó bèn đi nói với dân-chúng: Hỡi anh chị em yêu-dấu, Vua đã hết lòng thương-yêu chúng ta. Vậy trước sự rên-siết của Vua, chúng ta há chẳng nên tìm cách an-ủi, giúp-đỡ Vua sao? Trong hai điều: đỏi một năm và diên một giờ, chúng ta hãy chọn một thì Vua sẽ khỏi binh ngay.

Để tỏ lòng thương mến Vua, dân-chúng đến khóc-lóc than-thở và yêu-cầu Ngài nên ưng-thuận để được cứu chữa. Trước sự trung-thành của dân-chúng, Vua làm thỉnh và chịu diên một giờ.

Hai bên giao-ước xong, thì Vua được lành mạnh, và hẹn ngày mai đúng 8 giờ sẽ thi-hành một giờ diên.

Dân-chúng rất vui-mừng vì thấy Vua hết đau-đớn và cười quỷ Sa-tan ngu-dại, vì diên một giờ không có thiệt-hại gì hết.

Ai nấy đều ăn cơm thật no và sẵn-sàng chờ diên.

Bỗng đâu, đúng 8 giờ có gió lạnh từ phương Bắc thổi xuống làm ai nấy đều rùng mình. Tức thì có tiếng la-lối vang dậy, nhà cửa đều bị đập-phá, cửa-cái tích-trữ mấy mươi năm đem ra đốt để cười chơi hoặc bắt vợ con ra chặt từng khúc lấy máu thoa vào mặt mày.

Tất cả công-trình kiến-trúc đều bị đoàn người diên kéo đến đập phá tiêu-tan, nhà Vua cũng hăng-hái thiêu-hủy cả triều-đình và đập phá tung-bùng: kẻ mạnh được, yếu thua.

Khi cả nước đã trở thành bãi sa-mạc đầy khói lửa thì mọi người hết diên, vì đúng một giờ.

Những người sống-sót nhìn thấy cảnh nhà tan, cửa-cái cháy hết, xác chết đầy đường, chỉ vì sự diên cuồng của loài người gây ra. Tất cả đều ré lên khóc, nhưng đã lỡ rồi. Chỉ trong một giờ mà tan-tành tất cả và dân nước ấy phải chịu đỏi nhiều năm.

Hỡi các em, trên đời này có hai điều khổ nhứt: Một là đỏi, hai là diên.

Đỏi là thiếu của ăn về vật-chất.

GIỌT MẬT

BÀI THỨ XI

TÍN-ĐỒ NÊN BIẾT

1. — Khi nghe giảng đạo mà được cảm-dòng, hãy làm theo trước, chớ không nên nói ra cách dễ-dàng, nếu chưa làm theo mà đã nói trước, thì cũng như cơm chưa chín mà đã giở vung nồi, thành ra thời cơm sống; hơi đã đi hết, sức nóng cũng không còn (Gia 1 : 22).

2. — Những kẻ mà Đức Chúa Trời đặt làm thầy dạy ở trong Hội-thánh chẳng phải để dạy tín-đồ làm người dễ làm, nhưng là dạy tín-đồ phải làm bậc thành-nhơn, làm kẻ trượng-phu, đạt đến đỉnh chót (Phil. 3 : 12-14).

3. — Người ta mà ôm chắc cái mục-dịch cao-thượng, thì ngu-phu cũng có thể trở nên vĩ-nhơn (Phil 3 : 14).

4. — Ta gắn mình vào trong kế-hoạch của Đức Chúa Trời liên-hiệp với ý-chỉ của Ngài, điều đó cao-siêu, vinh-hạnh và đời ơn biết chừng nào! Ta chỉ phải là ở trong ý-chỉ của Đức Chúa Trời, thì mặc dầu ai nói rằng ta thất-bại, ta cũng vẫn là thành-công, vì Đức Chúa Trời xét ta thành-công trong ý-chỉ của Ngài. Liên-hiệp với Chúa ấy là thành-công, rời khỏi Chúa tức là thất-bại (Phil. 1 : 12-14).

5. — Người ta đi nhà thờ, nhóm lại nghe giảng đề cầu cái gì? Có người cầu trí-thức, có người cầu bình-an, có người cầu cách giải-quyết điều khó-khăn, những cái ấy cũng là tốt, nhưng nếu không cầu cho được thấy Chúa Jêsus thì chẳng được gì cả. Còn được thấy Chúa thì chẳng thiếu phước gì. « Chúng tôi muốn thấy Jêsus ». Hỡi Chúa, con muốn thấy Ngài! (Gi. 12:21).

6. — Sự cầu-nguyện khiến người ta không phạm tội, tội khiến người ta không cầu-nguyện. Càng cầu-nguyện thì càng thấy cần phải cầu-nguyện. Càng không cầu-nguyện thì càng thấy không cần phải cầu-nguyện (Lu 22:40).

7. — Anh em được cứu-rỗi cách nhưng không, vì ấy là nhờ ân-diễn; song sự có địa-vị vào trong thiên-quốc thì cần phải xem tư-cách của mình là thế nào đã (Êph. 2 : 3, 5. Ma 18: 3, 4).

8. — Chúa Jêsus đổ hết huyết ra trên thập-tự-giá, bỏ hết mạng sống của Ngài, ấy là bày-tỏ sự yêu-thương! Nhưng sự yêu-thương ấy bày-tỏ mãi cũng không cùng tận, vì sự yêu-thương ấy giàu lắm không sao lường được. (Rô 5 : 8. Êph. 3 : 18, 19).

— *Mục-sư Quoc Foc Wo dịch*

HÀNG GHẾ TRẺ EM

(Tiếp theo trang 29)

Điên là thiếu của ăn về tinh-thần.

Khi chúng ta đói nghĩa là gặp trở-ngại, thiếu-thốn, áp-bức, đau-khổ v.v... Còn khi chúng ta no nghĩa là gặp lúc giàu-sang, no-ấm, đầy-đủ hạnh-phúc thì chúng ta đừng để mất lý-trí. Hãy hết ý, hết sức mà nhờ cậy Chúa và luôn luôn giữ một lòng trung-tín đối với Ngài.

Là con-cái của Chúa, anh em chúng ta nên sống cần-môn ăn-thiêng-liên

của chúng ta càng ngày càng thêm. Như thế, chúng ta không bao giờ điên và cũng không bao giờ đói như những người kẻ trên.

Vậy, anh em chúng ta : « Hãy mang lấy mọi khí-giới của Đức Chúa Trời để được đứng vững mà địch cùng mưu-kế của ma-quỉ » (Êph. 6 : 11.)

— *Một thanh-niên, Hội-thánh Tin-lành Gia-đình.*



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

MÓN TRANG-SỨC VÔ-GIÁ

DẤU đang sống giữa một thế-giới rối-beng như tơ vò, nhơn-loại vẫn đua nhau trang-sức, nhứt là hàng thanh-niên thiếu-nữ. Nào son phấn, nào nón dù, nào giày-dép, nào y-phục tân-thời v. v. Đó là chưa kể các thứ bằng bạc, bằng vàng, bằng hột xoàn. Những thứ ấy tiêu-thụ càng ngày càng mạnh, mặc dầu giá càng ngày càng cao, khiến cho các nhà sản-xuất, các viện mỹ-nhân phải quay-cuồng tìm những món trang-sức mới, những lối trang-sức lạ để cung cho khách hàng. Vậy, nhơn thấy Kinh-thánh có giới-thiệu món trang-sức vô-giá, song ít ai quan-tâm, nên tôi cũng vui miệng mách giùm các bạn.

« Cũng khuyên những thanh-niên, hãy phục các trưởng-lão. Hết thấy đối-dãi nhau phải trang-sức bằng khiêm-nhường » (I Phi 5: 5). Chắc các bạn sẽ bĩu môi đáp: Tưởng gì, chớ sự khiêm-nhường thì có chi đẹp, có chi quý mà gọi là vô-giá ! — Xin các bạn yên tâm để tôi phân-giải. Sở dĩ sự khiêm-nhường được kể là món trang-sức vô-giá vì hai lẽ :

I. - THUỘC VỀ TRỜI

Thật vậy, thế-gian chỉ có tánh tự-tôn, lòng kiêu-ngạo, còn sự khiêm-nhường vốn từ trời mà xuống. Nó thuộc về thượng-giới chớ không thuộc về hạ-giới. Sự kiêu-ngạo là đặc-tánh của quỷ Sa-tan, còn sự khiêm-nhường là đặc-tánh của Chúa Jêsus, bởi Ngài từng phán rằng : « Ta có lòng nhu-mì và khiêm-nhường. » Vậy, sự kiêu-

ngạo đáng khinh bao nhiêu thì sự khiêm-nhường đáng quý bấy nhiêu. Không ai lấy giá nào để mua được sự khiêm-nhường. Song, tạ ơn Chúa Jêsus, Ngài đã từ thiên-đàng giáng xuống thế-gian để ban sự khiêm-nhường cho nhơn-loại. Và, nó là cơ-nghiệp dự-bị cho ai muốn được thừa-hưởng bởi hết lòng tin-nhận Ngài làm Cứu-Chúa.

Chắc các bạn đã trang-sức bằng nhiều thứ quý-giá, nhưng thử hỏi các bạn có trang-sức bằng khiêm-nhường chưa ? Hãy coi chừng sự khiêm-nhường giả. Ma-quỉ hay mạo làm thiên-sứ sáng-láng. Sự kiêu-ngạo cực-điểm thường ẩn dưới sự khiêm-nhường cực-điểm. Sự khiêm-nhường thật phải là sự khiêm-nhường của Chúa Jêsus ban. Ôi ! Nếu nhơn-loại trong thế-gian tranh nhau trang-sức khiêm-nhường thì chỉ trong một ngày tình-hình sẽ thay-đổi hẳn. Nếu tất cả con-cái Chúa trong Hội-thánh trang-sức bằng khiêm-nhường, chiu coi kể khác như là tôn-trọng hơn mình thì phước biết dường bao !

II. — ĐẸP NHÚT TRÊN TRỜI

Sự khiêm-nhường không những là món trang-sức vô-giá cho người thế-gian mà cũng là món trang-sức đẹp nhứt cho thần-dân thiên-quốc. Tất cả nhân-vật tại nơi ấy đều phải trang-sức bằng khiêm-nhường.

Trong một sự hiện-thấy về cảnh-tượng thiên-triều, tiên-tri Ê-sai thấy những Sê-ra-phin, mỗi vị có sáu cánh

Hai cái che mặt, hai cái che chơn và hai cái dùng để bay. Tại sao họ che mặt và che chơn? — Vì muốn tự giấu mình đi, để muôn vật chỉ ngắm-xem Chúa toàn-năng cao-cả. Trên cù-lao Bát-mô, Sứ-dồ Giảng được sự hiện-thấy về các lễ mầu-nhiệm trên trời. Ông liền sắp mình xuống dưới chơn vị thiên-sứ đã tỏ các điều ấy cho ông để thờ-lạy. Song thiên-sứ đầy khiêm-nhường đáp: « Chớ làm vậy! Ta là bạn, tôi-tớ với người, với anh em người.... Hãy thờ-phượng Đức Chúa Trời » (Khải 22: 9). Trái lại, một vị thiên-sứ sáng-láng như sao mai đã từ trời sa xuống âm-phủ, rơi vào vực thẳm và sẽ bị hình-phạt đời đời chỉ vì đầy lòng kiêu-ngạo, muốn đem mình lên, làm ra mình bằng Đấng Rất-Cao. Vị ấy là quỷ Sa-tan vậy.

Hỡi các bạn thanh-niên nam-nữ là những kẻ đương bước đi trong vinh-quang của Đức Chúa Trời và hi-vọng sẽ vào nước vinh-sanh thờ-lạy trước tôn-nhan của Ngài, anh em hãy trang-sức bằng khiêm-nhường! Trong quan-điểm của Chúa, chúng ta có thể thiếu son phấn, thiếu vòng vàng, thiếu y-phục tân-thời, song không phép thiếu sự khiêm-nhường. Nếu có ai đủ các thứ trang-sức rực-rỡ nhứt của thế-gian cung cho mà không có sự khiêm-nhường, sẽ lập-tức bị trục-xuất khỏi thiên-đàng.

TỪNG-TRẢI CỦA PHI-E-RƠ

Ông đã được Chúa gọi, chọn làm Sứ-dồ sai đi giảng đạo, được ban cho quyền-phép chữa bệnh, đuổi quỷ. Ông đã bỏ hết mọi sự mà theo Chúa, song tiếc thay, ông chưa bỏ lòng kiêu-ngạo. Trước khi lên thập-tự-giá, Chúa khuyên các môn-dồ thức-canh, cầu-nguyện kéo bị vấp-phạm. Phi-e-rơ

đồng-dạc thưa rằng: « Dầu mọi người vấp-phạm vì có Thầy, song tôi chắc không bao giờ vấp-phạm vậy. Tôi sẵn lòng theo Chúa, đồng tù, đồng chết. » Song, lúc đến việc ông cũng đã đồng-dạc chối Chúa ba lần trước mặt một con đòi. Cảm ơn Chúa, ông đã ăn-năn thống-hối nên lại được trọng-dụng. Nhon từng-trải sâu-nhiệm ấy, bậc lão-thành tiên-bối đã đề lời khuyên-nhủ đàn hậu-tân, nhứt là bạn thanh-niên — vì thanh-niên dễ hiểu-thắng — « phải trang-sức bằng khiêm-nhường; vì Đức Chúa Trời chống-cự kẻ kiêu-ngạo, mà ban ơn cho người khiêm-nhường. »

Hỡi thanh-niên, hãy bớt các món trang-sức thế-gian đi! Nhiều lắm, chỉ xui cho các bạn đầy lòng kiêu-ngạo. Anh chị em chẳng thấy sao? chẳng nghe sao? Xung-quanh mình bao nhiêu người đói-rét, bao nhiêu tiếng thở than! Trong bóng tối-tăm vô-số linh-hồn tuyệt-vọng đang chờ bàn tay từ-ái của chúng ta cứu-giúp họ, dắt-đưa họ vào cõi vinh-sanh hạnh-phước. Hãy nhìn-xem Cứu-Chúa là Đấng chỉ trang-điểm bằng khiêm-nhường, song Ngài là « hoa tường-vi của Sa-rôn, hoa huệ của trũng », là đệ nhứt trong muôn người. Thật, toàn thể - cách Ngài đáng yêu-đương. Sự khiêm-nhường đã thúc-giục Ngài lia nơi vinh-hiến, ném cảnh đoạn-trường để tìm và cứu chúng ta. Nếu anh chị em và tôi có sự khiêm-nhường ấy, chúng ta sẽ sẵn-sàng hạ mình xuống hầu việc Chúa không cứ cách nào để dắt-đưa tội-nhơn đến đường cứu-rỗi.

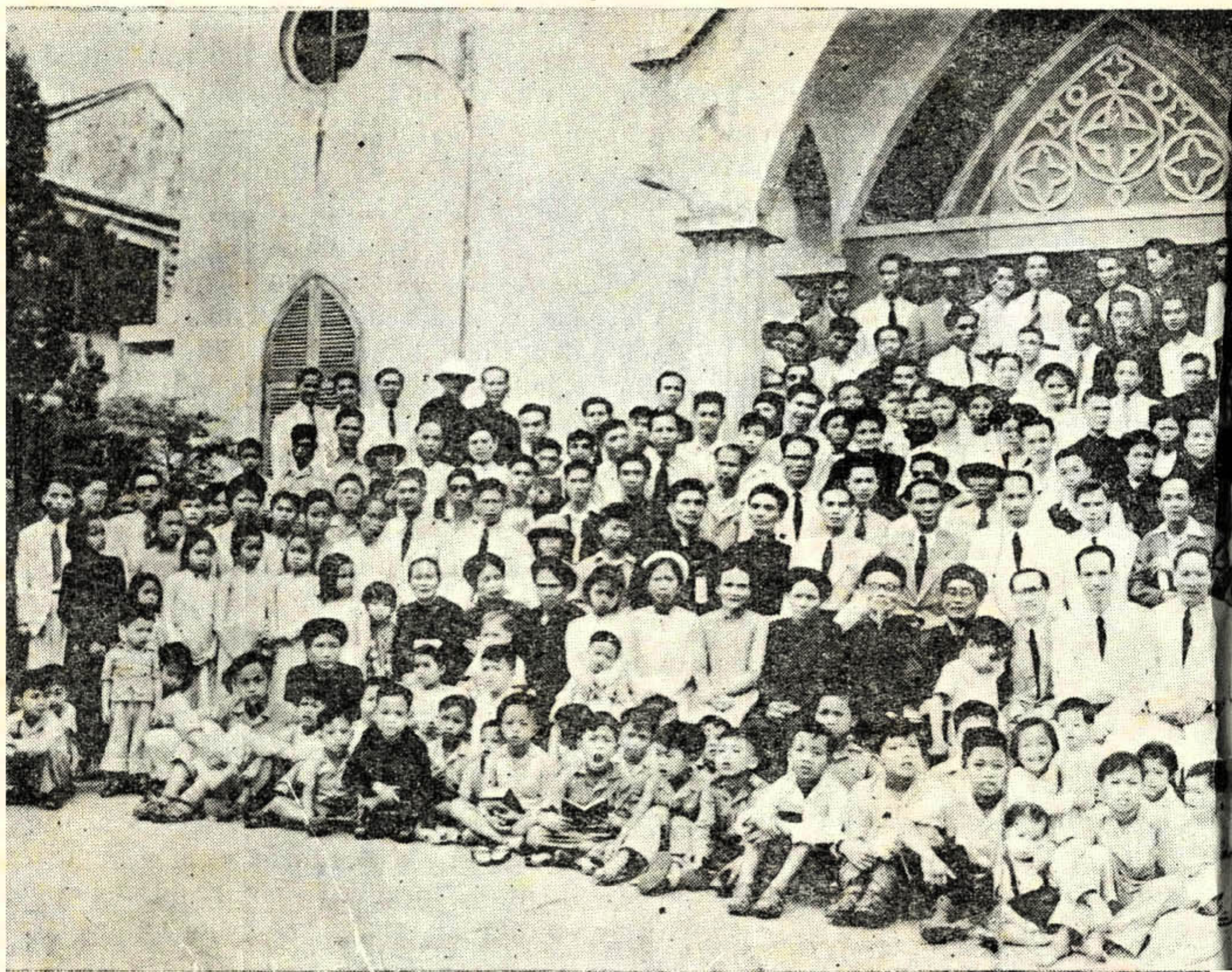
Nguyện Đức Chúa Trời Ba Ngôi ban cho anh chị em và tôi lòng khiêm-nhường đến nỗi chúng ta sẽ biến mất trong Ngài, vì đó là món trang-sức vô-giá trước mặt Ngài vậy. — *La-xa-rơ*

MỌI XÁC-THỊT GIỐNG NHƯ CỎ, NHAN-SẮC NÓ NHƯ HOA NGOÀI ĐỒNG

TIN - TỨC BẮC-HẠT

HỘI-ĐỒNG THƯỜNG-NIÊN

HỌP TẠI GIẢNG-ĐƯỜNG HÀ-NỘI

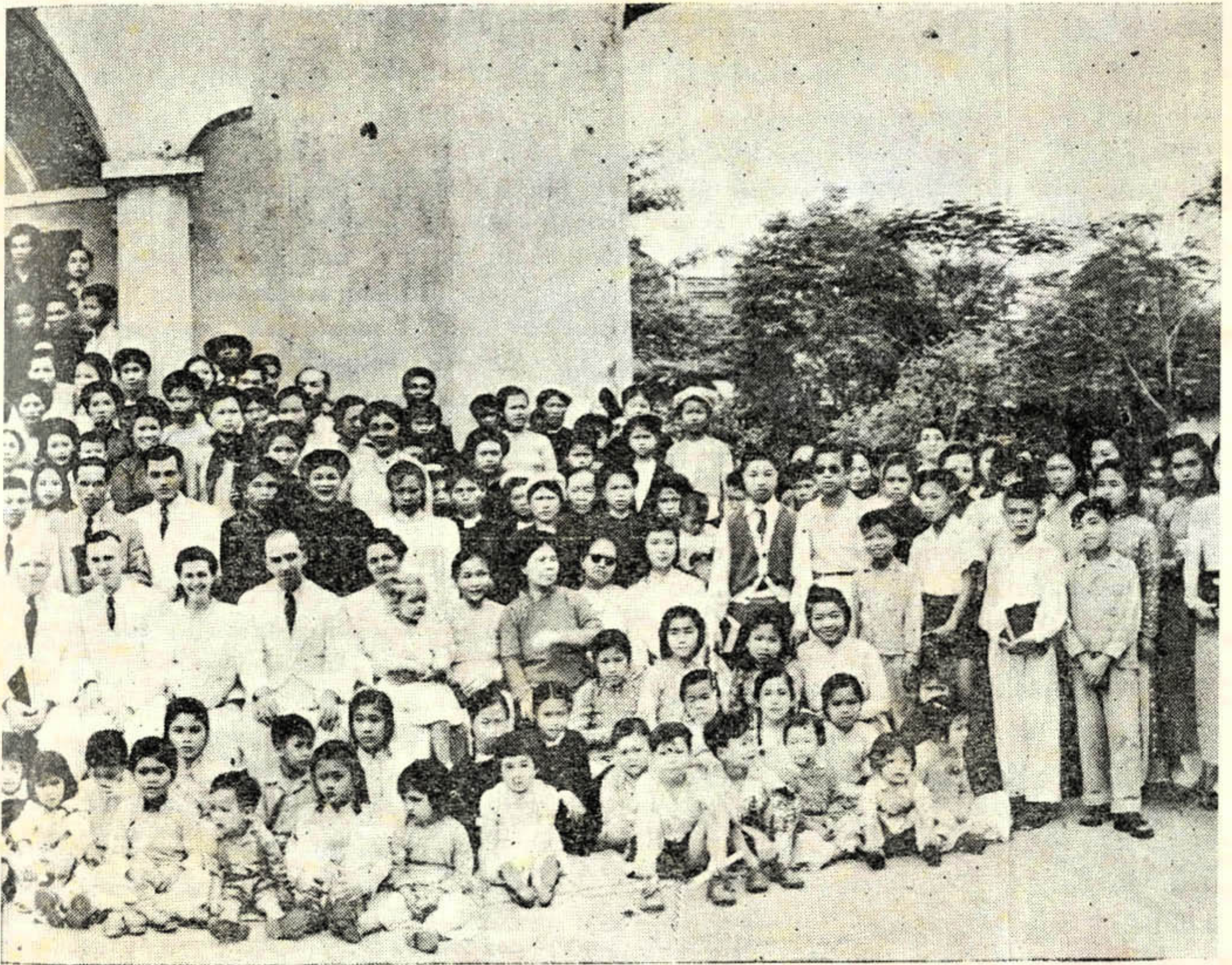


Hà-nội. — Hội-dồng thường-niên Bắc-hạt lần thứ 16 đã họp tại Giảng-đường Hà-nội từ ngày 6 đến 8 tháng 4, 1952, (Ngày 5/4/52 là Hội-dồng Truyền-đạo) dưới sự chủ-tọa của ông Phó Chủ-nhiệm M. S. Trần-văn-Đề. Khẩu-hiệu của Hội-dồng là II Cô 12: 9a. Hiện-diện có 23 đại-biểu và hơn 500 giáo-hữu nhóm lại. Chúa có đại-dụng các tội-tớ Ngài là ông Hội-trưởng

E. F. Irwin, ông Hội-trưởng Lê-văn-Thái, ông Chủ-nhiệm giáo-sĩ J.J. Van Hine, bà giáo-sĩ Van Hine và ông Mục-sư Quoc Foc Wo, bởi ơn của Đức Thánh-Linh hành-động, nên khiến toàn-thể Hội-dồng chịu cảm-động xưng ra mọi sự yếu-đuối, những tội còn lại và quyết sống cho Ngài cách xứng đáng. Trong giờ làm chứng thấy các con-cái Chúa đã được giải-thoát tội-lỗi

N BẮC-HẠT LẦN THỨ 16

TỪ NGÀY 6 ĐẾN 8 THÁNG 4 NĂM 1952



đễ vắn-vương, được quyền-năng Chúa chữa bệnh hủi (phung), được ơn Chúa cứu lúc lâm nguy, và được ơn Chúa cứu khỏi những thói quen như ăn trầu, hút thuốc, uống rượu. Cả Hội-dồng đều nức lòng ngợi-khen Chúa. Giảng Tin-lành trong ba tối cho người ngoại, có quý ông Giáo-sĩ R. Taylor, ông M. S. Huỳnh-kim-Luyện và ông Truyền-dạo Ho-ching-Cheung, mỗi tối

có chừng 400 thỉnh-giả, kết-quả 9 linh-hồn ăn-năn tin Chúa. Việc bầu-cử Ban Trị-sự kết-quả như sau: Chủ-nhiệm: M. S. Trần-văn-Đề; Phó chủ-nhiệm: M. S. Dương-tự-Ấp (lần thứ hai); Thư-ký: M. S. Nguyễn-hữu-Phiên; Tư-hóa: Tôn-thất-Thùy (chưa mãn); Phái-viên: M. S. Huỳnh-kim-Luyện (lần thứ hai). — *Thư-ký Địa-hạt* M. S. Nguyễn-hữu-Phiên

HẦU CHUYỆN ĐỨC THÁNH-LINH

PLAIN JOHN SMITH

PHẢI, Đức Thánh-Linh là một Thân-vị thật và hằng sống, Ngài là Đức Chúa Trời. Đêm hôm qua, tôi đã trò-chuyện với Ngài như một người trò-chuyện với bạn mình. Tôi không thấy hình-dạng nào, không nghe tiếng nói nào, nhưng thật đã có sự tiếp-xúc và thông-công thân-mật với Ngài, đến nỗi dường như tai tôi đã nghe Ngài và mắt tôi đã thấy Ngài. Tôi không thể cắt-nghĩa rằng tôi đã biết và hiểu Đấng Yên-ủi cách nào, nhưng tôi thật đã biết và hiểu Ngài. Toàn thân tôi đối-diện với Ngài và lời Ngài, do đó tôi được hưởng sự yên-nghỉ không sao tả được.

Lúc tám giờ tối, tôi lên giường nằm, vừa đau đầu, vừa đau cổ họng. Đêm trước tôi ngủ rất ít, bị cảm và thấy mệt-mỏi, khó chịu lắm. Chừng mười một giờ khuya, tôi vẫn còn thức và chắc lại không ngủ được một đêm nữa; chính lúc ấy, trí óc tôi xảy qua suy nghĩ về Đức Thánh-Linh như là một Thân-vị (une personne). Ngài có danh là Đấng Yên-ủi và đến ở cùng chúng ta đời đời (Giăng 14: 16, 17).

Hầu hết quãng đời tin theo Đức Chúa Jêsus tôi vẫn tin rằng Đức Thánh-Linh là một Thân-vị cũng như Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, rằng chính Ngài ở trong mỗi người đã được tái-sanh; rằng Ngài dắt-dẫn và cai-trị tin-đồ Đấng Christ tùy theo mực họ để Ngài dắt-dẫn và cai-trị. Tôi biết rõ rằng Ngài là Đấng ban quyền-phép cho chúng ta để hầu việc Đức Chúa Trời. Tôi cũng hiểu rằng cần phải được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh; hiểu giá-trị của một cuộc đời hoàn-toàn

đầu-phục Ngài. Nhưng tôi nhận thấy rằng về thực-tế, tôi chưa đầu-phục và phó-thác mình cho Đấng Yên-ủi trong mọi chi-tiết của đời mình.

Tóm một lời, đang khi tôi nhìn-nhận quyền cao-cả của Ngài trong thời-đại ân-diễn, thì tôi vẫn giữ lấy phần lớn cái phạm-sự nặng-nề, là tự mình lo-liệu cho mình. Cái phạm-sự ấy thật là một công-việc nhọc-nhân, chán-nản cho tôi, nhưng nếu có Đức Thánh-Linh, thì nó hóa ra vui-vẻ, thỏa-mãn biết bao!

Tôi tỉnh ngủ hần, nhưng cố giữ trí óc và thần-kinh cho bình-tĩnh để dễ ngủ. Trong khi ấy, tôi suy-nghĩ về sự từng-trải của Tấn-sĩ Torrey trong lúc ông cố chống-chọi với sự mất ngủ. Khi ấy, ông đã bắt đầu trò-chuyện với Đấng Yên-ủi hằng hiện-diện luôn; ông được giục lòng vui-vẻ nhờ sự trò-chuyện quý-báu ấy, nên chẳng mấy chốc đã ngủ vùi. Tôi lý-luận rằng nếu Đức Thánh-Linh ngự trong Tấn-sĩ Torrey và yên-ủi ông, thì nếu tôi dâng Ngài cơ-hội giống như vậy, Ngài há lại chẳng ban cùng một ơn ấy cho tôi sao?

Về điều này, lòng tin-tưởng của tôi thật đã đúng với Kinh-thánh. Tôi biết rằng Đức Chúa Trời không vị-nể ai hết; và Đức Thánh-Linh sẽ hoàn-toàn làm Chủ *mỗi một cuộc đời* miễn là Ngài được mời ngự vào. Quyết-định nếm-trải ơn-phước ấy ngay lập-tức, tôi bèn đi đường tìm-kiếm Đức Thánh-Linh bằng cách nhờ-cậy huyết báu Đức Chúa Jêsus để được tha-thứ và được tẩy-sạch. Tôi cầu-xin Đức Thánh-

Linh trò-chuyện với tôi và khiến tôi nhận-biết sự hiện-diện của Ngài vẫn làm cho tâm-hồn người ta được yên-tĩnh.

Có lẽ chỉ trong vòng ba phút đồng-hồ, một sự bình-an, yên-lặng lạ-lùng, không sao tả xiết đã bao-trùm toàn thân tôi. Tôi bị che phủ và cất lên một cõi bình-tĩnh vô-cùng; Đấng Yên-ủi đã bày-tỏ chính mình Ngài với tôi. Chắc tôi sẽ nhớ sự dịu-dàng, êm-dịu, ngọt-ngào do sự đụng-chạm của Đức Thánh-Linh cho tới ngày tôi qua đời. Tôi thật cảm thấy sự hiện-diện của Ngài làm cho êm-nhẹ, chẳng khác chi một giòng sông lặng-lẽ chảy vào khắp thân-thể, hồn (âme) và linh (esprit) tôi, khiến tôi có một sự cảm-giác thỏa-mãn không sao tả xiết.

Tôi ở trong tình-cảnh ấy rất ít là ba giờ đồng-hồ, đang khi Đức Thánh-Linh trò-chuyện với tôi về đời sống tôi cùng những gánh nặng và những sự ước-mong của tôi. Có một điều lạ-lùng trong hết mọi sự đó, ấy là Ngài rờ đến tôi và phán với tôi một cách nhẹ-nhàng và êm-dịu dường nào!

Ngài đầy-dẫy lòng cảm-thương và yêu-mến đối với những khuyết-điểm và gánh nặng của tôi! Ngài vui lòng gánh vác mọi công-việc của tôi cả lớn lẫn nhỏ! Ngài nòn-nả quả-quyết với tôi rằng Ngài có thể cứu tôi khỏi mọi sự sâu-thẳm và thất-bại trong những ngày tương-lai. Ngài không quở-trách, nhưng khiến tôi tin quyết một cách vui-vẻ rằng Ngài muốn gánh-vác tất cả trách-nhiệm đối với tôi trọn cả đời tôi.

Tôi trình với Ngài một điều vẫn thường làm cho tôi buồn-rầu và làm có cho bạn-hữu quở-trách tôi. Ngài không để ý tới khuyết-điểm của tôi, nhưng Ngài lại tỏ lòng từ-ái lạ-lùng. Ngài phán-bảo tôi đừng đề điều đó trói-buộc mình, nhưng hãy giao nó cho Ngài, thì Ngài sẽ sắp-đặt cho tôi có thể

vâng theo ý-chỉ của Ngài trong mọi sự như vậy. Lòng được nguôi-dịu như thế thì tôi cảm thấy nhiều hơn là có thể nói ra lời Ngài tỏ ý sẵn lòng đảm-nhận mọi ý-tưởng, lời nói, cảm-giác và hành-động của tôi, sẵn lòng cai-trị và dắt-dẫn tôi trong mọi sự.

Suốt mấy giờ đồng-hồ, Đức Thánh-Linh trò-chuyện với tôi, yên-ủi và giục lòng tôi. Tôi không thể ngủ cho đến sáng, nhưng nếu đem so-sánh với sự thông-công cùng Đức Thánh-Linh, thì giấc ngủ có ý-nghĩa gì đâu?

Ngày hôm nay tôi dường như bước vào một cuộc đời mới. Tôi đã tìm thấy cách sử-dụng thân mình và mọi sự có quan-hệ đến đời sống của mình. Chỉ trong vài giờ ngắn-ngủ, tôi đã học biết ít nhiều ý-nghĩa của chữ «Đấng Yên-ủi». Sự học biết này đã nâng-dỡ tôi mạnh-mẽ biết bao! Tôi không cần phải cố-gắng, hoặc vật-lộn, nhưng chỉ cần đặt tay mình vào tay Đức Thánh-Linh, là Đấng Yên-ủi và dắt-dẫn tôi.

Tôi có trông-mong Đức Thánh-Linh tỏ mình theo cách đó nữa chăng? Thật tôi không biết mình phải trông-mong gì. Một sự hiển-hiện của Thân-vị Đức Thánh-Linh đã làm cho tôi kinh-ngạc đến nỗi không thể nghĩ rằng sự hiển-hiện sau sẽ có màu-sắc hoặc vẻ đẹp nào. Tôi được yên tâm lắm vì giao-phó mọi sự đó cho Ngài.

Đối với tôi, dường như sự từng-trải hạnh-phước này là một cách làm ứng-nghiem những lời chép trong thư Ê-phê-sô 1: 12: «Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chơn-thật, là đạo Tin-Lành về sự cứu-rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn-chứng bằng Đức Thánh-Linh là Đấng Chúa đã hứa.»

(II Vua 5: 1-19)

Hôm nay phụ-nữ trong Hội-thánh, có hiểu biết ngoài cái tên riêng của mình, Kinh-thánh có mạng cho mình cái tên nào khác không? Tôi tin các chị em cũng hiểu như tôi, ấy là trừ ra những người tuy đã chịu báp-têm, có tên trong danh-sách của Hội-thánh Tin-Lành, hay là tuy được sanh-trưởng trong gia-đình tín-đồ, mà kỳ thật chưa được tái-sanh, thì Kinh-thánh không mạng cho họ cái tên gì khác ngoài cái tên riêng của họ; còn chúng ta là người đã được tái-sanh, bởi đã thật lòng ăn-năn tội trước mặt Chúa, tin-cậy huyết báu của Chúa, bởi đờc-tin mà đồng chịu báp-têm trong sự chết,

1. — Tánh danh. — « Một đứa gái nhỏ Y-sơ-ra-ên » (5 : 2). Những thiếu-nữ trong thế-gian, thường thì ai cũng có cái tên riêng của mình, mà cái tên lại hay chọn danh-tự có ý-nghĩa tốt mà đặt cho, mặc dầu có người không có tình-tình hiệp với ý-nghĩa của danh-tự ấy. Như thế cô gái nhỏ này, há không có cái tên riêng của mình như ai sao ? Song lạ thay không thấy Kinh-thánh chép cái tên riêng của cô, mà lại chép là « cô gái nhỏ Y-sơ-ra-ên » ! Tôi tin sự lạ này có sự dạy-dỗ tiềm-

sự chôn Ngai, đồng sống lại trong sự phục-sanh Ngai, sống trong Đấng Christ, và Đấng Christ sống trong lòng, thì được Kinh-thánh mạng cho chúng ta cái tên rất quý-báu, tên ấy là Cờ-rê-tiên, và chúng ta được mang cái tên quý-báu ấy ở giữa thế-gian này. Mang cái tên quý-báu ấy ở giữa thế-gian, thì chị em có bõn-phận gì? Chắc chị em bởi cái gương của cô gái nhỏ Y-sơ-ra-ên mà đồng thanh trả lời rằng: Có bõn-phận làm sáng danh Christ ở giữa thế-gian. Tốt lắm. Nhưng hãy cần-thận nết ăn ở của chị em giữa thế-gian, nếu chị em ăn ở không xứng-hiệp với phẩm-cách người của Đức Chúa Trời, mà ăn ở như người thế-gian, thì không thể làm sáng danh Christ ở giữa thế-gian; chẳng những không thể làm sáng danh Christ ở giữa thế-gian, mà lại vì có nết ăn ở của chị em không cần-thận, nên danh Christ bị nói phạm giữa dòng người ngoại nữa là khác. Nếu vậy thì cái tên Cờ-rê-tiên mà Kinh-thánh đã mạng cho chị em, sẽ bị Chúa xóa-bỏ khỏi chị em, đó là điều đáng hồ-thẹn với cô gái nhỏ Y-sơ-ra-ên lắm lắm vậy.

2. — Địa-vị. — « Có một vài toán quân Sy-ri đi ra bắt một đứa gái nhỏ Y-sơ-ra-ên làm phu-tù, để hầu-hạ vợ Na-a-man » (5: 2). Địa-vị của cô gái nhỏ này, đương thời rất là hèn-hạ, vì là một đứa thân-phận phu-tù, làm nô-tỳ không công-giá, trong con mắt kiêu-ngạo của người Sy-ri, họ khinh-bĩ không coi cô ra gì; dầu vậy lòng cô vẫn có sự an-ủi lớn, vì cô cảm biết trong con mắt từ-ái của Đức Chúa Trời, thì Ngai coi cô là con yêu-dấu của Ngai, có địa-vị trong dân Y-sơ-ra-

ên là tuyển-dân của Ngai, mà cô là một phần-tử bởi đó mà cô quyết-tâm làm sáng danh Chúa ở giữa nước người vô-tín.

Chúng ta suy-nghĩ địa-vị cô gái nhỏ này, thì chúng ta liên-tưởng đến I Cô 1: 27-29; 4: 13. Mấy câu này tỏ ra địa-vị của chúng ta hôm nay trong con mắt của người đời họ coi chúng ta là ngu-dại, hèn-hạ, rác-rến và cặn-bã, không khác chi người Sy-ri xưa coi đứa nô-tỳ Y-sơ-ra-ên ở giữa họ. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời trong con mắt từ-ái của Ngai, thì Ngai coi chúng ta là kẻ được lựa chọn trước khi sáng-thể trong Đấng Christ, được mua chuộc bằng huyết báu của Chúa Jê-sus, là con-cái yêu-dấu thuộc riêng về Ngai, có địa-vị trong Christ Jê-sus ở các nơi trên trời. Vì vậy mà đương khi chúng ta còn ở trong thế-gian này, không kể người đời coi chúng ta là thế nào, chúng ta chỉ biết bõn-phận trước nhứt là làm sáng danh Chúa ở thế-gian, bởi cách ăn-ở cao-khiết, và dùng Tin-lành mà đánh thức người mạnh-mẽ, kẻ khôn-ngao của thế-gian đương ngủ trong tội-lỗi, khiến cho họ tỉnh dậy mở mắt nhìn xem Chúa Jê-sus và được cứu (Ês. 45: 22), để họ tôn-vinh ngợi-khen Đức Chúa Trời, vì sự yêu-thương lớn của Ngai đem yêu họ, đương khi họ chết trong tội-lỗi. Như thế chúng ta không hồ-thẹn mà đứng trong địa-vị người đời coi là hèn-hạ; vì trong địa-vị ấy chúng ta đã làm cho người đời tôn-vinh và ngợi-khen Đức Chúa Trời vậy.

3. — Đức-tin — « Một ngày kia cô nói với bà chủ rằng... » (5: 3). Tại sao cô nói? — Vì cô tin nên cô nói (Thi 116:

NGƯỜI TA KHÔNG CÓ THỂ YÊU HAI THỨ GÌ TƯƠNG-PHẢN NHAU, CÙNG NHƯ KHÔNG THỂ ĐI VỀ HAI HƯỚNG CÙNG TRONG MỘT LÚC VẬY. NẾU CHÚNG TA MUỐN BẮT CÁ HAI TAY THÌ KẾT-QUẢ CHỈ LÀ THỎA-THUẬN MÀ THÔI. VẬY, YÊU CHÚA HAY YÊU THẾ-GIAN?

10). Bởi tin trong lòng nên miệng làm chứng ra (Rô 10: 10). Cô gái nhỏ này có sự dạn-dĩ lạ-thường hơn nhiều cô gái khác ở vào trường-hợp như cô, ấy vì cô là một nô-tỳ hèn-hạ, mà dám đối-diện với bà chủ là một bà quan lớn mà nói chuyện nọ kia, nhứt là nói chuyện về tiên-tri của Đức Chúa Trời là điều họ không ưa nghe. Phải biết đời quân-chủ chuyên-chế, nô-tỳ hầu-hạ nhà quan lớn, chỉ cúi đầu chịu sai khiến, chớ đâu có phép đối-diện với chủ mà nói năng gì, trừ ra khi nào chủ hỏi đến, mới được phép thưa lại mà thôi, nếu trái phép thì bị đánh-đập tàn-nhẫn. Thế mà tại sao cô gái nhỏ này không sợ hãi, dám đối-diện với chủ mà nói chuyện kỹ-càng về tiên-tri ở Sa-ma-ri? Chỉ vì cô có đức-tin, nên có sự dạn-dĩ như vậy. Lời nói của cô, tỏ ra cô là người có đức-tin lớn, cô nói: «Chớ chi chúa tôi đến cùng ông tiên-tri ở Sa-ma-ri, người sẽ giải-cứ chúa tôi khỏi bệnh phung». Cô tin chắc hẳn đến cùng tiên-tri thì sẽ được giải-cứ. Cô không nói cách bán tin bán nghi rằng: Mời chúa tôi thử đến cùng ông tiên-tri, có lẽ may ra người chữa cho lành chẳng! Nếu cô nói vậy thì không ai tin. Cô chẳng những có đức-tin, mà lại cũng tăng tỏ ra bông trái của đức-tin trong cách cư-xử của mình trước mặt chủ-nhơn, là vâng theo sự dạy-dỗ của Chúa, đối với chủ thì hết lòng hầu việc, vâng phục trọn-vẹn, không hề khinh-khi chủ (Êph. 6: 5-8. I Ti 6: 1, 2). Bởi thế mà lời của cô nói, khiến cho chủ cảm-động, tin và được cứu. Nếu cô ăn ở như những nô-tỳ vô-tin của đời, họ đối với chủ thì gian-dối, bất-trung, thù ghét, phản-bội, thì đâu có nói như nhả ngọc phun châu, thì cũng không

khiến cho ai cảm-động và tin, trái lại còn khiến cho người ta khinh-dể và không thèm nghe là khác.

Hỡi các phụ-nữ! Tại sao chị em còn nhút-nhát không dám đối-diện mà nói chuyện về Chúa Jêsus cho mọi người? Và tại sao cũng nói mà người ta không nghe và không tin? Há chẳng phải vì chị em thiếu đức và không tỏ ra bông trái của đức-tin trong cách ăn-ở của chị em trước mặt mọi người sao? Hãy cầu-nguyện xin Chúa thêm đức-tin, (Lu 17: 5) để làm chứng cho mọi người về Chúa, có năng-lực khiến cho họ tin và được cứu, như cô gái nhỏ lấy đức-tin mà làm chứng cho chủ mình vậy.

4. Ái-tâm. — «Ôi! chớ chi chúa tôi đi đến cùng ông tiên-tri ở Sa-ma-ri! Ngài sẽ giải-cứ chúa tôi khỏi bệnh phung» (5: 3). Lời của cô tỏ ra lòng của cô đầy sự thương-yêu, mà sự thương-yêu đó à bởi Đức Chúa Trời ban cho mà có, vì cô là con-cái của Đức Chúa Trời. Sự thương-yêu của Đức Chúa Trời là sự thương-yêu hay yêu kẻ thù-nghịch như yêu mình, vì vậy mà cô gái nhỏ này yêu được kẻ thù của mình là Na-a-man. Tại sao gọi Na-a-man là kẻ thù của cô? Vì dân Sy-ri đi ra dùng cường-lực mà bắt cô làm phu-tù, khiến cho cô phải chịu đau-đớn mà bỏ quê-hương xứ-sở lia cha mẹ chị em, đem thân đi làm nô-lệ cho người ngoại-bang, mà Na-a-man là một người được Đức Chúa Trời dùng giải-cứ dân Sy-ri, người vốn biết cô là con gái Y-sơ-ra-ên, là tiền-thư của Đức Chúa Trời, mà cũng nhẫn-tâm bắt cô hầu-hạ vợ mình không công-giá; như thế Na-a-man há không phải là kẻ thù của cô sao? Theo thói đời thì lòng cô căm thù

HÃY NHỊN-NHỤC VÀ BỀN LÒNG; VÌ KỶ CHÚA ĐẾN GẦN RỒI

không nguôi, thấy Na-a-man bị bệnh phung bất-trị, thì trong lòng mừng thầm, mong cho bệnh phung kịp giết chết người, để cho mình sớm được thoát-ly ách nô-lệ. Nhưng thật thì lòng cô không thù ghét, cô thấy bà chủ của mình khóc thầm khóc tối, buồn-bã vì chồng bà mắc phải bệnh phung, còn ông chủ thì ngày đêm than ngán thở dài, rên-siết vì bệnh-tình hành-hại; cô bèn động lòng thương-xót, không muốn cho chủ mình phải chết vì bệnh phung, trái lại rất mong cho chủ kịp đến cùng tiên-tri để được cứu sống. Tại sao mà cô có ái-tâm cao-thượng như thế? Vì cô là con-cái của Đức Chúa Trời, được Đức Chúa Trời ban cho cô ái-tâm ấy.

Hiện nay chung quanh ta có vô-số người đương mắc phải một thứ bệnh ghê-gớm hơn bệnh phung muôn phần, là bệnh tội-lỗi, vì bệnh phung chỉ giết chết được xác-thịt của một số người, còn tội-lỗi thì làm cho cả nhơn-loại đều bại-hoại, và linh-hồn của mỗi người cũng vì nó mà sa vào địa-ngục, chết mất đời đời. Chúng ta đối với họ phải thế nào? Mặc kệ họ, vì họ là kẻ thù hay phản-đối nhục-mạ, và bắt-bớ chúng ta không? Không nên như vậy, vì chúng ta là con-cái Đức Chúa Trời, lấy ái-tâm của Ngài ban cho, mà yêu họ như yêu mình, mặc dầu họ là thù-nghịch (xin xem Ma 5: 44, 45), cũng cứ làm chứng cho họ về Chúa Jê-sus, khuyên họ kịp đến với Ngài, để Ngài cứu họ khỏi chết mất vì bệnh tội-lỗi, mà được sống đời đời trong ân-diễn của Chúa Jê-sus, cũng như cô gái nhỏ bởi ái-tâm mà làm chứng cho Na-a-man về tiên-tri của Đức Chúa Trời, bởi đó mà Na-a-man được cứu vậy.

Tóm lại. — Tội tin chị em cũng như tôi, nói đến cô gái nhỏ Y-sơ-ra-ên thì chúng ta đều chịu cảm-động, vì cô là một nô-tỳ hèn-hạ, thân-phận cô-đơn, ở giữa người ngoại-bang, bị người ta khinh-bĩ, nhưng cô cậy đức-tin và ái-

tâm của Chúa ban cho mà làm chứng về tiên-tri của Đức Chúa Trời cho Na-a-man; bởi đó mà Na-a-man được cứu cả xác-thịt lẫn linh-hồn, và danh Đức Chúa Trời được ngợi-khen, tôn-vinh (5: 14-17). Cũng bởi cô gái nhỏ nô-tỳ này mà Chúa nhắc-nhở tôi về một tội-tố, khiến cho lòng tôi vô-cùng cảm-động, là Con Độc-sanh của Đức Chúa Trời, Ngài vốn vinh-hiễn tuyệt-đối, mà «Ngài từ bỏ mình đi, lấy hình tội-tố, trở nên giống như loài người», để hầu việc Đức Chúa Trời và người ta, và «phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người», nhờ Ngài mà chúng ta được cứu-rỗi. Bởi lòng cảm-động mà tôi khuyên quý chị em vô-luận ở địa-vị nào, hãy kịp dâng mình cho Đức Chúa Trời, để làm tội-tố Ngài, như cô gái nhỏ Y-sơ-ra-ên và Jê-sus-Christ Chúa chúng ta, mà hầu việc Đức Chúa Trời và người ta, dắt đem đồng-bào mình đến cùng Chúa để họ nhờ Ngài được cứu-rỗi, hầu cho danh Đức Chúa Trời được tôn thánh và ngợi-khen ở giữa thế-gian; đó là bổn-phận trước nhứt chúng ta phải làm trọn trong khi chúng ta ở giữa thế-gian, trước khi Chúa Jê-sus trở lại.

— *Giáo-sư Mục-sư Lê-nguyên-Anh*

TIN-TỨC HỘI-THÁNH

(Tiếp-theo trang 27)

Sau khi các Giáo-sĩ đặt tay cầu-nguyện, có Ông Mục-sư Duy-cách-Lâm, thay mặt Hội-thánh Tin-lành Việt-nam tại Đalat, dâng tặng bó hoa và chúc mừng vị tân mục-sư; cũng có Ông Mục-sư Ông-văn-Huyền thay mặt Tổng-liên-hội Hội-thánh Tin-lành Việt-nam và trường Kinh-thánh, chúc mừng Ông Franklin Irwin và chia vui với hai Cụ E. F. Irwin.

Bản báo xin thành-thật chúc mừng Ông Franklin Irwin và cầu Chúa ban ơn dư-dật trên Ông để kế-tiếp hai Cụ thân-sinh và anh cả mà hầu việc Chúa giữa đồng-bào chúng tôi.

— *T. K. B.*

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

NGƯỜI BẠN THÂN

Hỡi các bạn! hôm nay các bạn có biết tôi sẽ làm chứng gì cùng các bạn không? Tôi sẽ nói về chính mình Ngài cùng quý bạn vậy. Ồ phải rồi quý bạn ơi! đáng cho tôi làm chứng chính mình Ngài cho quý bạn và cũng quan-hệ cho quý bạn nghe nói, tin-cậy và thờ-phượng chính mình Ngài biết bao!

Ngài là ai? Ngài đã đem lại cho chúng ta những gì mà chúng ta phải đối với Ngài như thế?

— Ngài, chính là Jêsus-Christ chẳng những là Con Đức Chúa Trời, là chính Đức Chúa Trời thật, Chúa muôn chúa, Đấng Tạo-Hoá, Cha loài người, Quan-án công-bình của vũ-trụ mà cũng là Bạn Thân của chúng ta nữa. Như Ngài từng nói: Ta đã gọi các người là Bạn-Hữu Ta (Gi. 15: 15c). Còn tác-giả Nhã-ca cũng từng hôn-hở được kết bạn với Ngài nên đã nói: Đó là Người yêu-dấu của tôi và là Bạn-Hữu tôi (Nhã 5: 16).

Thế thường người ta hay kết bạn theo địa-vị xứng-hợp, kẻ giàu-sang ít muốn làm bạn với người nghèo hèn. Phái học-thức, khôn-ngoa, quyền-thế không thêm liên-kết với người vô-học, ngu-dốt, yếu-đuối. Nhưng Đức Chúa Jêsus-Christ thì không thế. Ngài là hình-ảnh Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thấy mọi vật dựng nên (Còl. 1: 15), là Vua vinh-hiễn chốn thiên-cung sáng-láng đẹp-đề, Đấng Khôn-ngoa, Chúa Bình-an, Hoa Hường Sa-rôn, Hoa Huệ của trũng, là Thần trên trời mà bằng lòng

kết bạn với chúng ta, với loài người ở thế-hạ này, không phân-biệt màu da. Chúng ta là ai? — Chúng ta là đại-phạm-nhơn trước mặt Đức Chúa Trời. Loài người là gì? Phao-lô cảm bởi Đức Thánh-Linh nên thấy rõ lòng người và đã vẽ lại địa-vị họ đúng-dắn rằng: Họ đầy-dẫy mọi sự không công-bình, độc-ác, tham-lam, hung-dữ, chan-chứa những điều ghen-ghét, giết người, cãi-lầy, dối-trá, giận-dữ, hay mách, gièm-chê, chẳng tin-kính, xấu-xược, kiêu-ngạo, khoe-khoang, khôn-khéo về sự làm dữ, không vâng lời cha mẹ, đại-dột, trái lời giao-ước, không có tình-nghĩa tự-nhiên, không có lòng thương-xót. (Rô 1: 28-31).

Thế thì có phải bởi chúng ta thanh-sạch, nhơn-đức mà Ngài kết bạn với chúng ta chẳng? — Không. Có phải vì loài người giàu-có vinh-hiễn, đẹp-đề nên Ngài muốn làm quen không? — Không đâu. Tiên-tri Ê-sai, nhà đạo-đức mẫu-mực nhứt mà còn tự nhận rằng: «Chúng tôi hết thấy đã trở nên vật ô-uế, mọi việc công-bình của chúng tôi thấy đều héo như lá và tội-ác chúng tôi như gió đùa mình đi» (Ês. 64: 6).

Có phải vì các bạn là khôn-ngoa, học-thức, tài-giỏi mà Ngài muốn làm thân sao? — Không. Ngài từng phán: Các người bởi dưới mà có, còn Ta bởi trên mà có. Các người thuộc về thế-gian này, còn Ta không thuộc về thế-gian này (Gi. 8: 33). Địa-vị chúng ta là dưới, thấp-hèn, nghèo-cực, tội-lỗi. Địa-vị Ngài thì ở trên, cao-trọng, giàu-có, thanh-sạch thế mà Ngài vui

lòng làm bạn với chúng ta. Khi còn ở thế-gian này Ngài là bạn của kẻ thù-thuế, người xấu-nết, và dầu người Pha-ri-si làm-bầm công-kích cử-chỉ ấy thì Ngài đã thồ-lộ tâm-sự của Một Người Bạn Thân của nhơn-loại rằng: Con Người đã đến cứu kẻ bị hư-mất (Lu 19: 10).

Tôi không quên mỗi cảm-động khi đọc truyện một nàng thiếu-nữ kia đã mù lại nghèo-cực và còi-cút nửa thể mà một chàng thanh-niên kia tài ba đầy hứa-hẹn đã quyết kết bạn với nàng chỉ vì thương-xót nàng. Đấng Tài-Ba Lỗi-Lạc, Người đệ nhứt trong muôn người bằng lòng kết bạn với chúng ta chỉ vì thương-xót chúng ta đấy thôi. Ôi tình thương! tình-thương lớn-lao, mẫu-nhiệm.

Tình bè-bạn ở thế-gian này lắm lúc không được bền-bĩ và chắc thật. Bao lần người ta vì bè-bạn mà tan-nát gia-đình, sụp-đổ cả một gia-nghiệp to-lớn. Bao-chỉ lâu nay há không cho mọi người hay những tin-tức chỉ vì tình bạn-hữu mà có người sa vào sự hư-hoại, hay vì tin bạn mà chìm đắm một đời, hoặc vì theo bạn mà dẫn thân vào bước đường cùng-khốn sao? Tại có gì vậy? Bởi bị bạn cám-dỗ, bạn lừa-gạt, bạn phản-phúc. Nhưng Chúa Jê-sus chẳng những là bạn-hữu chúng ta mà cũng là Bạn Thân, Bạn Chơn-thật, Bạn Trung-tín, Bạn Hiền-lành của chúng ta nữa (I Gi. 5: 20; 1: 9). Lòng yêu-thương, tình bè-bạn của Ngài đối với chúng ta nồng-nàn cao-quí khắng-khít không sao tả được. Ngài chẳng những không lừa-gạt, thất-tin, bội-ước với chúng ta mà còn chăm-lo cứu-giúp, gây-dựng cùng nâng-đỡ chúng ta trong mọi lúc. Tôi từng thấy nhiều người thương-du

muốn kết bạn mục-đích chỉ để trục-lợi của bạn và lợi-dụng tình bè-bạn, nhưng Đấng Christ kết bạn với chúng ta chỉ muốn ban ơn phước và mọi ân-tử vô-giá của Ngài cho chúng ta.

Một thanh-niên kia đầy tinh-thần tự-lập, từ già gia-đình ra đi, xông-xáo với cuộc đời, quyết chí lập nên một sự-nghiệp. Nhưng than ôi! trải qua bao phen gắng-vó đều bị thất-bại trong bước đường doanh-nghiệp. Thất-vọng và cùng-khốn người đến tận phòng làm việc của bạn giàu-có mình để xin bạn cứu-giúp. Bạn đưa về nhà, nuôi-nấng người và xuất vốn cho người khuếch-trương lại công-việc làm ăn của người. Vài năm sau thanh-niên ấy trở lại phòng làm việc của bạn với bộ mặt sáng-rõ tỏ lời cảm ơn bạn rằng: Bạn ơi, trước đây mấy năm có một người đến đây với bộ mặt ủ-rũ, thất-vọng, quần áo rách-rưới, xin bạn cứu giúp. Bạn chẳng những tiếp-rước về nhà nuôi-nấng, săn-sóc mà còn giúp vốn để gây dựng lại sự-nghiệp. Người ấy chính là tôi. Hôm nay tôi đến đây... (Nói đến đây giọng người trở nên run-run vì quá cảm-động đối với cử-chỉ nhơn-đức đại-độ của bạn).

Đấng Christ còn hơn người bạn quý-báu ấy muôn phần. Ngài chẳng những tiếp-rước, nuôi-nấng, săn-sóc, cứu-giúp, nâng-đỡ chúng ta trong lúc cùng-khốn mà còn phó sự sống Ngài vì chúng ta nữa. Ngài từng nói: Chẳng có sự yêu-thương nào lớn hơn là vì bạn-hữu mà phó sự sống mình (Gi. 15: 13).

Thật mỗi lòng phải công-nhận khi một người bằng lòng chết thể cho bạn mình thì người đó đã yêu bạn

CON ĐƯỜNG CHÚA Ở TRONG BIỂN, CÁC LỐI CHÚA Ở TRONG NƯỚC SÂU, CÒN CÁC DẤU BƯỚC CHÚA KHÔNG AI BIẾT ĐẾN.

đến bức nào rồi. Đấng Christ đã yêu chúng ta với tình yêu lột bức nên khi chúng ta còn yếu-đuối thì Ngài đã theo kỳ hẹn chịu chết vì kẻ có tội.

Một người đầu yêu bạn có thể chết thế vì bạn nhưng than thay người ấy lại không thể ban sự sống cho bạn mình được. Đấng Christ lại trái hẳn. Ngài chẳng những chết thế cho chúng ta mà còn tái-tạo đời sống chúng ta nữa. Ngài ban sự sống cho chúng ta và dốc-đổ sự sống thánh-sạch của Ngài vào tâm-linh chúng ta để sống một đời sống thẳng hơn tội-lỗi. Ngài là nguồn sự sống, sự sáng, mọi hạnh-phước, giàu-có, vinh-hiễn và an-ủi. Có Ngài là có mọi sự. Kết bạn cùng Ngài thì Ngài ban cho mọi sự. Liên-kết với Ngài, thì đồng được mọi sự với Ngài. Vì vậy điều tôi ước-ao và cầu-xin là không phải các bạn nhận được một ít ơn-phước từ Ngài mà là kết bạn với Ngài, nhận được chính mình Ngài, có Ngài ở với mình hôm nay như một người Bạn Thân vậy.

Có một chuyện rất ngộ-nghĩnh đã xảy ra ở miền Virginia. Ấy là thổ-dân thù-ghét ông Byrd nên họ chờ dịp tiện để hạ-thủ ông? Một ngày kia dịp ấy đưa đến và quân thù lại ở dưới mệnh-lệnh của tù-trưởng Silauce. Nhưng khi tù-trưởng ấy nhận ra rằng người mà ông sắp ra lệnh để giết đó là bạn cũ của mình thì ông a lại choàng bạn mà rú lên rằng: Đây là bạn của ta, nếu các người muốn giết người thì giết ta trước đi. Nghe vậy bọn thủ-hạ khát máu kia dan xa. Tù-trưởng kia đã cứu được bạn mình là vì ông có quyền-thế.

Tội-lỗi, địch-thủ ghê-gớm đang đánh bại các bạn hằng ngày. Ai có thể cứu các bạn được? Thánh Phao-lô từng nói: Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ, là Chúa chúng ta! Ngài chẳng những có quyền-thế mà có quyền-phép để giải-cứ các bạn khỏi tội-ác nữa.

Thế-gian đang vây hãm các bạn. Bao sự cảm-đỗ của nó đưa các bạn càng ngày càng xa Đức Chúa Trời. Ai có thể cứu-vãn tình-hình ấy? Chỉ một mình Jêsus, Bạn Thân của loài người thôi.

Sự hình-phạt tương-lai đang nặng trĩu trên bạn. Nhưng nếu bạn giao tay kết nghĩa với Ngài, Ngài có quyền-phép cất khỏi các bạn cơn đoán-phạt đó như có chép: Ai tin Con (Jêsus) thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thanh-nộ Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó.

Sự chết và ma-quỉ vận-hành trên các bạn. Gươm bén chúng giơ lên nghịch cùng bạn; tên lửa nó vùn-vụt nhắm các bạn mà lướt tới. Nhưng nếu các bạn bằng lòng đến núp trong thành-lũy của Jêsus, Bạn chí-thân của nhơn-loại, thì các bạn sẽ được an-ninh. Sự chết và ma-quỉ không còn hành-quyền trên các bạn một khi các bạn đã trao mạng sống linh-hồn cho Bạn Thiết Jêsus phủ-hộ và gìn-giữ. Ngài đã chiến-thắng nó và đã cất quyền nó rồi.

Địa-ngục đang há miệng rộng để chờ-đợi những linh-hồn vô-tín nhưng một khi các bạn liên-kết với Christ thì các bạn sẽ nhẹ-nhàng tiến bước trên con đường hạnh-phước của Ngài đã vạch sẵn bởi huyết Ngài đổ ra trên thập-tự-giá để vào thiên-đàng đầy vinh-quang với Ngài. « Kẻ ô-uế, người làm điều gớm-ghiếc và nói dối không hề được vào thành, nhưng chỉ có những kẻ biên tên trong sách sự sống của Chiên Con » (Khải 21 : 27).

Vậy, hỡi các bạn hãy mau mau kết bạn với Chúa Jêsus-Christ đi! Ấy là phải ăn-năn tội, tin-nhận Ngài hầu linh-hồn các bạn được phước.

— *Phạm-xuân-Tin Mục-sư Truyền-giáo ở Dran*

TRÊN ĐƯỜNG THUỘC-LINH

ĐẲNG CHRIST LÀ SỰ SỐNG CỦA TÔI

Phi-líp 1 : 21

SỰ khuyết-diễm lớn-lao của tôn-giáo chúng ta ấy là chúng ta không biết Đức Chúa Trời. Lời đáp cho mọi tiếng phàn-nàn về sự yếu-đuối và thất-bại, sứ-mạng cho mỗi hội-chúng hoặc hội-đồng tìm cầu sự nên thánh, chỉ đơn-sơ như vậy : Mỗi người nên tự hỏi : « Có việc gì đó. Anh em há không có Đức Chúa Trời sao ? » Nếu anh em thật tin Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ lo-liệu cho mọi sự xong-xuôi. Đức Chúa Trời muốn và có thể làm bởi Thánh-Linh Ngài. Hãy thôi đừng trông-mong điều thiện nhỏ nhút từ chính anh em, cũng đừng trông-mong sự cứu-giúp nhỏ-mọn nào từ nơi loài người, và chỉ cần giao-phó mình trọn-vẹn để Đức Chúa Trời làm việc trong anh em : Ngài sẽ làm mọi sự cho anh em.

Nếu sự cứu-rỗi thật quả đến từ Đức Chúa Trời, và hoàn-toàn là công-việc của Ngài, hết như sự dựng nên loài người, thì lẽ tự-nhiên bõn-phận thứ nhứt và cao-quí hơn hết là tin-cậy Ngài làm công-việc ấy tùy theo ý Ngài. Nhìn-xem Đức Chúa Trời và hoàn-toàn tùy-thuộc Ngài để Ngài làm việc trong ta và vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài, đó sẽ là phương-pháp *duy-nhứt* để từng-trải sự cứu-rỗi đầy-đủ, cũng là phương-pháp *duy-nhứt* để thật biết Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của sự cứu-rỗi chúng ta. Hết cả điều mà Hội-thánh và các thuộc-viên cần để bày-tỏ quyền-năng cao-cả của Đức Chúa Trời trong thế-gian ấy là trở lại cái địa-vị thật của chúng ta, cái địa-vị thuộc về

chúng ta, cả trong cuộc tạo-thành lẫn trong sự cứu-chuộc, là địa-vị tùy-thuộc tuyệt-đối ở nơi Đức Chúa Trời mãi không thôi.

Điều cần-thiết để triệt-đề tùy-thuộc Đức Chúa Trời là ở bản-tánh của người cũng như ở bản-tánh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời, là Đấng Tạo-Hóa, đã nắn nèn người làm một khi-dụng trong đó Ngài có thể bày-tỏ quyền-năng và sự nhơn-tử của Ngài. Chẳng phải tự trong chính người có nguồn sự sống, hoặc sức-lực, hoặc sung-sướng : Chỉ có Đấng hằng sống duy-nhứt từng giờ từng phút ban cho người mọi sự nhu-cần. Sự vinh-hiển và phước-hạnh của loài người chẳng phải là ở độc-lập, hoặc tùy-thuộc ở nơi mình, bèn là tùy-thuộc ở nơi Đức Chúa Trời giàu-có và thương-yêu vô-hạn. Chúa đã định và người nên có sự vui-mừng là từng giờ từng phút nhận lấy mọi điều từ sự đầy-dẫy của Đức Chúa Trời. Đó là hạnh-phước của loài người khi chưa phạm tội.

Khi người đã sa-ngã xa-cách Đức Chúa Trời, thì lại càng phải tuyệt-đối tùy-thuộc ở nơi Ngài. Trong cái địa-vị chết của người chẳng có hi-vọng khôi-phục được hạnh-phước đó, chỉ ở trong Đức Chúa Trời, trong quyền-năng và sự thương-xót của Ngài mà thôi. Một mình Đức Chúa Trời khởi-sự công-cuộc cứu-chuộc, một mình Đức Chúa Trời tiếp-tục và hành-động từng giờ từng phút trong mỗi cá-nhơn tín-đồ. Cả đến trong một người được tái-sanh

thì cũng chẳng có quyền-năng làm lành trong chính mình : người ấy chẳng có gì và chẳng thể có gì nếu không tiếp-nhận luôn mỗi phút từ Chúa ; nhận lấy từ Đức Chúa Trời cho sự sống thuộc-linh là rất cần và phải cứ tiếp-tục không thôi, hết như sự hô-hấp để gìn-giữ sự sống thuộc-thể vậy.

Chỉ vì tin-đồ không biết đối với Đức Chúa Trời thì họ nghèo-nản và bất-lực tuyệt-đối, nên họ chẳng hề cảm-biết cần phải tùy-thuộc tuyệt-đối không thôi ở nơi Đức Chúa Trời, và chẳng cảm-biết hạnh-phước khôn tả xiết là do hằng chờ-đợi nơi Đức Chúa Trời. Nhưng mỗi khi tin-đồ đã khởi-sự thấy rõ và thuận-phục điều đó, thì bởi Đức Thánh-Linh người ấy nhận được điều Đức Chúa Trời thực-hành cho luôn mỗi phút, và chờ-đợi nơi Đức Chúa Trời trở thành hi-vọng và vui-mừng sáng-láng nhứt của người ấy.

Chúng ta hãy suy-nghĩ về sự cứu-rỗi lạ-lùng mà Đức Chúa Trời đã làm nên cho chúng ta trong Đấng Christ, và hiện nay Thánh-Linh định-ý hành-động và làm trọn trong chúng ta. Chúng ta hãy suy-gẫm cho đến khi được biết rằng mỗi lần dự phần vào công-cuộc — cứu-rỗi lớn-lao ấy từng giờ từng phút phải là việc của chính Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chẳng thể lìa bỏ ân-điễn, sự nhơn-từ, sức-lực Ngài như một sự vật bên ngoài mà Ngài ban cho chúng ta, như Ngài ban những giọt mưa từ trời. Không. Ngài chỉ có thể ban, và chúng ta chỉ có thể hưởng là tùy theo ý Chúa hành-động trực-tiếp và không ngừng ở trong chúng ta. Duyên-cớ duy-nhứt mà Ngài không hoạt-động cách hiệu-quả và liên-tiếp hơn ấy là chúng ta không để cho Ngài làm việc. Chúng ta ngăn-trở Ngài hoặc bởi sự lãnh-đạm, hoặc bởi sự tự gắng công ra sức đến nỗi Ngài không thể làm được điều Ngài muốn.

Lòng chúng ta là cảnh-trí Đức Chúa Trời hoạt-động còn lạ-lùng hơn cả cuộc tạo-thành nữa. Nếu Đức Chúa Trời không hành-động theo ý-chỉ Ngài vừa muốn vừa làm thì chúng ta không thể làm gì được để tự cứu mình, không có thể dự phần cũng như đối với sự tạo-thành thế-gian vậy. Đức Chúa Trời chỉ đòi chúng ta dâng mình, thuận phục và chờ-đợi Ngài thì Ngài sẽ làm mọi việc.

Vừa bước chơn vào nhà trường chờ-đợi Đức Chúa Trời, lòng ta chăm-chú đến các phước lành mà ta đang trông-đợi. Đức Chúa Trời thương bởi ân-điễn lợi-dụng sự nhu-cần và sự ước-ao của ta để giúp ta học thêm điều cao-quí hơn mình đang suy-tưởng. Chúng ta đang tìm ân-tử. Ngài là Đấng ban ân-tử, mong ban chính Ngài và làm thỏa linh-hồn ta bằng sự nhơn-từ của Ngài. Chỉ vì có đó mà lắm khi Ngài phải giữ lại các ân-tử, và vì có đó mà thì-giờ chờ-đợi phải kéo dài. Ngài luôn luôn tìm cách chiếm-hữu tấm lòng con-cái Ngài cho chính mình Ngài.

Chẳng có sự hiểu-biết lẽ thật Đức Chúa Trời nào giúp ích chi cho tôi nếu Ngài không bởi Thánh-Linh ngự vào trong tâm-thân và ở luôn trong tôi. Ấy là trong lòng mà chúng ta phải chờ - đợi Đức Chúa Trời, cũng là trong lòng mà chúng ta tiếp-nhận Ngài và Chúa cũng ban Thánh-Linh và mọi ân-tử thuộc-linh trong lòng ta. Vậy chúng ta hãy dâng trọn tấm lòng và hết cả những công-việc kín-nhiệm của nó trong tay Đức Chúa Trời luôn luôn. Ngài muốn tấm lòng ta, chiếm lấy và ngự vào như là Đức Chúa Trời. Trong khi chờ-đợi Ngài chúng ta sẽ tìm được sự nghỉ-ngơi, sự vui-mừng, sức-lực và sự cung-cấp mọi điều cần dùng.

« Hỡi linh-hồn ta, chỉ hãy trông-đợi Đức Chúa Trời. »

— *Tân-sĩ Andrew Murray.*

CÁC SÁCH ĐÃ XUẤT-BẢN

<i>Chùa ở trong lòng</i>	..	..	..	..	..	..	3\$00
<i>Tin-lành chữa bệnh..</i>	..	..	..	..	..	..	3.00
<i>Các thơ-tin Giang và Giu-de (chung một quyển)</i>							4.00
<i>Chân, giả luận</i>	..	..	..	..	..	..	2.00
<i>Phước-âm yếu-chỉ</i>	..	..	..	..	..	..	2.00
<i>Ngọn đuốc soi đêm</i>	..	..	..	..	..	..	2.00
<i>Cần chọn ngay</i>	..	..	..	..	..	..	2.00
<i>Chùa sống lại</i>	..	..	..	..	..	..	1.00
<i>Đám dị tượng</i>	..	..	..	..	..	..	1.00
<i>Tại sao?</i>	..	..	..	..	..	..	1.00
<i>Nền thành trọn-vẹn..</i>	..	..	..	..	..	..	4.00
<i>Đời sống đầy-dẫy Đức Thánh-Linh</i>	..	..	..	..	..	..	4.00
<i>Biết chắc, tin quyết và vui-mừng</i>	..	..	..	..	..	..	1.00
<i>Hai sự kêu-gọi (100 cuốn)</i>	..	..	..	..	..	..	10.00
<i>Phục-hòa với Đức Chúa Trời (200 cuốn)</i>	..	..	..	..	..	..	10.00
<i>Kinh-tiết sách-dẫn</i>	..	..	..	..	..	..	60.00
<i>Giăng báp-tít</i>	..	..	..	..	..	..	2.00
<i>Và nhiều sách nhỏ khác.....</i>							

Những sách kể trên đều có gởi bán khắp nơi. Quý ông bà nào có cần, xin đến hỏi mua nơi các mục-sư truyền-đạo trong các Hội-thánh.

THÁNH - KINH BẢO

Hiện nay nhà in còn rất nhiều Thánh-Kinh Bảo năm 1951 (chưa đóng thành bộ). Ông bà nào muốn mua xin gởi thơ và ngân-phiếu thẳng cho ông Quản-lý nhà in Tin-lành tại Đa-lạt.

Giá 12 số : 40 đồng.

NHÀ IN TIN-LÀNH ĐA-LAT
QUẢN-LÝ : ÔNG JEAN FUNÉ